

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

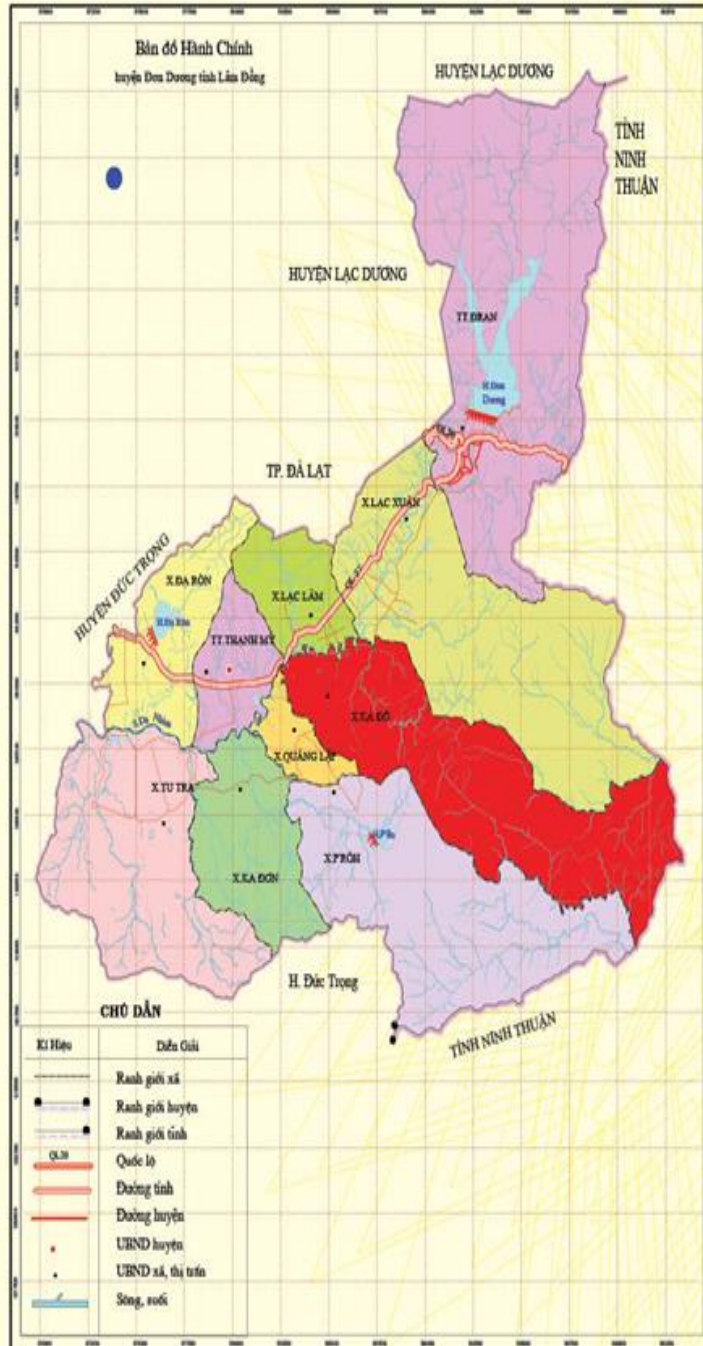


**TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ LẠC XUÂN  
(1930 - 2015)**



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC XUÂN  
Năm 2017**

**Bản đồ ranh giới hành chính xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương**



## LỜI NÓI ĐẦU

Xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng hội tụ đồng bào các dân tộc từ khắp vùng miền đất nước đến sinh cơ lập nghiệp lập làng, lập ấp cùng với đồng bào bản địa sinh sống ở đây từ lâu đời hình thành nên. Người dân với đức tính cần cù, chịu thương, chịu khó, vượt lên mọi gian khổ sống thích nghi với điều kiện hoàn cảnh tự nhiên khắc nghiệt, đoàn kết thương yêu chống cường quyền áp bức của bọn thực dân phong kiến. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, quân và dân Lạc Xuân luôn kiên cường, bất khuất trước kẻ thù. Nhiều hộ đồng bào kinh, đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức tôn giáo trên địa bàn đã trở thành cơ sở cách mạng đóng góp nhân lực, vật lực cho cách mạng, nhiều thanh niên tham gia thoát ly chiến đấu. Quân dân Lạc Xuân đấu tranh thắng lợi góp phần cùng với huyện và cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Những ngày sau giải phóng, nhất là từ khi xã được thành lập mới vào năm 1976 đã mở ra thời kỳ phát triển mới. Lạc Xuân phát động phong trào đẩy mạnh khai hoang phục hóa, tăng gia sản xuất; tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông, thương nghiệp; tham gia giải quyết tốt vấn đề Fulro; ổn định đời sống nhân dân. Thời kỳ đổi mới, Lạc Xuân nhanh chóng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa; thực hiện xóa đói giảm nghèo; xây dựng xã văn hóa, xã nông thôn mới. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy; giữ vững khối đại đoàn kết giữa các dân tộc. Hệ thống chính trị được củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 03/6/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng” và Kế hoạch số 82-KH/HU ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương “Về tổ chức triển khai thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các xã, thị trấn thuộc huyện Đơn Dương, giai đoạn 1930 - 2010”, và cũng để tôn vinh công lao to lớn của các thế hệ cha, ông đi trước, trân trọng giá trị lịch sử, giáo dục và phát huy truyền thống cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lạc Xuân tổ chức nghiên cứu, biên soạn, phát hành cuốn sách “Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Lạc Xuân giai đoạn 1930 - 2015”. Trong cuốn sách này đã phản ánh, khắc họa một số nét chính hoạt động của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn

trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1930 - 1975), giải phóng quê hương Lạc Xuân; sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ ngày thành lập xã đến năm 2015.

Mặc dù Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng nhưng cũng không tránh khỏi thiếu sót, một phần do tư liệu thiếu, hư hỏng, thất lạc, một phần do nhân chứng lịch sử không còn nhiều. Ban Chỉ đạo biên soạn kính mong nhận được sự tham gia góp ý, sửa chữa, bổ sung của các đồng chí và bà con nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản sau này.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lạc Xuân xin chân thành cảm ơn Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chỉ đạo, Ban Biên tập, các ban ngành, đoàn thể của huyện, các đồng chí cán bộ hưu trí, những nhân chứng lịch sử và các đồng chí lãnh đạo của xã qua các thời kỳ đã giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

**T.M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC XUÂN  
BÍ THƯ**

**NGUYỄN VĂN VIỆT**



## PHẦN MỞ ĐẦU

### ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA XÃ LẠC XUÂN

#### I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên

##### 1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Lạc Xuân nằm ở phía Đông huyện Đơn Dương, phía Bắc giáp thị trấn D'ran, phía Nam giáp xã Ka Đô, phía Đông giáp huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, phía Tây giáp xã Lạc Lâm và Thành phố Đà Lạt. Diện tích tự nhiên 10.243,29 ha, chiếm 16,78% diện tích toàn huyện.

Địa hình thấp dần theo hướng Đông Bắc sang Tây Nam được chia thành ba dạng địa hình chính: Địa hình thung lũng, sông suối chiếm khoảng 24,77% diện tích tự nhiên; địa hình đồi lượn sóng chiếm 6,62% diện tích tự nhiên và địa hình núi cao gồm các dãy núi cao che chắn các hướng Tây Bắc, Đông Nam của xã.

Nhiệt độ trung bình năm là 21,1°C; ẩm độ không khí trung bình vào khoảng 80%; số giờ nắng trung bình là 6,1 giờ/ngày. Lượng mưa trung bình năm vào khoảng 1.600mm, tập trung chủ yếu vào 6 tháng mùa mưa.



*Khu trung tâm xã Lạc Xuân*



## 2. Các nguồn tài nguyên

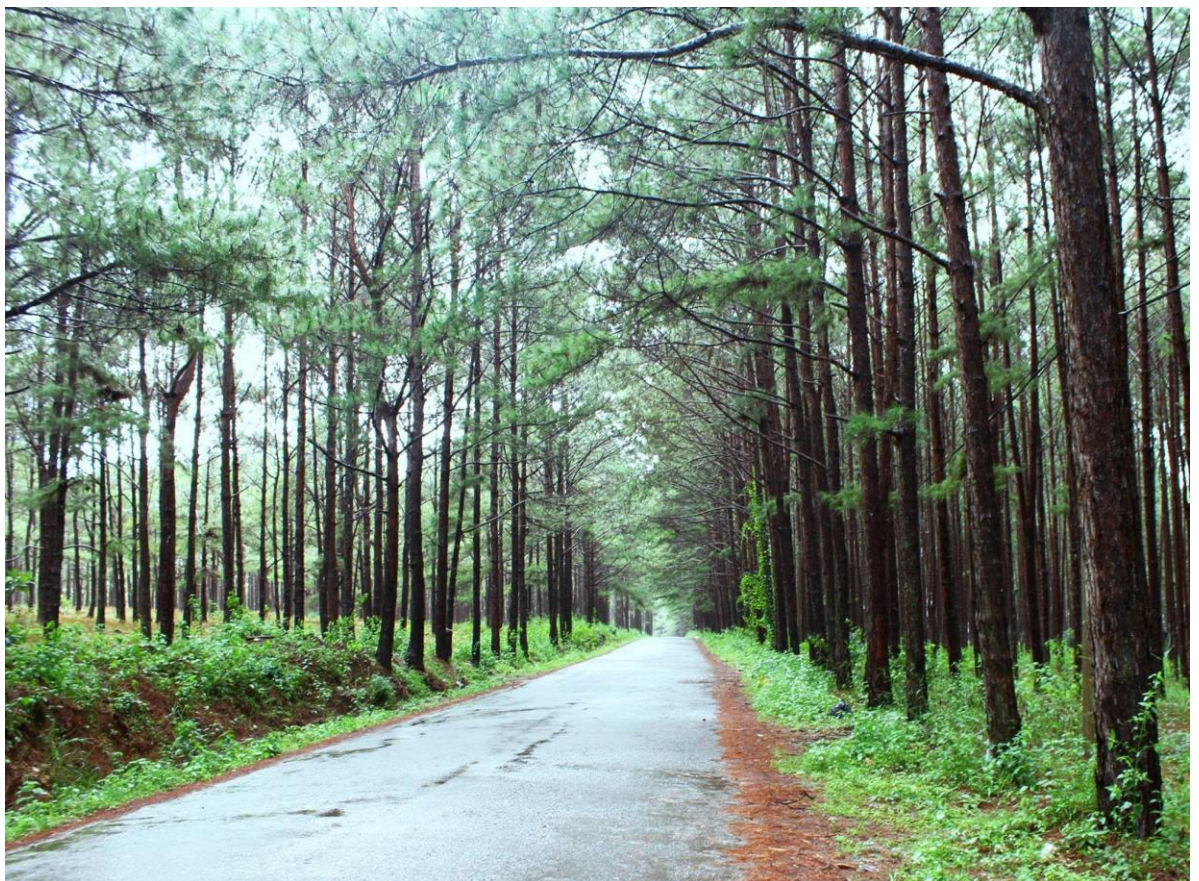
Xã có nhiều loại đất; chủ yếu là loại đất đỏ vàng trên đá magma axit (Fa); đất đỏ vàng trên đá magma trung tính và axit yếu (Fđ), chiếm trên 66%; đất phù sa dọc sông Đa Nhim, sông suối vào khoảng 27,7% thích hợp đối với cây hàng năm.

Trên địa bàn xã có nhiều hệ thống các khe suối lớn, nhỏ; hồ chứa nước Đan viện Châu Sơn. Các sông suối đều đổ ra sông Đa Nhim, chảy về hướng huyện Đức Trọng là nguồn cung cấp nước chính cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Nguồn nước ngầm ở tầng sâu không dồi dào chỉ đủ khai thác cho sinh hoạt.

Tài nguyên khoáng sản có mỏ cao lanh (trữ lượng chưa được xác định), cát xây dọc sông, đá ốp lát, đá chẻ.

Diện tích rừng là 7.903,48 ha; trong đó rừng sản xuất chiếm 78%; rừng phòng hộ chiếm 22%, tỷ lệ che phủ rừng khá cao.

Lạc Xuân có đồi thông Châu Sơn, thác B'kan, các ruộng vườn lúa, rau màu, một ít hồ đập,... cảnh quan đẹp.



*Đồi thông Châu Sơn*

## **II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội**

### **1. Dân số - lao động**

Lạc Xuân có 15 thôn, chia làm 02 vùng: Bắc sông Đa Nhim gồm các thôn: Lạc Xuân 1, Lạc Xuân 2, Lạc Bình, Labouye A, Labouye B, Lạc Viên A, Lạc Viên B, Đồng Thanh. Nam sông Đa Nhim gồm các thôn: Châu Sơn, Kinh tế mới Châu Sơn, Giã Dân, Diom A, Diom B, B'kan và Tân Hiên.

Xã có 2.913 hộ với 13.099 nhân khẩu chiếm 10% dân số toàn huyện trong đó người kinh chiếm chủ yếu. Mật độ dân số khá thấp, khoảng 121 người/km<sup>2</sup>, dân số phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở trung tâm xã và các trục đường dọc quốc lộ, các trục đường chính.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2012 đạt 27 triệu đồng/người/năm thấp hơn so với bình quân chung của huyện (27,9 triệu/người/năm). Các hộ có thu nhập khá tập trung vào những hộ thương nghiệp, dịch vụ, trang trại và một số hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Đời sống nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung còn gặp nhiều khó khăn. Lạc Xuân có 11 dân tộc bao gồm Kinh, Hoa, Tày, Nùng, Churu, K'ho, Chăm, Kh'me, Raglai, Cil, Hore. Cộng đồng dân tộc lớn là dân tộc Kinh, Churu, các dân tộc khác số lượng ít. Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng thể hiện qua các tập tục như ma chay, cưới hỏi, lễ hội, trang phục truyền thống,... cùng với sự giống và khác nhau trong ngôn ngữ của từng nhóm đồng bào dân tộc thiểu số đã tạo nên sự đa dạng về sắc thái văn hóa.

Về tôn giáo, có 04 tôn giáo chính: Phật giáo, Thiên chúa giáo, Tin Lành và Cao Đài. Cơ sở thờ tự gồm 02 chùa, 03 Nhà thờ, 01 Chi Hội thánh; 04 điểm nhóm Tin Lành, Đan viện Châu Sơn và một dòng tu nữ Mân Côi.

### **2. Về phát triển các ngành kinh tế**

Xã đã thực hiện từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ bản đã chuyển đổi diện tích lúa 01 vụ, cà phê già cỗi, năng suất thấp, xa nguồn nước sang trồng rau, hoa thương phẩm có giá trị kinh tế cao. Công tác khuyến nông ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật được đẩy mạnh nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng. Nhiều hộ chủ động đầu tư xây dựng nhà kính, nhà lưới để trồng rau, hoa theo hướng công nghệ cao.

Chăn nuôi chủ yếu là gia súc, gia cầm. Quy mô chăn nuôi tính chất nhỏ lẻ chưa thực sự mang tính chất sản xuất hàng hóa.

Các mô hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp khá đa dạng chủ yếu hoạt động dưới hình thức hộ gia đình, cá nhân trong chế biến nông sản, xì dầu, tương chao, cơ khí, may mặc,... tuy nhiên quy mô còn nhỏ lẻ, chưa phong phú về chủng loại. Đa số các hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp kỹ năng nghề nghiệp yếu, thiếu kinh nghiệm và thiếu vốn.

Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã bao gồm: Chợ, 02 cây xăng, xưởng cưa của công ty Một thành viên Lâm Nghiệp,... nhìn chung còn ít, hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu của địa phương.

Về lâm nghiệp, thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, xã đã tổ chức tốt công tác giao khoán và bảo vệ rừng cho nhân dân, thực hiện xã hội hóa phát triển lâm nghiệp,... cơ bản đã ngăn chặn nạn phá rừng làm rẫy, giảm thiểu nạn cháy rừng, khai thác rừng trái phép tại các khu vực trọng điểm trên địa bàn xã.

Về phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội:

Giao thông: Trên địa bàn xã có tuyến Quốc lộ 27, đường huyện 412 nối xã với huyện và các xã, thị trấn khác của huyện thuận tiện cho phát triển kinh tế - xã hội. Các trục đường thôn, liên thôn cơ bản được bê tông, đường cấp phối thuận tiện cho việc đi lại, sinh hoạt của nhân dân.

Thủy lợi: Toàn xã có 08 công trình thủy lợi, trong đó 07 công trình do Ủy ban nhân dân xã quản lý, 01 công trình hồ Châu Sơn do Đoàn viện Châu Sơn quản lý. Năng lực tưới của các công trình nhìn chung thấp.

Nước sinh hoạt và điện thấp sáng: 90% số hộ dân sử dụng nước sinh hoạt từ các giếng đào, nước tự chảy ở Diom A, B'kan và Labouye A. Tình hình sử dụng nguồn nước sạch của nhân dân còn rất khó khăn.

Lưới điện hạ thế đã đến 100% thôn trên địa bàn, tuy nhiên vẫn còn khoảng 2% hộ dân chưa được sử dụng điện.

### **3. Về phát triển văn hóa - xã hội**

Hệ thống giáo dục - đào tạo trên địa bàn không ngừng phát triển về quy mô, số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân. Xã có 07 trường, trong đó có 02 trường mầm non, 03 trường tiểu học và 02 trường trung học cơ sở; đã có 03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Xã đã chú trọng phát triển giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc huy động học sinh đến lớp và duy trì sĩ số đạt kết quả tốt; chất lượng dạy và học được nâng lên.

Về y tế, trên địa bàn có trạm y tế đã đạt chuẩn quốc gia; 01 phân trạm y tế ở thôn Diom A. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ y, bác sỹ phục vụ đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân. Thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,42%/năm; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 9,46%.

Các công trình văn hóa, thể dục thể thao, thông tin liên lạc: Xã có một số sân bóng đá, Bưu điện văn hóa xã và trạm truyền thanh xã. Hoạt động văn hóa,



lễ hội, văn nghệ, thông tin tuyên truyền, thể thao phát triển khá mạnh đáp ứng yêu cầu đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa chuyên biến. Hàng năm có trên 85% số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, trên 75% thôn được công nhận thôn văn hóa.

### **III. Xã Lạc Xuân trong quá trình hình thành và phát triển**

Xã Lạc Xuân được thành lập vào năm 1976<sup>1</sup>, gồm có 10 thôn; trong đó các thôn Lạc Xuân, Lạc Bình, Châu Sơn, Kinh tế mới Châu Sơn (bàn giao năm 1978) của xã Lạc Nghiệp; thôn Lạc Viên của xã Lạc Lâm; thôn Đồng Thạnh của xã Thạnh Mỹ; thôn Labouye, thôn Diom A, thôn Diom B và thôn B'kan thuộc xã Linh Nhân.

04 thôn dân tộc Diom A, Diom B, B'kan, Labouye trước năm 1976 thuộc xã Linh Nhân<sup>2</sup> đã cư trú ổn định trên vùng đất này từ đầu thế kỷ XIX. Năm 1893, bác sỹ Yersin sau khi khám phá thành công cao nguyên Lâm Viên - Đà Lạt, trên đường về Phan Rang, ông đã đi ngang qua làng Diom A. 03 thôn Diom A, Diom B, B'kan dân cư chủ yếu là người Churu. Labouye dân cư chủ yếu là người K'ho K'đu (một hệ của dân tộc Churu).

Năm 1972, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đưa nhiều hộ Raglai, Chil từ căn cứ ở Lạc Dương về định cư tại xã Linh Nhân ở các ấp Diom A, Diom B và Labouye, mỗi ấp 9 hộ.

Trong đồng bào dân tộc thiểu số người bản địa, người Churu chiếm số đông, người Chil, Raglai chỉ chiếm 20%, phong tục tập quán có nhiều nét tương đồng nên dễ hòa nhập vào cộng đồng đông người hơn đó là người Churu. Churu còn được gọi là Chru (xâm đất), người mới di cư đến vùng đất mới. Người Churu và người Chăm xưa kia có chung một nguồn gốc, họ vốn là một nhóm con cháu người Chăm đã từng sinh sống ở vùng Duyên hải Nam Trung bộ (Ninh Thuận, Bình Thuận,...) nhưng vì lý do lịch sử nào đó khiến một số người phải rời bỏ quê hương để tìm vùng đất mới ở Diom A, Diom B, B'kan - Lạc Xuân hiện nay và nhiều nơi khác ở Đơn Dương, Lâm Đồng, mang theo nghề làm ruộng; nghề làm gốm (chỉ có ở Proh),...

Ở Diom A, dòng họ Kobaunuh với 04 hộ đầu tiên sống tại khu đất gần sát bờ sông (hiện là Nghĩa trang Diom A) sau đó họ Kobaunuh chuyển về Kalkil (Lạc Nghiệp) sống du canh du cư và cuối cùng chuyển về Diom B đến nay.

<sup>1</sup> Trụ sở Ủy ban nhân dân xã lúc đầu đặt tại thôn Labouye, đến năm 1985 chuyển về thôn Lạc Xuân 2 cho đến nay.

<sup>2</sup> Vị trí trụ sở xã Linh Nhân cũ ở Diom A.

Làng B'kan nằm về phía Nam của xã, sát chân núi. Từ Diom A vào B'kan phải qua một cánh rừng già nhiều cây dầu. B'kan có nghĩa là trái cây dầu.

Làng Labouye nằm phía Bắc sông Đa Nhím. Ngày xưa giữa Labouye A, Labouye B còn có làng Pake, (sau chính quyền Mỹ - Diệm sáp nhập làng vào Labouye A).

Nghề trồng trọt chiếm vị trí hàng đầu trong đời sống kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số. Ngoài lúa họ còn trồng thêm ngô, khoai sắn, rau đậu trên nương rẫy.

Ruộng trước đây thường chỉ làm một mùa (vụ). Sau giải phóng, nghe theo lời Đảng đồng bào đã canh tác thêm vụ Đông Xuân, năng suất khá cao.

Ngoài một vụ lúa nước, đồng bào dân tộc thiểu số làm thêm nương rẫy và vườn. Tuy diện tích không nhiều song nhà nào cũng có vườn, có rẫy. Những năm 1980, thực hiện chính sách giãn dân định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số, Đảng và chính quyền bố trí nhà đồng bào được định cư đều có vườn để trồng thêm cây lương thực, rau, cây ăn quả và có nơi chăn nuôi.



*Cánh đồng Lạc Xuân thanh bình*

Người đồng bào chăn nuôi trâu, bò, heo, ngựa và gia cầm. Trâu, bò thường được dùng làm sức kéo trong nông nghiệp. Trong các loại gia súc lớn, trâu được dùng nhiều hơn cả. Ngoài việc dùng làm sức kéo, trâu còn được dùng trong các lễ nghi, tín ngưỡng cổ truyền, cưới xin, trao đổi lấy đồng la, chóc,...

Săn bắn, đánh cá, hái lượm là hoạt động thường xuyên trong đời sống người đồng bào dân tộc thiểu số.

Sản phẩm thủ công chủ yếu đồ dùng gia đình như mây, tre, công cụ tự rèn như lưỡi liềm, cuốc, rựa,... phục vụ cho sản xuất và đời sống hàng ngày.

Chủ làng, già làng, thầy cúng, bà đỡ là những người có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế và tín ngưỡng của cộng đồng làng. Họ hợp thành tổ chức tự quản, một tổ chức chính trị xã hội cao nhất mà người Churu đã đạt đến. Phát huy truyền thống này, những năm 1980, Lạc Xuân đã hình thành Hội đồng bào tự quản (đầu tiên của huyện, các tỉnh Tây Nguyên), dưới sự quản lý theo dõi hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Trong xã hội đã có sự phân hóa thành các tầng lớp giàu nghèo. Nhà giàu bao chiếm nhiều đất đai, có nhiều đồng la, chum chóc quý, chăn nuôi nhiều gia súc. Dòng họ đông người có họ Touneh, Touprong, Bnahria, Drong, Touweh, Cruyang,...

Người Churu ở Lạc Xuân còn lưu giữ nhiều phong tục tập quán như thờ cúng tổ tiên và tín ngưỡng đa thần. Ngoài tín ngưỡng truyền thống, Thiên chúa giáo và đạo Tin lành đã xâm nhập, phát triển trong vùng.

Trong đồng bào dân tộc thiểu số người Churu có một vốn ca dao, tục ngữ phong phú, nhiều truyện cổ phản ánh cuộc đấu tranh bất khuất của người lao động với thần linh và xã hội để giành lấy cuộc sống hạnh phúc.

Về nhạc cụ, trống, kèn (rơ kel), đồng la (sar), chiêng ba là những nhạc cụ đặc sắc của người Churu. Những nghệ nhân công chiêng có các anh Ya Ba (đã mất), chị Touneh Ma Bio (Diom A), chị Ma Đế (Labouye),...

Trong dịp lễ hội, ngày vui họ thường tấu nhạc với điệu Tamga, một vũ điệu điệu luyện mang tính cộng đồng, hầu như nhà nhà, người người đều biết và yêu thích.

Người Churu ham học hỏi, có nhiều người đỗ đạt, thành đạt và giữ các chức vụ quan trọng trong chế độ cũ; sau ngày giải phóng phần lớn trong số họ đều sớm giác ngộ và hòa nhập, hiện nay vẫn phát huy, phát triển khá tốt.

Người dân tộc thiểu số tin rằng mọi bệnh tật đều do thần linh gây ra. Khi có người lâm bệnh, họ mời thầy cúng đến cúng thần và trị bệnh bằng ma thuật kết hợp kinh nghiệm y học cổ truyền (có nhiều bài thuốc từ lá cây rừng chữa bệnh rất công hiệu). Sau giải phóng, người dân không còn tin vào thầy cúng nữa, đau bệnh đến trạm xá, thực hiện ăn sạch uống chín, đưa chăn nuôi gia súc ra xa nơi ở.

Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, cụ Touneh Hán Đăng tham gia Ủy ban cách mạng lâm thời quận D'ran.

Thời chống Mỹ, nhiều hộ gia đình đã tham gia tiếp tế, móc nối, làm liên lạc cho đội công tác KT, khi đội hoạt động tại hang đá B'kan.



Sau giải phóng người dân ở 4 thôn dân tộc theo lời Đảng bắt tay xây dựng cuộc sống mới.

Ấp Lạc Bình, Lạc Xuân và Châu Sơn trước năm 1976 thuộc xã Lạc Nghiệp.

Những năm đầu thế kỷ XX, sau khi đặt ách thống trị, thực dân Pháp thực hiện chính sách khai thác thuộc địa nhằm vơ vét nguồn tài nguyên giàu có, bóc lột nguồn nhân công rẻ mạt. Ở D'ran chúng chiếm đoạt hàng ngàn ha đất để lập đồn điền, trang trại, nhà máy. Đầu thập niên 30 thế kỷ XX, chúng lập đồn điền canh-ki-na ở Châu Sơn với diện tích 1.500ha. Năm 1936, những hộ gia đình công nhân đầu tiên vốn ở Bình Định vào làm phu đồn điền và để định cư ở vùng đất mới họ đã khai phá đất đai, sang nhượng từ các địa chủ người dân tộc lập làng, lập ấp; xây dựng đình làng. Đình Lạc Bình được vua ban sắc tứ<sup>3</sup>.

Một số hộ sống ở Lạc Xuân 2 (hiện nay) mặc dù không thuộc dân Lạc Bình cũng tham gia đóng góp xây dựng đình. Ngày giỗ Thanh Minh, tế lễ người dân cũng về tham gia cúng chạp.



Ấp Lạc Xuân có sự hỗ trợ, giúp sức của người dân Lạc Bình trong việc lập ấp từ đầu những năm 1940. Năm 1958 nhiều dân tộc Nùng, Tày ở các tỉnh biên

<sup>3</sup> Sắc tứ bao gồm: Sắc dương cảnh thần hoàng

Sắc quan phó chi thần

Sắc bạch tượng chi thần

Sắc bạch hồ chi thần

Vua Bảo Đại phong ngày 29/12/1942 (Nhâm Ngọ)



giới phía Bắc chạy theo sư đoàn Nùng vào đóng căn cứ ở sông Mao (Bình Thuận); một số đã lên Đon Dương sinh sống, thuê đất người dân tộc ở Lạc Xuân 2 bây giờ trên nền đất cũ của làng B'Drangria do dịch bệnh đã bỏ làng.

Trong thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ, ở Lạc Bình, Lạc Xuân có nhiều cơ sở cách mạng.

Thôn Châu Sơn, trước đây là vùng đất hoang vu, dãy núi bên trong phía Nam thôn Kinh tế mới (hiện tại) là bạt ngàn rừng rậm với những cánh đồng cỏ lác. Người Pháp lập đồn điền trồng canh-ki-na để làm thuốc ký ninh chữa bệnh sốt rét. Sau giải phóng còn dấu tích là một số cột xây gạch làm chỗ ở cho công nhân và nền chuồng chăn nuôi cừu.

Từ năm 1957, các tu sỹ tu viện Châu Sơn di cư từ Ninh Bình về Cát Lái, Bình Dương. Sau 02 năm sống tạm cư ở đây, họ đã lên Châu Sơn khai phá đất đai lập tu viện trên đồi cao giáp với thôn Kalkil (xã Lạc Nghiệp). Do thời tiết khắc nghiệt, sơn lam chướng khí cùng với những cơn gió giật mạnh mùa mưa bão, tu viện đã dời cơ sở xuống vùng thấp hơn (nơi ở hiện nay), lập những nếp nhà gỗ lợp tôn để sinh hoạt. Một số nhân công ban ngày đến giúp Tu viện, ban đêm về ở trong căn chòi lá giữa những trảng cỏ hoang rồi dần dần tự thành ấp. Ban đầu ấp có 09 hộ dân, trên dưới 50 nhân khẩu. Sau đó, nhiều hộ gia đình từ miền Trung đến đây để sinh cơ lập nghiệp.

Nhà thờ Châu Sơn được Tu viện cho xây cất năm 1972. Tu viện cử các linh mục trong Tu viện hàng ngày ra dâng Thánh lễ rồi lại về sinh sống trong Tu viện. Tu viện cho xây một trường học 05 gian. Sau giải phóng, chính quyền tiếp quản cơ sở này để mở lớp giảng dạy cho con em. Năm 1998 do nhu cầu sinh hoạt tôn giáo nên chính quyền đã xây dựng trường học nơi khác và giao lại cơ sở cho Tu viện. Trường tiểu học Châu Sơn mới được xây dựng trên đồi cao sát huyện lộ 412.

Trước giải phóng ấp Châu Sơn được xem là vùng “đất thánh”, nhiều thanh niên trốn quân dịch, trốn lính đã về đây cư ngụ, sinh sống tránh được sự kiểm tra gắt gao của cảnh sát, quân cảnh nguy. Tu viện đã tiếp tế, ủng hộ, giúp đỡ cách mạng lương thực, thuốc men. Nhiều gia đình đã trở thành cảm tình, cơ sở cách mạng chí cốt.

Thôn Kinh tế mới Châu Sơn: Trong công tác cải tạo công thương nghiệp, Đảng bộ, chính quyền xã Lạc Nghiệp đã sắp xếp cho 87 hộ buôn bán và các hộ thiếu đất sản xuất giãn dân, xây dựng vùng Kinh tế mới ở Cà Tọt, Hamasing, Tu Tra và Châu Sơn. Thôn Kinh tế mới Châu Sơn gồm các hộ ở 3 khóm Càn Rang, thôn Quảng Lạc, Đường Mới (Lạc Nghiệp) vào sản xuất nông nghiệp. Thời gian đầu do đất xấu, thiếu nguồn nước tưới tiêu đời sống rất khó khăn, nhiều người

dân phải đốt than kiếm sống. Năm 1978, xã Lạc Nghiệp bàn giao thôn Kinh tế mới cho xã Lạc Xuân.

Thôn Lạc Viên trước năm 1976 thuộc xã Lạc Lâm

Năm 1954, Mỹ - Diệm đưa đồng bào Thiên chúa giáo di cư từ miền Bắc vào miền Nam. Vùng đất Lạc Viên ngày xưa có khoảng 40 hộ, người dân từ các tỉnh Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang vào sinh sống chủ yếu trồng cây lương thực.

Thôn Lạc Viên tách ra thành 02 thôn: Thôn Lạc Viên A, Lạc Viên B từ năm 2006.

Ngày 19/10/1978, Huyện ủy ra Chỉ thị số 07-CT/HU về việc đẩy mạnh công tác giãn dân đi xây dựng vùng kinh tế mới. Chỉ thị chỉ rõ đối tượng là người dân không có ruộng đất, những người buôn bán nhỏ không có thu nhập. Theo đó 14 hộ đầu tiên thôn Lạc Viên được giãn sang khu vực Nam sông, hình thành thôn giãn dân Lạc Viên. Tiềm năng lao động, đất đai được phát huy; cơ sở hạ tầng kinh tế như đường giao thông, cầu, điện, được quan tâm đầu tư xây dựng nên thôn Giãn dân phát triển so với các thôn khác trong xã.

Ấp Đồng Thạnh trước năm 1976 thuộc xã Thạnh Mỹ. Ấp được lập vào những năm 40 thế kỷ XX. Dân cư từ các tỉnh miền Trung vào. Lúc lập làng có khoảng 10 hộ, sống ở vùng soi; dọc sông Đa Nhím, trồng cây lương thực. Trong kháng chiến chống Mỹ, ở đây cũng có nhiều cơ sở cách mạng. Sau giải phóng, chính quyền đưa dân lên sinh sống theo dọc quốc lộ 21B để phát triển kinh tế đồng thời tránh ngập lụt vào mùa mưa bão.

Thôn Tân Hiên là thôn đặc biệt khó khăn được hình thành vào năm 2002. Thôn có trên 140 hộ, giãn dân 04 đợt, từ 11 thôn của 02 xã Lạc Xuân và Ka Đô. Nhằm sớm ổn định cuộc sống người dân, thôn được các cấp, các ngành quan tâm xây dựng nhà tái định cư, bố trí đất sản xuất; đầu tư cơ sở hạ tầng như đường giao thông, đường điện, đập thủy lợi (5 ha),... Thôn Tân Hiên mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng có tiềm năng và chiều hướng phát triển tốt.

\* \*

\*

## PHẦN THỨ NHẤT

# QUÂN DÂN LẠC XUÂN<sup>(4)</sup> ĐẤU TRANH CHỐNG ÁP BỨC THAM GIA NỔI DẬY GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)

## CHƯƠNG I

### ĐẤU TRANH CHỐNG ÁP BỨC VÀ NỔI DẬY GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 - 1945)

#### I. Những cuộc đấu tranh chống áp bức từ năm 1930 - 1945

Sau khi đặt ách thống trị, thực dân Pháp đã tập trung khai thác thuộc địa miền D'ran và vùng phụ cận Đà Lạt thành nơi giao lưu kinh tế, văn hóa phục vụ cho chủ nghĩa thực dân. Một số nhà tư sản Pháp chiếm đoạt hàng ngàn ha đất để lập đồn điền, nhà máy. Từ năm 1920 đến năm 1945, toàn bộ ruộng đất ở D'ran đều là tài sản của các nhà tư sản Pháp. Tại quận lỵ D'ran, công ty Aviat của một tư sản Pháp thầu làm tuyến đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt, xây dựng nhà máy cưa xẻ gỗ; các chủ người Pháp ở đây lập nhiều trang trại chăn nuôi, trồng rau, cây ăn quả ở Hòa Bình, Lạc Thiện, Lạc Quảng, Phú Thuận. Từ những năm 1920 đến năm 1935, thực dân Pháp cho xây dựng nhiều đồn bót, mở mang tuyến quốc lộ 11, 21B, đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt qua địa phận D'ran. Đầu những năm 30 thế kỷ XX, sở canh-ki-na được thành lập ở Châu Sơn với diện tích 1.500ha<sup>5</sup>. Đi đôi với khai thác thuộc địa việc thiết lập bộ máy cai trị được coi trọng.

Từ lâu đời đồng bào các dân tộc ít người đã sống ổn định, một bộ phận sống du canh, du cư, kinh tế tự cung tự cấp, trồng lúa, các cây lương thực khác và chăn nuôi tạo ra sản phẩm chính phục vụ đời sống. Người kinh sinh sống ngày càng đông. Thời kỳ khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, chúng điều lao động từ các tỉnh miền Trung vào làm đường; làm công nhân trong các đồn điền. Khi đường giao thông, đồn điền xây dựng xong, người lao động ở lại khai khẩn đất đai, lập làng, lập ấp trồng các loại cây lương thực, cây rau,... để sinh sống.

<sup>4</sup> Gồm các làng, các ấp thuộc các xã khác nhau lúc chưa thành lập xã Lạc Xuân

<sup>5</sup> Người Pháp lập đồn điền canh-ki-na ở Châu Sơn (Đơn Dương), Xuân Thọ (Đà Lạt), cho nhập nhiều kiện gỗ chứa hom dã quỳ (*cúc quỳ* và *còn có tên gọi khác là hướng dương Mê-hi-cô*) để trồng với mục đích cây hút bớt chất đắng của cây canh-ki-na, lá được dùng làm phân xanh. Cùng với dã quỳ họ còn cho trồng cây mắc cở (trinh nữ), một loại cây họ đậu làm tơ và tốt cho đất. Hoa dã quỳ đẹp nên nhiều phu đồn điền ở Lạc Bình, Lạc Xuân mang về trồng ở nhà mình. Do hạt dễ phát tán và được trồng bằng cách giâm cành nên dã quỳ nhanh chóng lan rộng ra các quận của Tuyên Đức, Lâm Đồng và các tỉnh Tây Nguyên. Người dân Châu Sơn, Lạc Bình và huyện Đơn Dương có quyền tự hào về dã quỳ, một loài hoa đẹp đã sớm có mặt trên quê hương mình.

Từ đó đã hình thành một số địa danh như làng Lạc Bình, Lạc Xuân, Hòa Bình, Phú Thuận,...

Người Pháp đứng đầu bộ máy cai trị và làm chủ các cơ sở kinh tế quan trọng. Chúng thực hiện thủ đoạn chia để trị, chia rẽ các dân tộc, thủ tiêu tinh thần đấu tranh của nhân dân ta.

Ngày 03 tháng 02 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đây là một sự kiện quan trọng nhằm xác lập vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, đưa phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân và những người lao động bị áp bức tiến lên trên con đường giải phóng dân tộc.

Tại Đà Lạt (Lâm Viên), tháng 4 năm 1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Đà Lạt được thành lập với 03 đảng viên, đồng chí Trần Diệm được cử làm Bí thư Chi bộ đã tác động đến phong trào cách mạng chung. Hướng ứng chủ trương của Chi bộ Đảng ở Đà Lạt, tối 30 tháng 4 năm 1930, cờ đỏ búa liềm được treo ở chợ, ga Cầu Đất, truyền đơn xuất hiện ở Cầu Đất, Càn Rang mang nội dung đánh đổ đế quốc, phong kiến, đòi hủy bỏ thuế chợ, thuế thân,... Những nội dung đó đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, gây được niềm tin của quần chúng đối với Đảng.

Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 - 1945) đã ảnh hưởng sâu sắc đến tình hình Việt Nam. Giữa năm 1940, Nhật nhảy vào xâm lược Đông Dương.

Tại Lâm Viên và Đồng Nai Thượng, Nhật tìm cách lôi kéo những người trong tổ chức cách mạng vào Đoàn thanh niên Tiền Tuyến thực hiện ý đồ xâm lược.

Đầu năm 1944, đồng chí Trịnh Lý đã bắt liên lạc với các đồng chí Lê Trục, Trần Diêu; những đảng viên đang làm công nhân ở ga xe lửa Trạm Hành thành lập Chi bộ Cầu Đất, lấy nhà ga Trạm Hành làm chỗ sinh hoạt. Đồng chí Trịnh Lý được cử làm Bí thư Chi bộ. Thông qua các hình thức như tổ chức các nhóm cứu bản, các hoạt động từ thiện nhân đạo, thể dục thể thao,... Chi bộ đã tập hợp, giác ngộ công nhân ga xe lửa sở Trà, thanh niên, nông dân trong đó có số bà con ở Lạc Bình, Lạc Xuân (giáp làng Trạm Hành) làm nòng cốt xây dựng phong trào, từng bước giáo dục họ đi theo cách mạng. Chi bộ vận động người làm việc trong bộ máy chính quyền thực dân phong kiến như hương lý, cai xếp, thầy thông, thầy ký<sup>6</sup> để họ có cảm tình với cách mạng.

---

<sup>6</sup> Trong số các thầy thông, thầy ký, có thầy thông Võ Quang Trình (Giáo Trình) vốn hoạt động ở vùng Sài Gòn - Gia Định. Do cơ sở bị lộ ông về sinh sống ở quận D'ran. Năm 1936, Ông cùng với 16 hộ khác lập làng Lạc Bình. Quá trình công tác, Ông làm thông ngôn cho xưởng của Aviat, đồng thời làm kinh tài cho Việt Minh. Năm 1947, trong một chuyến đi buôn ông bị địch bắt, giam cầm ở Bình Định. Trong quá trình giam giữ, chúng tra tấn ông dẫn đến vô sinh. Sau 02 năm bị giam cầm, ông được tha, ông lấy người vợ thứ 3 ở Bình Định và tiếp tục hoạt động. Năm 1954, cùng với vợ tập kết ra Bắc. Năm 1985 Ông mất, được người dân Lạc Bình cho chôn tại Nghĩa trang thôn.



## **II. Nhân dân Lạc Xuân tham gia giành chính quyền cách mạng tháng Tám năm 1945 tại quận D'ran**

Đầu năm 1945, cuộc chiến tranh thế giới lần hai bước vào giai đoạn cuối. Đêm ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính lật đổ chính quyền Pháp. Trước chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước, ngày 12 tháng 3, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”; phát động phong trào chống Nhật, chuẩn bị tiến tới giành chính quyền khi có thời cơ.

Tại Cầu Đất, Càn Rang, Chi bộ Đảng tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân không tin vào luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của Nhật, đồng thời lợi dụng các tổ chức chính quyền tay sai thân Nhật đang rệu rã để tập hợp lực lượng, luyện tập quân sự, thành lập đội tự vệ và chuẩn bị điều kiện để khi có thời cơ đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Vào thời điểm này, tổ chức thanh niên sau khi ra đời đã tập hợp đông đảo thanh niên tham gia bằng các hoạt động xã hội và luyện tập thể dục thể thao. Tỉnh bộ Việt Minh lâm thời Lâm Viên đã bố trí một số đồng chí thanh niên tiên bộ giữ những cương vị chủ chốt trong tổ chức này; phân công đồng chí Lê Quang Liệu tham gia hoạt động đoàn với danh nghĩa huấn luyện viên thể dục thể thao. Đoàn thanh niên Tiên Tuyến ở thị trấn quận lỵ D'ran do ông Lê Văn Uẩn, một trí thức yêu nước có xu hướng tiến bộ phụ trách. Thông qua hoạt động, ta từng bước tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách của Mặt trận Việt Minh, tập hợp lực lượng thanh niên, huấn luyện thể dục thể thao với huấn luyện quân sự, từ đó biến tổ chức Đoàn thanh niên Tiên Tuyến trở thành đoàn thể cách mạng.

Cuối tháng 6 năm 1945, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tổ chức Việt Minh ở Đà Lạt - Lâm Viên bị địch bắt. Đồng chí Nguyễn Ngự được giao nhiệm vụ liên lạc với một số thanh niên do đồng chí Trịnh Lý giác ngộ đưa vào hoạt động cách mạng ở Cầu Đất, D'ran để tổ chức các đoàn thể, vận động binh lính, chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa.

Tối ngày 21/8/1945, đồng chí Trịnh Lý triệu tập cuộc họp Chi bộ bàn kế hoạch khởi nghĩa. Sáng ngày 22/8/1945, đồng chí Trịnh Lý, Trần Luân vận động nhân dân, công nhân đồn điền Cầu Đất đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Đồng chí Trịnh Lý vào đồn bảo an thuyết phục đồn trưởng nộp súng, giao đồn. 10 giờ sáng cùng ngày nhân dân Cầu Đất tập trung ở sân vận động, đồng chí Trịnh Lý tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ thành lập chính quyền cách mạng.

Sau khởi nghĩa ở Cầu Đất thắng lợi, chiều ngày 22/8/1945, đồng chí Trịnh Lý, Nguyễn Ngự cùng một số cốt cán và đội tự vệ xuống giành chính quyền ở D'ran. Không đợi đoàn ở Cầu Đất xuống, 17 giờ 30, đồng chí Lê Quang Liệu chỉ huy lực lượng thanh niên chiếm đồn; đồng chí Lê Văn Uẩn cùng một số anh em đội

tự vệ vây bắt bang tá Hoàng Hữu Thế, thu con dấu, giấy tờ, tiếp quản các công sở trong quận. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở D'ran đã cơ bản hoàn thành.

Sáng ngày 23/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa quận D'ran tổ chức mít tinh tại ngã ba thị trấn. Các tầng lớp nhân dân trong thị trấn, trong các làng Lạc Xuân, Lạc Bình và nhiều nơi trong quận tập trung đầy đủ, mang theo cờ đỏ sao vàng, banrole, khẩu hiệu, với khí thế hân hoan phấn khởi dự mít tinh. Đồng chí Trịnh Lý tuyên bố cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở quận D'ran đã thắng lợi. Từ nay các tầng lớp nhân dân lao động trong quận thoát khỏi sự áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến trở thành người chủ của địa phương, đất nước.

## **CHƯƠNG II**

### **QUÂN DÂN LẠC XUÂN CÙNG QUÂN DÂN TRONG QUẬN THAM GIA XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN VÀ TIẾN HÀNH KHÁNG CHIẾN THẮNG LỢI (1945 - 1954)**

#### **I. Quân dân Lạc Xuân cùng quân dân quận D'ran xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng chiến đấu chống Pháp tái chiếm (9/1945 - 1/1946)**

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Đất nước ta đứng trước những khó khăn thử thách mới. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Tại Lâm Viên và Đồng Nai Thượng, Ủy ban nhân dân cách mạng Lâm Thời và Mặt trận Việt Minh tỉnh lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ trước mắt nhằm nhanh chóng khắc phục khó khăn, củng cố chính quyền nhân dân, bảo vệ thành quả đạt được của cách mạng tháng Tám.

Chỉ trong thời gian ngắn, chính quyền cách mạng làng Càn Rang; trung tâm quận lỵ và nhiều nơi khác trong quận đã được thành lập, tăng thêm hiệu lực của chính quyền nhân dân từ cơ sở. Đi đôi với xây dựng hệ thống chính quyền, các đoàn thể quần chúng như thanh niên cứu quốc, công nhân cứu quốc, nông dân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc,... ra đời. Các tổ chức đoàn thể cứu quốc phát triển rộng rãi đến các làng, ấp và hoạt động tích cực trong công tác vận động quần chúng tham gia xây dựng chính quyền mới. Không khí phấn khởi, tự hào bao trùm trong đồng bào các dân tộc, người Kinh cũng như người Thượng.

Được sống trong độc lập, tự do chưa bao lâu, các thành quả của cách mạng chỉ mới được hưởng trong một thời gian ngắn, thực dân Pháp đã rắp tâm

cướp nước ta một lần nữa. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Ngày 24/9/1945, dưới sức ép của quân đồng minh, quân Nhật đòi chính quyền tỉnh Lâm Viên phải giải tán lực lượng vũ trang giao nộp vũ khí. Ủy ban kháng chiến tỉnh sơ tán lực lượng xuống Cầu Đất, Càn Rang... Quận lỵ D'ran trở thành hậu cứ kháng chiến của tỉnh Lâm Viên.

Tại D'ran, Ủy ban kháng chiến quận được thành lập và tổ chức chiến đấu. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến, bộ đội địa phương phối hợp cùng lực lượng vũ trang của tỉnh lập phòng tuyến cản giặc xâm nhập. Nhân dân các làng đã cùng tự vệ, bộ đội địa phương đồn ngả cây, đặt chướng ngại vật, xây dựng công sự dọc đường 21B để ngăn chặn bước tiến của địch. Sau khi Nhật thua trận rút quân, trên đường tắt từ Phan Thiết đến Labouye, nhân dân Lạc Bình tổ chức đón đánh cướp súng Nhật, tuy nhiên trận đánh thất bại, ta hy sinh 02 chiến sỹ cách mạng và 02 thanh niên cứu quốc (các anh Nguyễn Thiệu và Nguyễn Mục ở ấp Lạc Bình) Công tác hậu cần, lương thực, thực phẩm được chính quyền, đoàn thể vận động nhân dân khẩn trương chuẩn bị, sẵn sàng phục vụ khi chiến sự xảy ra. Tại khu vực ngã ba thị trấn đã diễn ra nhiều cuộc chiến đấu ác liệt, nhiều chiến sỹ của ta đã hy sinh anh dũng nơi đây.

Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tổ chức tổng tuyển cử trong cả nước vào ngày 6/1/1946 để bầu Quốc hội và Chính phủ chính thức. Được sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến tỉnh Lâm Viên và Đồng Nai Thượng, chính quyền quận chuẩn bị chu đáo mọi mặt để nhân dân thực hiện quyền công dân của mình. Theo đồng chí Nguyễn Ngự cho biết ông Touneh Hán Đăng ở Diom A được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, song chính quyền thực dân Pháp đã khống chế, mua chuộc không để ông ra ứng cử<sup>7</sup>. Nhân dân quận D'ran đi bầu ở 02 đơn vị bầu cử, bầu đại biểu cho tỉnh Lâm Viên và cả Đồng Nai Thượng.

Ngày 6/1/1946, thực sự là ngày hội của đồng bào các dân tộc ở Lạc Xuân và các địa phương khác trong quận D'ran. Trong không khí nô nức thực hiện quyền làm chủ của mình, nhân dân đã nêu cao tinh thần đoàn kết chiến đấu, lòng yêu nước, ý chí thống nhất, tin tưởng vào Đảng, vào chế độ mới.

## **II. Đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân Pháp và xây dựng lực lượng cách mạng (1946 - 01/1950)**

Ngày 28/1/1946, thực dân Pháp phối hợp tấn công phòng tuyến Trại Mát, đánh chiếm Cầu Đất, D'ran. Sau khi tái chiếm D'ran, thực dân Pháp cho lập đồn bót ở Cầu Đất, Phi Vàng; đưa một đại đội lính Partisan đóng ở thị trấn quận lỵ (Càn Rang) tăng cường bộ máy cai trị. Chúng tổ chức lại chính quyền xã, ấp, sử

<sup>7</sup> Và cũng từ đó đường dây từ Ninh Thuận lên Tuyên Đức qua Diom A bị tắt. Nhiều cán bộ Việt Minh theo đường dây này bị bắt.

dụng những tên trung thành với Pháp nắm chính quyền, thay thế người kinh bằng người dân tộc trong bộ máy chính quyền. Ông Touneh Hán Đăng được cử làm Bang tá<sup>8</sup>. Chúng ráo riết khủng bố, bắt bớ cán bộ, cơ sở cách mạng, lùng sục cần quét các làng Lạc Bình, Lạc Xuân, vùng ven thị trấn, nông thôn nhằm ngăn chặn cách mạng mọc nổi xây dựng phong trào.

Được sự chỉ đạo của chính quyền và Mặt trận Việt Minh, Ủy ban kháng chiến lâm thời quận D'ran được tái lập, hoạt động bí mật trong lòng địch, lấy trụ sở chùa Giác Nguyên làm trụ sở. Ủy ban kháng chiến đã tích cực hoạt động tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách của Việt Minh, xây dựng phong trào, cơ sở cách mạng.

Ngày 3/4/1946, đồng chí Trịnh Lý được Ủy ban kháng chiến tỉnh Lâm Viên cử lên hoạt động ở D'ran đã liên lạc với Ủy ban kháng chiến quận để tổ chức mít tinh công khai nhân ngày Chính phủ ta và Chính phủ Pháp ký Hiệp định sơ bộ. Cuộc mít tinh thu hút hàng trăm người trong đó có cả nhiều người dân Lạc Xuân tham gia mang cờ đỏ sao vàng diễu hành qua quận lỵ, tổ chức rải truyền đơn tuyên truyền về nội dung Hiệp ước, phản đối những hành động của bọn thực dân.

Ngày 12/4/1946, Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Lâm Viên chủ trương tăng cường lực lượng cho hoạt động vùng tạm chiếm. Từ khi có sự tăng cường lực lượng chỉ đạo, phong trào ở D'ran phát triển mạnh, nhiều hoạt động công khai như tuyên truyền vận động quần chúng và tổ chức mittinh. Ngày 19/10 và 25/10/1946 cơ sở của ta đã rải truyền đơn từ Cầu Đất xuống Càn Rang vào M'lơn kêu gọi nhân dân không sử dụng giấy bạc do Ngân hàng Đông Dương phát hành (sau ngày 6/3), tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Việt Minh. Hoạt động mạnh mẽ của phong trào cách mạng trong quận đã làm cho bọn cầm quyền thực dân lo lắng tìm mọi cách đối phó.

Khoảng từ cuối tháng 4/1946 đến đầu năm 1947, giặc Pháp điên cuồng khủng bố, bắt giam cán bộ, đảng viên, quần chúng tại ngã ba thị trấn Càn Rang, trong đó, ngày 26/11/1946 chúng xử bắn các đồng chí Lê Đồng, Lê Giáo, Nguyễn Thiệu (Tư); ngày 25/12/1946 chúng bắn các đồng chí Trần Đình Cuông (Khuông), Nguyễn Ngọc Lân<sup>9</sup>, Văn Trà; ngày 5/1/1947 chúng bắn các đồng chí Huỳnh Cự, Văn Oanh và Trần Đình Sinh. Trong một cuộc cần quét, phát hiện

<sup>8</sup> Ông được chính quyền thực dân Pháp tặng Đệ bát bảo quốc huân chương. Ông mất năm 1973 tại Diom A. Trong đám tang, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu cử người đến viếng.

<sup>9</sup> Đồng chí Nguyễn Ngọc Lân còn gọi là xã Quy, hoạt động cách mạng tại Quảng Nam. Sau khi cơ sở bị lộ, ông vào làng Lạc Xuân sinh sống, bắt liên lạc với các đồng chí ở Chi bộ Trạm Hành tiếp tục hoạt động cách mạng và từng tham gia cấp ủy Quận. Do Việt gian chỉ điểm, ông bị thực dân Pháp bắt tại km4 Lạc Xuân. Ông bị xử bắn cùng với các đồng chí Trần Đình Cuông (Khuông), Văn Trà tại ngã ba thị trấn; xác các đồng chí bị vứt bỏ tại đồi Nam Phương (Lạc Nghiệp). Nhờ ông Đỗ Hữu Ich, nhân viên làm việc cho Pháp xin cho gia đình được nhận xác đem về chôn tại Nghĩa trang thôn Lạc Xuân I. Năm 1998, đồng chí Nguyễn Ngọc Lân mới được công nhận liệt sỹ.



được truyền đơn và tài liệu Việt Minh giấu trong Tổ đình sắc tứ Giác Nguyên tự, quân Pháp bắt đem đi xử bắn sư trụ trì là Hòa thượng Khế Tín cùng một vài cư sỹ tại thác Hòa Bình. Chúng bí mật thủ tiêu nhiều cán bộ, cơ sở quần chúng khác ở nhiều nơi trong quận. Các vụ tra tấn, thủ tiêu, sát hại của địch không hề làm cho nhân dân khiếp sợ mà càng tăng thêm lòng căm thù và ý chí quyết tâm giành độc lập, tự do cho Tổ quốc và nhân dân.

### **III. Phát triển cơ sở, mở rộng phong trào kháng chiến thắng lợi (1950 - 1954)**

Năm 1949, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thu được nhiều thắng lợi trên các chiến trường, tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta.

Tháng 4/1949, Ban cán sự Đảng Lâm Viên và Đồng Nai Thượng được thành lập. Đây là sự kiện chính trị quan trọng đánh dấu bước phát triển trong phong trào cách mạng địa phương. Đường lối, chủ trương của Đảng được vận dụng vào thực tiễn để đưa phong trào quần chúng tiến lên những bước mới.

Bị thất bại trên chiến trường Tây Bắc, quân Pháp tập trung xây dựng vùng chiến lược Tây Nguyên. Tại Lâm Viên, địch đóng thêm hàng chục đồn bót lớn dọc đường 11 và Đà Lạt, thường xuyên tổ chức càn quét, lùng sục các khu vực.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, tháng 10/1950, Liên khu ủy V quyết định sáp nhập hai tỉnh Lâm Viên và Đồng Nai Thượng thành tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện quyết định của Hội nghị Tỉnh ủy, đầu năm 1952, huyện Chiến đấu hình thành 04 đội xây dựng cơ sở. Tháng 6/1952 đội công tác khu vực D'ran chính thức được thành lập, lấy phiên hiệu là đội 122, đặt dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Tây Bắc Lâm Đồng do đồng chí Đào Khắc Độ, cán bộ khu V tăng cường làm đội trưởng, đồng chí Lê Dũng làm đội phó.

Đội chia làm 02 tổ công tác, đồng chí Đào Khắc Độ chịu trách nhiệm địa bàn từ M'lon, Lạc Lâm Làng, Đồng Thạnh; đồng chí Lê Dũng chịu trách nhiệm địa bàn Lạc Bình, Càn Rang lên đến Trạm Hành. Đội phát triển nhiều cơ sở, nhiều tổ chức quần chúng cách mạng. Đội còn là cầu nối quan trọng của đường dây Bá Ghe - Đà Lạt giúp cho sự chỉ đạo của tỉnh đến Ban cán sự Tây Bắc thuận lợi.

Tháng 2/1953, đội 122 đang hoạt động ở Trạm Hành thì có cơ sở quần chúng phản bội, khai báo dẫn lính Pháp đến vây bắt. Nhờ có báo trước, đội tránh tổn thất, thiệt hại nhưng các cơ sở ở Trạm Hành bị khủng bố không dám liên lạc với đội. Trước tình hình đó, đội chuyển về hoạt động ở Lạc Xuân, Đồng Thạnh. Cuối năm 1953, nhờ tích cực xây dựng phong trào cách mạng trong quần chúng, cơ sở từ Càn Rang, Lạc Xuân, Lạc Bình đến Đồng Thạnh, Thạnh Nghĩa - M'lon

đã có bước phát triển mới, nhiều cơ sở được phục hồi, tăng thêm, đồng thời tập hợp nhiều hội viên vào các hội đoàn thể cứu quốc.

Thắng lợi Đông Xuân năm 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ là cơ sở quyết định để ký kết Hiệp định Giơnevơ chấm dứt ách thống trị gần 100 năm của thực dân Pháp ở Việt Nam. Theo Hiệp định, vĩ tuyến 17 được dùng làm giới tuyến quân sự tạm thời chia Việt Nam làm hai vùng tập kết quân sự, tổng tuyển cử ở hai miền được tiến hành vào tháng 7 năm 1956. Cán bộ, nhân dân Lạc Xuân vui mừng phấn khởi khi nghe tin chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được ký kết nhưng trong lòng băng khuâng khi đất nước bị chia cắt đến ngày tổng tuyển cử. Đoàn cán bộ chiến sỹ của Lâm viên được các đồng chí Nguyễn Lâm, Chế Đăng, Trịnh Luyện đưa xuống Bình Thuận để tập kết ra Bắc. Đến ấp Đồng Thạnh - Lạc Xuân, đoàn họp mặt liên hoan nhẹ, chia tay nhau với nỗi lòng nhớ nhung chờ đợi sau hai năm sẽ gặp lại trong ngày đất nước thống nhất.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **QUÂN DÂN LẠC XUÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)**

#### **CHƯƠNG I**

#### **GIỮ VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG ĐỊA PHƯƠNG (1954 - 1960)**

##### **I. Phong trào đấu tranh đòi hòa bình ở D'ran (tháng 7/1954 đến cuối năm 1955)**

Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ thắng lợi đã kết thúc chế độ thống trị tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương. Thất bại thảm hại của thực dân Pháp là thời cơ để đế quốc Mỹ thực hiện ý đồ biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ. Để thực hiện âm mưu đó, chính quyền Mỹ đưa Ngô Đình Diệm lên thay thế. Mỹ - Diệm thực hiện chính sách “tổ cộng, diệt cộng” nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, tổ chức mạng lưới kèm kẹp đến các làng ấp.

Tuyên Đức là một tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng của Nam Tây Nguyên. Do đó, sau khi nắm chính quyền, Mỹ - Diệm đã tập trung xây dựng Tuyên Đức - Đà Lạt làm chỗ dựa lâu dài.

Bằng thủ đoạn tuyên truyền xuyên tạc, lừa bịp và cưỡng bức, địch đã đưa hàng ngàn đồng bào công giáo, đồng bào dân tộc Tày, Nùng ở miền Bắc di cư

vào Nam. Chúng bố trí đồng bào định cư dọc theo quốc lộ 21B, 11, như ở Lạc Lâm, Lạc Viên, Phát Chi,... các vị trí hết sức quan trọng nhằm hình thành vành đai bảo vệ Đà Lạt, tỉnh lỵ Tuyên Đức.

Mỹ - Diệm tập trung mở rộng, nâng cấp các công trình giao thông chính gồm: Đường 11, đường 21B, sửa chữa sân bay Liên Khương, Cam Ly (Đà Lạt) để dễ dàng cơ động và sẵn sàng đưa lực lượng quân sự đàn áp khi cần thiết. Chi khu quân sự, nhiều đồn bót ở quận D'ran được củng cố, xây dựng.

Tháng 8/1954, một số trí thức yêu nước tại Sài Gòn khởi xướng phong trào “bảo vệ hòa bình”. Để tạo thế đấu tranh của quần chúng hưởng ứng phong trào của trí thức Sài Gòn, tháng 11/1954, Ban chỉ đạo Tây Bắc tỉnh cử đảng viên trực tiếp chỉ đạo xây dựng phong trào “bảo vệ hòa bình” ở Đơn Dương. Phong trào đấu tranh “bảo vệ hòa bình” hoạt động sôi nổi nhất ở D'ran, Lạc Xuân, Thạnh Nghĩa. Phong trào đang có chiều hướng phát triển thì bị lộ, địch tập trung đàn áp bắt giam 19 người<sup>10</sup>. Phong trào chỉ tồn tại trong vòng 01 tháng nhưng đã khơi dậy được tinh thần yêu nước, nguyện vọng mong muốn hòa bình của nhân dân, tạo khí thế cách mạng mới.

Tháng 3/1955, Ban Cán sự Đảng Đà Lạt được thành lập; đồng chí Đỗ Đạt Khoáng làm Bí thư. Ban cán sự chủ trương sớm ổn định tổ chức, xây dựng cơ sở nội thị và phát triển ra vùng ven. Ban cán sự phân công một số cán bộ được khu tăng cường cho Lâm Đồng về hoạt động xây dựng cơ sở ở Đơn Dương.

## **II. Củng cố lực lượng, chuyển hướng đấu tranh trong tình hình mới (1956 - 1961)**

Bước sang năm 1956, cách mạng miền Nam đứng trước tình hình khó khăn phức tạp. Tháng 3/1956, chính quyền Sài Gòn tổ chức tuyên cử riêng rẽ, bầu Ngô Đình Diệm làm Tổng thống. Mỹ - Diệm đã hoàn toàn xé bỏ Hiệp định Geneve, phá bỏ hiệp thương thống nhất.

Tại Tuyên Đức và các tỉnh Tây Nguyên, chính quyền Ngô Đình Diệm tập trung lực lượng chống phá phong trào cách mạng, đẩy mạnh chiến dịch tổ cộng lên mức độ cao, mở rộng địa bàn đánh phá.

Để củng cố ranh giới hành chính, đồng thời tạo thế phòng thủ cho Đà Lạt, ngày 19/5/1958, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành sắc lệnh số 216/NV về việc thành lập tỉnh Tuyên Đức gồm 3 quận Đơn Dương, Đức Trọng, Lạc Dương và thị xã Đà Lạt. Đồng thời với việc thành lập tỉnh mới, chính quyền Mỹ - Diệm cho chia lại quận để tăng cường biện pháp quản lý, khống chế quần chúng. Tùy theo địa hình, chúng sáp nhập một số thôn thành xã, thành lập các hội đồng xã

---

<sup>10</sup> Trong số 19 người bị bắt giam, ở Lạc Xuân có các ông La Ngân (bác Tư Huế), Phan Huy, Nguyễn Lượng; các ông bị giam giữ lâu nhất.

gồm trưởng (gọi là đại diện xã), các phó và các ban giúp việc. Các làng trước đây đổi thành ấp, có ấp trưởng, ấp phó. Trong mỗi ấp được chia ra từng khu, từng liên gia. Ngoài bộ máy hành chính ra, địch còn tổ chức hệ thống mật vụ gồm những tên ác ôn, chỉ điểm giúp việc cho ngụy quyền; củng cố lại lực lượng quân sự, công an, dân vệ; lập ra các tổ chức đoàn thể như thanh niên cộng hòa, phụ nữ liên đới, các nhân hào, nhân sỹ trí thức. Bên cạnh đó, địch còn lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để tranh thủ nắm và quản lý dân với mục đích thanh lọc những người tham gia ủng hộ cách mạng và phát hiện cơ sở cách mạng.

Cuối năm 1960, đầu năm 1961, chính quyền Ngô Đình Diệm đã triển khai xây dựng thủy điện Đa Nhim. Toàn bộ số dân sống trong lòng hồ phải di dời về Ka Đô, chỉ một số ít dân ấp Quảng Lạc sống dưới chân đập. Để đảm bảo an toàn việc xây dựng, địch bố trí lực lượng mạnh và tập trung quân bảo vệ. Quận lỵ Đơn Dương có lực lượng chính quyền quận và lực lượng quân sự hỗ trợ khi xảy ra tác chiến.

Tháng 1/1961, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị: Cách mạng miền Nam tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh chính trị, kết hợp với đấu tranh vũ trang, tiến công địch cả hai mặt chính trị và quân sự.

Để đẩy mạnh phong trào quần chúng nổi dậy giành chính quyền đang phát triển ở các tỉnh cực Nam Trung bộ, lực lượng quân sự Liên tỉnh 3 quyết định dùng lực lượng vũ trang đánh vào chi khu quận lỵ Đơn Dương hỗ trợ cho phong trào. Đêm ngày 15 rạng sáng 16/5/1961 dưới sự chỉ huy của đồng chí Lê Phương, lực lượng vũ trang địa phương nổ súng tấn công tiêu diệt địch ở chi khu Đơn Dương. Trận đánh vào chi khu quận lỵ đã làm chấn động quân địch cả miền Nam, mang nhiều ý nghĩa quan trọng. Trận đánh đã thể hiện tính đúng đắn của đường lối, chủ trương của Đảng đối với cách mạng miền Nam, dù trong lúc khó khăn, gian khổ nhất nhưng vẫn đề ra chiến lược, sách lược hợp lý, thực hiện có hiệu quả tinh thần Chỉ thị của Trung ương Đảng tại địa phương.

## CHƯƠNG II

### **QUÂN DÂN LẠC XUÂN TÍCH CỰC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ KẾT HỢP ĐẤU TRANH VŨ TRANG (1961 - 1968)**

#### **I. Từ phong trào đấu tranh chính trị, đẩy mạnh phát triển cơ sở cách mạng chống âm mưu dòn dân lập ấp chiến lược của địch (1961 - 1964)**

Sau phong trào Đồng Khởi của nhân dân miền Nam, tình hình cách mạng chuyển biến mạnh mẽ. Tại các tỉnh Tây Nguyên và cực Nam Trung bộ phong



trào đang trên đà phát triển, nhiệm vụ xây dựng bàn đạp, mở hành lang chiến lược được đẩy mạnh.

Tháng 8/1961, Khu ủy 6<sup>11</sup> thành lập tỉnh Tuyên Đức nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đưa phong trào của Tuyên Đức - Đà Lạt phát triển.

Năm 1961, là năm trên chiến trường miền Nam, quân giải phóng càng đánh càng mạnh, đẩy địch vào thế bị cô lập, bị động, mất nhiều vùng làm chủ ở nông thôn. Đế quốc Mỹ phải triển khai chiến lược “chiến tranh đặc biệt” mà quốc sách là lập “ấp chiến lược”.

Sau khi Chi khu Đơn Dương bị lực lượng Liên tỉnh 3 tiêu diệt, địch củng cố, tăng cường nhiều đơn vị chiến đấu để tạo thế liên hoàn tác chiến; tổ chức nhiều đợt hành quân bình định trong quận, tỉnh.

Bước sang năm 1962, địch tiếp tục tập trung thực hiện bình định ở Đà Lạt và các quận của tỉnh Tuyên Đức, xây dựng thí điểm ấp chiến lược ở Đường Mới, Quảng Hiệp; cưỡng bức dân rào làng, lập ấp ở Phú Thuận, Hòa Bình, Lạc Xuân. Địch tăng cường hoạt động quân sự, sử dụng các đơn vị vũ trang càn quét sâu vào căn cứ của ta, dồn dân về vùng do chúng kiểm soát. Đi đôi với lập ấp chiến lược, rào làng lập ấp, chính quyền ngụy tiến hành phân loại quần chúng, lập sổ đen theo dõi những gia đình tham gia kháng chiến, kiểm soát chặt chẽ từng liên gia, cài cắm chỉ điểm phân hóa chia rẽ nhân dân với cách mạng.

Để kịp thời đánh bại âm mưu, thủ đoạn của địch, tháng 3/1962, Tỉnh ủy Tuyên Đức mở hội nghị mở rộng chỉ rõ chủ trương cụ thể ở từng vùng, vận động quần chúng vũ trang chính trị kết hợp với hoạt động vũ trang tiêu hao sinh lực địch; diệt ác trừ gian; hỗ trợ cho nhân dân chống dồn dân lập ấp chiến lược.

Năm 1963, địch tiếp tục tập trung phản kích quyết liệt. Nhiều khu, địa bàn hoạt động của ta bị thu hẹp, nhiều nơi trong vùng giải phóng thiếu lương thực, thực phẩm, muối, thuốc chữa bệnh nghiêm trọng. Trước tình hình đó, tháng 5/1963, Khu ủy 6 quyết định giải thể Tỉnh ủy Tuyên Đức, rút gọn thành Ban cán sự Đảng Tuyên Đức - Đà Lạt. Đội công tác do đồng chí Lê Dũng phụ trách từ phía Tây Bắc tỉnh chuyển về phía Bắc đường 20. Từ địa bàn này đồng chí Lê Dũng, Phi Sơn cùng một số đồng chí khác phát triển sang hướng Đơn Dương để móc nối, xây dựng cơ sở. Cơ sở móc nối đầu tiên là ở Đồng Thạnh. Ở ấp Lạc Bình, Đội đã móc nối và xây dựng cơ sở bác Tư Huế (La Ngân). Thông qua bác Tư Huế phát triển, gây cảm tình các gia đình bác Xã Lan (ông Nguyễn Đình Quý), anh Nguyễn Lượng, Nguyễn Văn Thiện,... Ở ấp Lạc Xuân, móc nối gia đình bà Trương Thị Mười (Mười Đỉnh), bà Cao Thị Khảm, ông Phan Văn Bút làm cơ sở cốt cán vận động một số gia đình ở xóm nhà bác Sáu Long (ở km 4,5)

<sup>11</sup> Trung ương Đảng sáp nhập Liên tỉnh 3 với tỉnh Đaklak của Liên tỉnh 4 thành Khu 6.

tham gia; xây dựng bà Phan Thị Lan (Y12) làm cơ sở cốt cán và thông qua Y12 móc nối ông Nguyễn Tài Khẩn và một số gia đình ở quanh nhà Y12 như gia đình ông Nguyễn Tấn Sơn, bà Lê Thị Sô tham gia. Phong trào cách mạng được xây dựng ngày càng phát triển. Các cơ sở cách mạng tích cực hoạt động nuôi giấu cán bộ; cung cấp cho Đội công tác nhiều tin về tình hình địch; tổ chức cất giấu lương thực, thực phẩm tiếp tế cho cách mạng.

Lực lượng vũ trang cách mạng ngày càng lớn mạnh, tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng, ta liên tục mở nhiều cuộc tấn công tiêu diệt nhiều sinh lực địch, mở rộng vùng làm chủ ở nông thôn, tạo thế và lực mới.

Tình hình cách mạng lúc này phát triển nhanh chóng. Nhằm đáp ứng phong trào cách mạng, tháng 3/1964, Ban cán sự Đảng Tuyên Đức - Đà Lạt quyết định thành lập Ban cán sự hai huyện Lạc Dương - Đơn Dương. Ban cán sự gồm 3 đồng chí do đồng chí Nguyễn Lâm làm Bí thư Ban cán sự. Ban cán sự có nhiệm vụ phát động quần chúng xây dựng cơ sở cách mạng bên trong, củng cố hậu cứ; xây dựng bàn đạp đứng chân hoạt động ở khu tam giác; xây dựng hành lang, chuẩn bị rút nam nữ thanh niên thoát ly bổ sung cho lực lượng; xây dựng các đội công tác, dân quân du kích ở hậu cứ, du kích mật, du kích công khai để phối hợp với lực lượng vũ trang của tỉnh và quân khu.

## **II. Quân dân kiên trì kết hợp đấu tranh vũ trang, chính trị với binh vận, tiến công địch góp phần làm thất bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của địch (1965 - 1968)**

Đầu năm 1965, do chiến lược “chiến tranh đặc biệt” thất bại buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”. Ở Đơn Dương, nguy quyền tăng cường bộ máy từ quận đến ấp. Mỗi xã chúng bố trí từ 01 đến 02 trung đội dân vệ làm chỗ dựa cho bộ máy kèm kẹp. Trên các trục đường và khu dân cư chúng xây dựng các cứ điểm do quân nguy chốt giữ. Ngoài hệ thống hành chính, quân sự, địch còn hình thành các tổ chức chính trị phản động tập trung đánh phá phong trào cách mạng gây cho chúng ta nhiều bất lợi. Đời sống nhân dân vùng căn cứ thiếu đói. Việc tiếp tế của cơ sở cho cách mạng gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, Ban cán sự Đảng Tuyên Đức - Đà Lạt chủ trương động viên quân và dân kiên trì kết hợp đấu tranh vũ trang, chính trị với binh vận, tích cực phá kèm, diệt ác, phá ấp chiến lược làm tiêu hao và tan rã sinh lực địch.

Tháng 5/1966, đội công tác vũ trang khu vực đường 21B có 04 đồng chí do đồng chí Phi Sơn; cán bộ an ninh Tỉnh phụ trách trên đường đột nhập vào ấp đã bắt tên tiểu đội trưởng dân vệ tại ấp Đồng Thạnh (xã Thạnh Mỹ) không chế toàn tiểu đội dân vệ. Sau khi thu 11 súng, Đội đã khoan hồng cho tiểu đội dân vệ, thể hiện chính sách nhân đạo của cách mạng đối với binh sỹ nguy.

Tháng 7/1966 được cơ sở ông Phan Văn Bút cung cấp tình hình, Đội công tác và một tiểu đội đơn vị 870 do đồng chí Nguyễn Đức Chính phụ trách đánh vào khu vực bốn bảo an đóng quân dã ngoại tại km số 3 Lạc Xuân gây cho chúng nhiều tổn thất.

Ở các ấp đồng bào dân tộc thiểu số, đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Ninh Thuận được tăng cường về công tác tại Đơn Dương (trong đó có đồng chí Hoàng Trinh và một tiểu đội người đồng bào ở căn cứ Anh Dũng) đã đột nhập vào các thôn Diom A, Diom B, B'kan tuyên truyền cách mạng. Có cán bộ cách mạng về hoạt động, đồng bào phấn khởi ủng hộ, tiếp tế cho cách mạng.

Tháng 10/1965, Khu ủy 6 quyết định thành lập lại Tỉnh ủy Tuyên Đức. Sau khi thành lập, Tỉnh ủy tiến hành củng cố tổ chức, sắp xếp bộ máy nhằm đảm bảo thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy và Khu ủy 6 Trung ương cục, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh vũ trang, quân sự với địch.

Ngày 10/6/1966, Hội nghị Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban cán sự Đơn Dương. Ban cán sự gồm 3 đồng chí, chỉ định đồng chí Chế Đăng làm Bí thư Ban cán sự, 02 ủy viên là đồng chí Lê Dũng và đồng chí Sơn Hải. Việc thành lập Ban cán sự Đảng Đơn Dương là kết quả tất yếu của quá trình cách mạng bền bỉ, vượt qua nhiều khó khăn thử thách vừa xây dựng cơ sở, phong trào vừa từng bước hoàn thiện về mặt tổ chức của Đảng bộ Đơn Dương.

Đồng chí Chế Đăng; Bí thư Ban cán sự Đảng nắm tình hình chung về đường dây cơ sở. Từ Ka Đô, đồng chí Chế Đăng cùng đồng chí Lê Đình Biểu đi Phú Thuận móc nối các cơ sở do đồng chí Đoàn Văn Hải xây dựng. Sau một thời gian ngắn, đường dây từ Bắc Hội qua Ka Đô đến Lạc Xuân, Phú Thuận, Hòa Bình được nối thông, lực lượng quần chúng cách mạng phát triển. Riêng ở ấp Đồng Thạnh, có gia đình ông Ba Thám (Trần Công Thám)<sup>12</sup>, ông Tám Đen (Võ Thảo), ông Hai Thê (Trần Thê), ông Có, ông Hai Hưng,... là cơ sở cốt cán, tuy nhiên hoạt động của các cơ sở ở đây đến năm 1972 thì mất liên lạc<sup>13</sup>. Đội công tác tăng cường bám ấp, đột áp xây dựng cơ sở phát triển phong trào, mặc dù ở các ấp Lạc Xuân, Lạc Bình, Đồng Thạnh địch ráo riết hoạt động khủng bố, đàn áp phong trào quần chúng. Cuối năm 1965, ta bắt và giáo dục ấp trưởng ấp Lạc Bình sau đó cảm hóa làm cơ sở cho cách mạng; móc nối ông Đỗ Trọng, công nhân làm cơ sở cốt cán trong xưởng cưa Châu Sơn. Các cơ sở cách mạng từng bước củng cố, phát triển, phân bố đều khắp các ấp trong xã.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển và mở rộng phong trào, trong năm 1966, Ban cán sự Đảng thành lập các mũi công tác, mỗi mũi có từ 5 đến 6 đồng chí.

<sup>12</sup> Ông Trần Công Thám sau bị địch bắt, đày ra Phú Quốc, gia đình về khóm 3 - Càn Rang. Năm 1973, ông được trao trả, ra miền Bắc sinh sống,...

<sup>13</sup> Tuy mất liên lạc bên ngoài do Đội công tác K1 không còn nhưng quần chúng bên trong vẫn trông chờ cách mạng về hoạt động.

Sang năm 1967, chính thức thành lập 04 đội công tác vùng kinh và 01 đội công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đội K1 từ Bắc Hội đến Đồng Thanh; Đội K2 từ Labouye đến Lạc Thiện (kể cả ấp Châu Sơn); Đội K3 phụ trách các ấp xã Lạc Nghiệp; Đội K4 từ Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp đến Hòa Lạc (Ka Đơn); Đội công tác KT phụ trách vùng đồng bào dân tộc thiểu số từ Krangơ, Krangchơ đến Diom A, B'kan. Địa bàn xã Lạc Xuân lúc bấy giờ hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đội công tác K2 và Đội công tác KT. Đội công tác K2 có 04 đồng chí, do đồng chí Dũng (Thanh) làm Đội trưởng. Đội công tác KT có 05 đồng chí, do đồng chí Hà Tự làm Đội trưởng. Đội công tác KT từ năm 1966 đến năm 1972 đóng tại hang đá B'kan. Trong thời gian này Đội nhận được tiếp tế lương thực, thực phẩm của đồng bào Diom A, B'kan, đặc biệt là của đồng bào Chil, Raglai ở căn cứ Lạc Dương về định cư tại Diom A từ năm 1972. Đội công tác có chi bộ đảng trực thuộc Ban cán sự Đảng. Nhiệm vụ của chi bộ, Đội công tác là xây dựng cơ sở, lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang bên trong ấp; xây dựng cơ sở kinh tế, vận động các cơ sở mua lương thực, thực phẩm, hàng nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh tiếp tế cho cách mạng; chỉ đạo cơ sở nắm tình hình, báo cáo hoạt động của địch; phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương diệt ác, phá kềm.



*Hang đá B'kan - nơi hoạt động của Đội công tác KT<sup>14</sup>*

Kể từ đây cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, do có tổ chức Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng của các xã trong quận thực sự chuyển

<sup>14</sup> Sau giải phóng, bọn phản động mới E8 dùng hang này làm nơi ẩn nấp để chống phá cách mạng.

biến. Đội công tác K2, K3 phối hợp lực lượng vũ trang, trinh sát tinh tiến hành kiểm tra thực lực, cách bố phòng của địch ở chi khu Đơn Dương, chi cảnh sát, tiểu đoàn công binh 577 của Mỹ ở chân đập Đa Nhim để đánh địch; đột vào các ấp Phú Thuận, Hòa Bình, Lạc Xuân, Lạc Bình rải truyền đơn, họp dân tổ chức tuyên truyền đường lối cách mạng, vận động thanh niên trốn lính, gia đình kêu gọi chồng con đào bỏ ngũ,...

Hoạt động của đội công tác K2, K3 đã tạo phấn khởi, tin tưởng trong quần chúng, thúc đẩy phong trào thanh niên thoát ly tham gia cách mạng. Ở Lạc Xuân, Lạc Bình, Châu Sơn phát triển thêm 12 cơ sở<sup>15</sup> và một số cảm tình cốt cán.

Bước vào mùa khô năm 1966 - 1967, bọn địch ở Tuyên Đức tập trung lực lượng thực hiện kế hoạch tìm diệt và bình định, trọng tâm là bình định vùng nông thôn hòng đẩy lực lượng ta ra xa đô thị và nơi đóng quân của chúng. Tại Đơn Dương, địch ráo riết mở các cuộc càn quét ở Phú Thuận, Hòa Bình, khu vực Suối Tre (Ka Đô) ngăn cản ta từ căn cứ đột nhập vào ấp xây dựng cơ sở, nhận tiếp tế. Chúng tiếp tục củng cố các ấp chiến lược, bắt đồng bào rào làng, đặt đèn an ninh, thùng thiếc báo động; tăng cường mật báo, gián điệp để phát hiện cơ sở cách mạng, ngăn lực lượng ta vào liên lạc, móc nối.

Ban cán sự Đảng Đơn Dương quán triệt tinh thần Hội nghị Tỉnh ủy, một mặt ổn định tổ chức, cơ sở và thực lực cách mạng, mặt khác phối hợp lực lượng vũ trang của tỉnh đột nhập ấp tiêu diệt địch; hỗ trợ phong trào quần chúng mở rộng vùng làm chủ khi có điều kiện. Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng, địch tìm mọi cách ngăn chặn bằng cách rải các đoàn bình định xây dựng nông thôn ra ở các gia đình để quản lý việc đi lại, làm ăn của dân; không chế, đàn áp, bắt bớ cơ sở cách mạng; tăng thêm quân cho đại đội 266 địa phương quân, trung đội pháo binh ở đập Đa Nhim, địa phương quân thuộc tiểu đoàn 48,... thay một số trưởng ấp có cảm tình với cách mạng. Tình hình tranh chấp giữa ta và địch diễn ra căng thẳng. Cán bộ của ta ở ngoài bàn đập không thể vào bắt liên lạc với bên trong, hạn chế việc nhận tiếp tế lương thực, thực phẩm của cơ sở. Một số cơ sở của Đội công tác K2, K3 bị địch bắt bớ, đánh đập, giam cầm; số khác không tiếp cận được với Đội công tác phải chuyển hướng hoạt động. Trước tình hình đó, chỉ bộ các Đội công tác kịp thời chỉ đạo tiến hành công tác tư tưởng, công tác tổ chức; quy định lại các hòm thư bí mật, các địa điểm tiếp tế để tránh bị địch phát hiện. Với những phương pháp trên đã tạo điều kiện cho các Đội công tác bám trụ vững chắc, nắm được tình hình của địch xây dựng phong trào, tiếp nhận sức người, sức của từ bên trong tiếp tế ra.

Trong năm 1967, Ban cán sự Đảng Đơn Dương chủ trương tích cực dùng lực lượng vũ trang đột nhập ấp nhiều hơn, đẩy mạnh hơn nữa phong trào xây

<sup>15</sup> Anh Nguyễn Lượng ở Lạc Bình, ông Nguyễn Thỏa ở Châu Sơn, ông Đỗ Trọng ở xưởng cưa Châu Sơn, các chị Huỳnh Thị Minh Tâm (nay ở Đà Lạt), Nguyễn Thị Bích Chiêu (Thanh Mỹ), Võ Thị Ký (nay về Quảng Ngãi), bà Trương Thị Đồn (sau giải phóng về Bình Định)...



dựng cơ sở. Đại đội 830 công binh của Tỉnh liên tục bám đường 11 và đường xe lửa, dùng mìn đánh các đoàn tàu và xe vận tải thiết bị quân sự của địch ở tất cả các tuyến đường, gây thiệt hại lớn cho địch.

Như vậy, kể từ khi thành lập Ban cán sự Đảng Đơn Dương, trong vòng 02 năm phong trào cách mạng phát triển rộng từ Xuân Trường đến Lạc Nghiệp; từ Lạc Nghiệp, Lạc Xuân, Lạc Bình, Đồng Thạnh đến Ka Đô, Thạnh Mỹ, Bắc Hội. Đội công tác K2 và Đội KT kiên trì bám địa bàn, đột áp móc nối xây dựng nhiều cơ sở cách mạng. Cùng với quân dân tỉnh và huyện nhà, quân dân xã Lạc Nghiệp, Lạc Xuân đã sẵn sàng bước vào cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968.

### **III. Quân và dân Lạc Nghiệp, Lạc Xuân trong cuộc tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968**

Chiến lược “chiến tranh cục bộ” thất bại buộc Mỹ phải chuyển từ thế tấn công sang phòng ngự bị động. Cuối năm 1967, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định mở cuộc tấn công và nổi dậy đồng loạt ở miền Nam, đánh mạnh vào ý đồ xâm lược của đế quốc Mỹ.

Tại Tuyên Đức, Đà Lạt có những thuận lợi cơ bản, phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ của quần chúng và nhất là hoạt động của lực lượng vũ trang đã gây cho địch nhiều thiệt hại. Ở Đơn Dương, với phương châm kiên trì bám dân, xây dựng cơ sở, tích cực tiêu hao sinh lực địch, phát động quần chúng đấu tranh phá kèm, phong trào cách mạng phát triển đều khắp các xã. Ngoài các Đội công tác hoạt động khá hiệu quả, Quân khu còn tăng cường thêm Đại đội C3 Tiểu đoàn 610, Tiểu đoàn 500 về hoạt động. Ban cán sự Đảng Đơn Dương chỉ đạo các Đội công tác trên địa bàn nhanh chóng triển khai bước vào chiến dịch.

Tại Phú Thuận, Hòa Bình, Lạc Xuân các Đội công tác K2, K3 đã vũ trang đánh địch, giao nhiệm vụ cho cơ sở treo cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng nơi công cộng, vận động binh lính bỏ hàng ngũ địch trở về với cách mạng. Bọn địch vô cùng hoang mang dao động.

Đầu Xuân năm 1968, tại Phú Thuận, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp (Ka Đô) nhiều quần chúng, thanh niên thoát ly gia nhập lực lượng vũ trang hoặc vào căn cứ kháng chiến.

Ở Đà Lạt, sau 12 ngày đêm chiến đấu, lực lượng vũ trang của Tỉnh đã tấn công vào nhiều mục tiêu quan trọng của địch<sup>16</sup>. Sau tổng tiến công, Đội C3.610 được tăng cường cho địa phương và lấy phiên hiệu đơn vị 815.

Cuộc nổi dậy giải phóng giành chính quyền của quân dân Ka Đô thắng lợi. Cùng với việc giữ chính quyền cách mạng hơn một tháng, tổ chức lại cuộc sống mới trong lòng địch lâu nhất của tỉnh đã cổ vũ rất lớn tinh thần của quân

<sup>16</sup> Đồng chí Trần Đình Hà, Đại đội trưởng C3, Tiểu đoàn 610 chỉ huy 4 trung đội đánh vào Đà Lạt ở Đồi Cù, Dinh 1, 2, bắt Nguyễn Tri Phương.

dân Lạc Xuân, Lạc Nghiệp. Quân dân Lạc Nghiệp, Lạc Xuân tiếp tục chiến đấu đã góp phần cùng với huyện, tỉnh và cả nước làm nên những chiến công vẻ vang, đập tan chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

### CHƯƠNG III

## QUÂN VÀ DÂN LẠC XUÂN TRONG ĐẤU TRANH CHỐNG LẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐỊCH, NẮM VỮNG THỜI CƠ TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG XÃ NHÀ, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG (1968 - 1975)

### I. Củng cố thực lực cách mạng tại chỗ, làm thất bại âm mưu bình định ở địa phương (1968 - 1972)

Sau tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1968, Đội công tác K2 được củng cố và tăng cường về nhân lực. Đội thường xuyên có từ 5 đến 6 đồng chí, đồng chí Lê Dũng làm Đội trưởng. Phát huy kết quả thắng lợi của chiến dịch Xuân 1968, Đội công tác K2 phối hợp với lực lượng vũ trang thường xuyên tăng cường vũ trang vào ấp Lạc Xuân, Lạc Bình tạo khí thế cách mạng quần chúng bên trong. Đối với bọn tề ngụy, chúng thường xuyên hoang mang giao động, ban đêm không dám ở nhà mà về Trung tâm quận lỵ.

Tháng 4/1968, Tỉnh ủy Tuyên Đức quyết định chuyển Ban cán sự Đảng Đơn Dương lên thành lập Huyện ủy.

Vào giữa năm 1968, thông qua cơ sở cốt cán ở xưởng cưa là ông Đỗ Trọng, Đội công tác K2 đã móc nối với chủ xưởng cưa là ông Nguyễn Văn Phú. Qua tiếp xúc và làm việc với cán bộ cách mạng, ông Nguyễn Văn Phú nhận làm cơ sở kinh tế cho Đội. Kể từ đó cho đến ngày giải phóng, hàng tháng Đội công tác K2 vào xưởng cưa nhận lương thực, thực phẩm.

Tháng 11/1968, Khu ủy Khu VI mở Hội nghị kiểm điểm tình hình và đề ra chủ trương: *Nắm vững thời cơ, đẩy mạnh tấn công địch ở cả thành phố, vùng ven, vùng xung yếu ở nông thôn, phá tan âm mưu “quét và giữ” của chúng.* Cuối năm 1968, đồng chí Lê Dũng (Dũng Thanh); Đội trưởng Đội công tác K2 được rút về huyện, đồng chí Nguyễn Phú Hộ thay làm Đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Luận làm Đội Phó. Đội có 06 thành viên (Ngoài lãnh đạo Đội còn có Đồng chí Phan Công Chúng, đồng chí Trọng, đồng chí Diễm và đồng chí Phụng).

Quyết tâm thực hiện Nghị quyết của Khu ủy, quân dân Đơn Dương liên tiếp đánh vào âm mưu, thủ đoạn dồn dân, lấn chiếm của địch ở các địa bàn Lạc Nghiệp, Lạc Xuân, Thạnh Mỹ. Đội công tác K2 đột áp Lạc Bình diệt ác trừ gian,

bắt giáo dục, cải tạo một số tề điệp<sup>17</sup>. Các đơn vị 870, 815, 830 phối hợp đánh địch trên đường 11 và 21B, đánh đầu máy xe lửa, đánh tiêu diệt một trung đội dân vệ ở cầu số 3 Lạc Xuân, nhiều lần tập kích địch gác cầu Km 13 gây cho chúng nhiều tổn thất. Bằng nhiều hình thức linh hoạt như phục kích, diệt đồn, bắn tỉa, dùng nhiều loại vũ khí, bom mìn tự tạo, lực lượng vũ trang tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đồng thời lực lượng phối hợp với các Đội công tác trong các phong trào chung của huyện.

Tháng 3/1969, tiểu đoàn 200C kết hợp với bộ đội địa phương đánh vào trận địa pháo Đa Nhím; Đại đội bảo vệ công trình đập. Cùng thời gian, Đại đội 815 đánh đồn Eo Gió; Đội công tác K3 đột áp Phú Thuận; Đội công tác K2 đột nhập ấp Lạc Bình, Lạc Xuân rải truyền đơn, diệt ác phá kềm, hỗ trợ và tạo thế làm chủ cho phong trào quần chúng.

Trên đà thắng lợi của những hoạt động vũ trang, đột áp diệt ác, phá kềm, Tỉnh ủy Tuyên Đức mở Hội nghị, nêu quyết tâm mở rộng địa bàn vùng ven Đà Lạt và nông thôn, gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh lớn mạnh, sẵn sàng phối hợp với chiến trường Khu 6 đưa phong trào quần chúng tiến lên.

Ngày 6/6/1969, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của tỉnh Tuyên Đức và huyện Đơn Dương được thành lập, làm cơ sở pháp lý để tiến hành đấu tranh chính trị với địch tại địa phương phục vụ cho đấu tranh chính trị ở nghị trường quốc tế theo chỉ đạo của Trung ương.

Những tháng giữa năm 1969, lực lượng vũ trang của huyện liên tục tấn công các đồn bót canh giữ các ấp chiến lược gây cho địch nhiều thiệt hại. Liên tiếp trong tháng 7 và tháng 8/1969, lực lượng vũ trang phối hợp với các đội công tác tiếp tục đột nhập ấp Lạc Xuân, Lạc Bình, Phú Thuận tiêu diệt ấp phó an ninh Lạc Bình ngay tại nhà riêng trong một buổi chiều; đánh ấp tiêu diệt ấp phó an ninh, bọn bình định nông thôn và nhân dân tự vệ ở km số 3 Lạc Xuân; đánh địch ở Lạc Bình khi chúng tổ chức đi lùng sục. Ở Thạnh Nghĩa, M'lon lực lượng 145 đánh vào chi khu M'lon tiêu diệt địch và bắt sống bọn tề điệp. Các Đội công tác vừa tuyên truyền phát động quần chúng nổi dậy, vừa diệt ác trừ gian, bắt giáo dục, cải tạo một số tề điệp làm cho địch vô cùng hoang mang, hoảng sợ.

Đồng chí Nguyễn Phú Hộ cùng với các đồng chí ở Đội công tác K2 đột nhập vào Tu viện Châu Sơn<sup>18</sup>. Qua làm việc cảm hóa cách mạng Đội đã xây dựng Tu viện Châu Sơn là cơ sở kinh tế, chủ hộ Tu viện là B8. Cũng từ đây hàng tháng lực lượng vũ trang và các cơ quan của huyện đến B8 nhận lương thực, thực phẩm.

Trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang trên đà thắng lợi, ngày 2/9/1969, Bác Hồ kính yêu của dân tộc ta từ trần. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân biến đau thương thành hành động cách mạng. Đảng bộ, nhân dân các

<sup>17</sup> Bắt toàn bộ chính quyền ấp Lạc Bình vào ngày bầu cử trường ấp đưa về căn cứ học tập 01 tuần.

<sup>18</sup> Sau năm 1975, đổi tên là Đan viện Châu Sơn.

dân tộc trong huyện bằng nhiều hình thức đã tổ chức lễ tang, lập bàn thờ truy điệu Bác. Huyện ủy phát động phong trào thi đua giết giặc lập công. Quân dân Đơn Dương trong những tháng cuối năm 1969 đã đẩy lùi âm mưu bình định cấp tốc, làm thất bại kế hoạch “quét và giữ” của địch. Ở nhiều nơi như Lạc Xuân, Lạc Bình, Phú Thuận, Hòa Bình, Ka Đô... địch không thực hiện được ý đồ dồn quân bắt lính. Bộ máy ngục quyền ở cơ sở mất tác dụng không chế nhân dân. Binh lính và bọn ác ôn, tề điệp hoang mang, giảm sút tinh thần chiến đấu. Ở Lạc Bình, các cơ sở cách mạng không những giữ vững hệ thống bên trong mà còn phát triển thêm cơ sở hoạt động trong hàng ngũ địch như trong trung đội 66 có anh Phan Huệ, anh Đặng Phó; trung đội 85 có anh Nguyễn Tài Khẩn, anh Trần Văn Hồng, anh Lê Hữu Tân tham gia làm cơ sở cách mạng.

Hệ thống cơ sở bên trong ấp Lạc Xuân, Lạc Bình tiếp tục được phát triển, hoạt động ngày càng tích cực. Ở km số 3, gia đình cụ Trương Thị Mười (Mười Đĩnh) có 4 người làm cơ sở; ở km số 4,5 hệ thống cơ sở phát triển mạnh gồm Y5, Y6, Y7, Ba Chí, chị Khoa,... mỗi cơ sở có 2 đến 3 quần chúng cảm tình; ở km số 5 (đối diện xưởng cưa Châu Sơn) cơ sở Y12 xây dựng quần chúng cảm tình 4 người; ở Lạc Bình, xóm giáp ấp Lạc Xuân, sau khi bác Tư Huế thoát ly, phát triển vợ chồng T5, chị Thiện, cơ sở B4, lực lượng cảm tình là gia đình ông Nguyễn Đình Quý (xã Lan), ông Đỗ Điện, cơ sở Tấn Đạt (còn gọi là ấp Lon), ông Bùi Đông (bố cô Sương-xa),...

Đêm 19 rạng 20/1/1970, Tiểu đoàn 200C được quân khu tăng cường cho huyện phối hợp với Đại đội 815 và đội công tác đánh chi khu, chi cảnh sát quận Đơn Dương và Hội đồng xã Lạc Nghiệp. Kết quả ta phá hủy chi cảnh sát, tiêu diệt hàng chục tên gồm bảo an, cảnh sát và 01 tên thiếu tá cố vấn Mỹ. Trận đánh vào trung tâm quận lỵ lần này là lần thứ hai các lực lượng vũ trang của ta tiến công cứ điểm quan trọng cấp quận làm tổn thất nặng nề cho địch và đây là lần đầu tiên có một sỹ quan cấp tá của Mỹ bỏ mạng tại chiến trường Đơn Dương.

Thực hiện đợt hoạt động Xuân Hè (lấy tên là đợt tập kích TK), từ cuối tháng 3 đến tháng 6/1970, lực lượng vũ trang 815 thường xuyên đánh địch ở Lạc Xuân, Lạc Bình. Đội công tác K2 đợt nhập vào Lạc Thiện tuyên truyền chính sách cách mạng, liên tiếp tổ chức đợt nhập ấp Lạc Xuân, Lạc Bình rải truyền đơn kêu gọi binh lính ngục đào bỏ ngũ.

Sau thắng lợi của đợt hoạt động Xuân Hè năm 1970, Đảng bộ huyện Đơn Dương mở Đại hội Đại biểu lần thứ I tại hậu cứ. Đại hội bầu Ban Chấp hành mới, đồng chí Chế Đăng làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Phú Hộ - Ủy viên Ban Thường vụ làm Thường trực Đảng. Đại hội quyết định thành lập Đoàn thanh niên giải phóng, đồng chí Trần Kim Nhứt được cử làm Bí thư Đoàn thanh niên giải phóng.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện, tình hình mọi mặt ở huyện nhà có bước chuyển biến. Về quân sự, đơn vị 815 tách thành Đại đội 814 và 815; về chính trị, được sự chỉ đạo của Huyện ủy từ K67 (đã được sáp nhập về Đơn Dương) đến các xã phía Nam sông Đa Nhim, các xã dọc đường 21 bis đã có sự tập trung,

thống nhất, tạo sức mạnh cho quần chúng đấu tranh chống địch, củng cố thực lực cách mạng ở cơ sở. Đội công tác K2 lúc này có 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Luận làm Đội trưởng, đồng chí Phan Công Chúng, Đội phó.

Những tháng đầu năm 1971, Đại đội 814, 815 liên tục đánh vào các ấp Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp (Ka Đô), Phú Thuận, Hòa Bình (Lạc Nghiệp) vừa tiêu diệt lực lượng kèm, tề điệp, mật báo vừa phục kích đánh bọn dân vệ trong ấp.

Tháng 11/1971, đơn vị A16 (tức 200C) của quân khu cùng Đội công tác K3 đột ấp Hòa Bình vũ trang tuyên truyền và diệt một ác ôn, bắt một số nhân dân tự vệ.

Đồng chí Phan Công Chúng; Đội phó cùng với số anh em Đội công tác K2 đột ấp Lạc Bình bắt sống số nhân dân tự vệ người dân tộc thiểu số ở Labouye B, giáo dục tại chỗ, thu đạn và cho mang súng về. Sau này ta tiếp tục chuyển hóa xây dựng làm cơ sở bí danh T2, T3, T4, T5 là Ka Lâm, K'Lốc, Ha Liên, KaLo giữ vững hoạt động cho đến ngày giải phóng. Đại đội 815 sử dụng một trung đội đánh tiêu diệt 01 tiểu đội của trung đội dân vệ ở Nghĩa Hiệp; đánh phục kích cầu Km 13; đánh tập kích vào cầu số 3 Lạc Xuân gây cho địch nhiều tổn thất. Đơn vị 830 nhiều lần đánh mìn, đắp mô, phá đường, phá cầu dọc đường 11; phối hợp đột nhập vào nhiều ấp tuyên truyền giác ngộ quần chúng, trấn áp tề điệp. Hoạt động của lực lượng vũ trang và Đội công tác là chủ động tấn công không cho địch tạo vành đai trắng ngăn lực lượng cách mạng thâm nhập.

Bước sang năm 1972, địch chủ trương quân sự hóa bộ máy nguy quyền đến ấp, tập trung lực lượng ngoan cố thực hiện chương trình bình định với nhiều âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt; chúng còn mở nhiều cuộc càn quét có phi cơ, pháo binh yểm trợ đánh phá hậu cứ ta.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Tỉnh ủy về đánh phá kế hoạch bình định của địch, Huyện ủy tiên hành củng cố các đơn vị lực lượng vũ trang, đội công tác do đồng chí Trần Đình Hà chỉ huy<sup>19</sup> đánh vào bọn bình định nông thôn ở Suối Thông A và bộ máy kèm của địch ở các ấp dọc đường 21B. Để phát triển cơ sở vào trung tâm quận lỵ Cần Rang, hai Đội công tác K2 và K3 phối hợp móc nối N2, N4, N6 do Đội công tác K3 xây dựng đưa ra rừng tập huấn giao nhiệm vụ, xây dựng anh Nguyễn Văn Lương (T5).... ra hoạt động tại Cần Rang.

Cuối năm 1972, chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ phá sản, Mỹ buộc phải chấp nhận sự liên hiệp do Chính phủ ta đưa ra tại Hội nghị Paris (8/10/1972). Ở Đơn Dương, bọn địch đẩy mạnh hoạt động nhằm thực hiện âm mưu chiếm đất, giành dân, mở rộng vùng chúng kiểm soát; củng cố, xây dựng thêm đồn bót; tăng cường hành quân càn quét lấn chiếm vùng ta làm chủ. Chúng cho củng cố chi khu Đơn Dương, thành lập phân chi khu ở các xã, đặt các trạm quân sự trên các trục lộ.

<sup>19</sup> Trong trận này đồng chí Trần Đình Hà bị thương nặng được chuyển về tuyến sau. Năm 1973 do thương tích quá nặng được chuyển ra Bắc điều trị.



Thực hiện “Kế hoạch thời cơ”<sup>20</sup> của toàn miền Nam, từ tháng 10 năm 1972 các đơn vị lực lượng vũ trang 814, 815, 830 kết hợp với các Đội công tác đột nhập vào ấp Phú Thuận, Hòa Bình, Lạc Xuân, Lạc Bình, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp vận động quần chúng cầm cờ Mặt trận dân tộc giải phóng, đấu tranh giành dân, giành đất.

Tháng 12/1972, Huyện ủy quyết định thành lập Ban chỉ huy tiền phương ở Đội công tác K3 do đồng chí Trần Đình Mười, Huyện đội trưởng trực tiếp chỉ đạo. Lực lượng lúc bấy giờ được tăng cường Đại đội 830, Đại đội 815 phối hợp với Đội công binh A17 của tỉnh Ninh Thuận (tuy phiên hiệu là 3 đơn vị nhưng thực chất quân số chỉ có 20 đồng chí), riêng Huyện đội có 5 đồng chí. Tuy lực lượng ta có ít, nhưng Ban chỉ huy tiền phương đã thực hiện được nhiều nhiệm vụ, nhất là đánh địch ở đèo Ngoạn Mục, đánh địch ở đồi miếu Ông Cọp (Phú Thuận), tiêu diệt nhiều sỹ quan, binh lính địch gây cho chúng nhiều hoang mang nao núng. Riêng Đội công tác K2 giữ vững các đầu mối cơ sở liên tục đột áp rải truyền đơn, tuyên truyền Hiệp định, nhiều lần tổ chức tấn công địch.

## **II. Chống địch lấn chiếm, chuẩn bị lực lượng đón thời cơ góp phần giải phóng huyện Đơn Dương (1973 - 1975)**

Chiến thắng to lớn và liên tiếp về quân sự ở cả hai miền Nam Bắc buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ký kết hiệp định Paris vào ngày 27/1/1973. Thắng lợi của Hiệp định Paris đánh dấu bước ngoặt lịch sử làm thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng nước ta, tạo ra khả năng sớm hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Chờ đón Hiệp định được chính thức ký kết và có hiệu lực thi hành, các tầng lớp nhân dân lao động ở Đơn Dương rất phấn khởi, không khí hòa bình lan rộng các nơi trong quận. Đêm ngày 26 rạng sáng ngày 27/1/1973, quân và dân Đơn Dương đồng loạt vũ trang tuyên truyền chiến thắng, cầm cờ giành đất; đơn vị 815, và các Đội công tác rải truyền đơn ở Phú Thuận, Lạc Bình, Lạc Xuân, Ka Đô.

Trong năm 1973, các đơn vị vũ trang và Đội công tác trên địa bàn huyện gặp không ít khó khăn do quân số giảm sút, bên cạnh đó, địch tăng cường khủng bố, bắt bớ cơ sở, gây tổn thất cho phong trào. Các đơn vị vũ trang và Đội công tác nhiều lần đột nhập ấp bị phục kích, vướng mìn. Các Đội công tác có nguy cơ bị xóa phiên hiệu.

Trước tình hình đó, tháng 3/1973, Huyện ủy triệu tập các đơn vị vũ trang, các Đội công tác về hậu cứ học tập, phổ biến nhiệm vụ của khu ủy, Tỉnh ủy. Hội nghị đề ra một số nhiệm vụ cụ thể là tiếp tục tấn công địch về chính trị, binh vận có vũ trang hỗ trợ; đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm ở hậu cứ đảm bảo

---

<sup>20</sup> “Kế hoạch thời cơ” là tranh thủ vận động nhân dân cùng các lực lượng vũ trang nổi dậy giành đất, giành dân, tranh chấp với địch.

cho công tác, chiến đấu và hỗ trợ cho đồng bào hậu cứ đang bị mất mùa, thiếu ăn, thiếu muối, thiếu vải mặc.

Hoạt động của các Đội công tác thực sự khó khăn nhưng vẫn duy trì. Đội công tác K3 chỉ còn đồng chí Phan Tuấn Kiệt, 01 đồng chí ở Đại đội 830 (đồng chí Tông), 01 đồng chí ở Đại đội 815 (đồng chí Vũ Xuân Bạch) và đồng chí nữ y tá Võ Thị Cận. Đội công tác K2, đồng chí Trọng<sup>21</sup> và đồng chí Diễm (chưa rõ họ) hy sinh không có người bổ sung. Tháng 4/1974, Huyện ủy quyết định sáp nhập K3 vào K2. Phạm vi hoạt động của K2 từ Phú Thuận đến Lạc Bình, Labouye.

Tháng 6/1974, trong một trận càn của địch, đồng chí Vũ Tâm, Tỉnh ủy viên dự khuyết, Bí thư Huyện ủy Đơn Dương hy sinh. Tỉnh ủy quyết định thu gọn Huyện ủy Đơn Dương thành Ban cán sự Đảng.

Do quân số giảm, Ban cán sự Đảng tiến hành sáp nhập các đơn vị 830, đơn vị 814 và 815 thành Đại đội 815; chuyển vị trí đóng quân về khu tam giác Hồ Tiên. Các Đội công tác cũng chuyển về khu tam giác Hồ Tiên - Láng Tranh Lạc Bình hoạt động, tiếp tục công tác đánh địch lấn chiếm, bảo vệ địa bàn hoạt động của ta.

Cuối năm 1974, Tỉnh ủy quyết định giải thể Ban cán sự Đảng Đơn Dương thành lập Ban cán sự Đảng đứng chân khu tam giác Hồ Tiên và chỉ định đồng chí Nguyễn Lâm; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Đức làm Bí thư Ban cán sự. Ban cán sự Đảng quyết định sáp nhập các Đội công tác thành 03 đội: Đội K1 (được sáp nhập từ đội K1 và K4) do đồng chí Huỳnh Minh Xuyên làm Đội trưởng; Đội K2 (được sáp nhập từ đội K3 và K2) do đồng chí Phan Công Chúng làm Đội trưởng; Đội công tác Xuân Trường do đồng chí Phạm Báng làm Đội trưởng; giữ nguyên Đội công tác KT lúc này do đồng chí Cha Amalé Nghèo làm Đội trưởng. Đội công tác K2 sau sáp nhập có 7 người, số lượng đội viên ít nhưng địa bàn hoạt động rộng trên cả tuyến Nam, Bắc sông Đa Nhim từ Labouye, Lạc Bình, Lạc Xuân ra đến Càn Rang, Quảng Lạc, Lâm Tuyên, Hòa Bình, Phú Thuận. Tuy bên ngoài ta có tổn thất nhưng cơ sở bên trong được giữ vững, phát triển thêm 02 cơ sở trong hàng ngũ nhân dân tự vệ ở Lạc Xuân, 01 cơ sở trong ấp Lạc Xuân là N9, một số cơ sở mới được xây dựng ở Càn Rang, Lạc Thiện, Châu Sơn, Labouye.

Tháng 1/1975 đồng chí Nguyễn Lâm về Tỉnh, đồng chí Nguyễn Phú Hộ giữ chức Trưởng Ban cán sự. Đội công tác K2, đồng chí Phan Công Chúng; Ủy viên Ban cán sự trực tiếp phụ trách Đội. Dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự khu tam giác, Chi bộ, Đội công tác K2 giữ vững các đầu mối cơ sở ở Lạc Bình, Lạc Xuân, Labouye, đầu mối cơ sở Châu Sơn S12 (được xây dựng từ 1972), móc nối thêm 02 cơ sở là cơ sở ông Trần Xuân Viện và cơ sở Nguyễn Thỏ, phát triển thêm một

---

<sup>21</sup> Đồng chí Trọng, Đội phó Đội công tác K2, người trực tiếp diệt ấp phó an ninh ấp Lạc Bình. Cuối năm 1972, do địch tập kích, phục kích trên đường đột ấp đồng chí cùng 02 đồng chí Khê và đồng chí Năm trong đơn vị hy sinh tại ngọn đồi ấp Lạc Xuân (Sau nhà bác Nguyễn Tài Khẩn)

số quân chúng cảm tình cách mạng là ông Đặng Phó, ông Nguyễn Văn Sử ở ấp Châu Sơn, móc nối với anh Nguyễn Văn Lương (T5), giáo dục cảm hóa anh Nguyễn Văn Thiện; ấp phó hành chính Càn Rang thành cơ sở cách mạng, phát huy các cơ sở nội tuyến hoạt động trong hàng ngũ địch. Đội công tác K2 còn phối hợp với phong trào chung của huyện như khi Đội công tác Xuân Trường diệt ấp trưởng Xuân Sơn thì Đội công tác K2 rải truyền đơn tại Lạc Bình đến Lạc Thiện kêu gọi tề ngụy bỏ ngũ; chỉ đạo cơ sở hoạt động trong hàng ngũ nhân dân tự vệ ấp Lạc Xuân bí mật chuyển thư cảnh cáo của cách mạng đến ấp trưởng.

Bước vào Đông Xuân năm 1974 - 1975, quân dân hai miền liên tiếp giành được những thắng lợi to lớn. Hội nghị Bộ Chính trị họp từ ngày 30/9 đến ngày 8/10/1974 quyết định phương án giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976. Tiếp đến đầu tháng 1/1975, Bộ Chính trị tiếp tục bổ sung những phương án tranh thủ thời cơ quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Cuối năm 1974, Tỉnh ủy họp chủ trương tập trung lực lượng tấn công trực diện chiến dịch Đông xuân 1974 - 1975. Tại Chi khu Đơn Dương, quận lỵ D'ran địch hoang mang nhưng vẫn tìm cách đối phó. Chúng tăng cường lòng sục, gài mìn, đồn đốc việc tuần tra, canh gác, bố trí lực lượng cơ động chiến đấu; cố tình bung bít, xuyên tạc thông tin chiến thắng của ta; bắt bớ những người nghi vấn và tiếp tục thực hiện lệnh giới nghiêm. Ban cán sự Đảng đã lãnh đạo cán bộ, chiến sĩ giữ vững lòng tin, quyết tâm chiến đấu, phá được thế kìm kẹp của địch. Ban cán sự Đảng chỉ đạo Đại đội 815, các Đội công tác K2, K1 tiếp cận địa bàn ở các khu vực Phú Thuận, Hòa Bình, Lạc Xuân, Lạc Bình, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp, Đa Ròn, Bắc Hội,... tổ chức treo cờ Mặt trận, dán áp phích, rải truyền đơn, kêu gọi sĩ quan, binh lính ngụy bỏ súng quay về với nhân dân.

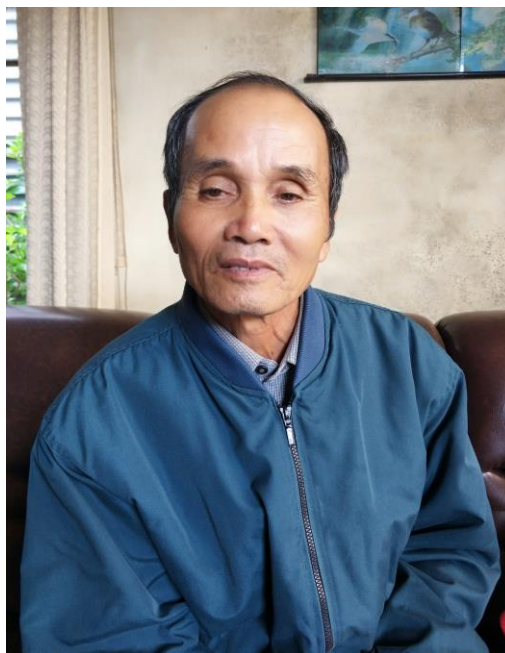
Diễn biến trên chiến trường Tây Nguyên, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng,... tác động mạnh đến tình hình của Tỉnh. Sáng ngày 28/3/1975, bộ đội ta giải phóng thị xã Bảo Lộc.

Dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự, Đội công tác K2 kết hợp lực lượng 815 vào đêm 30/3 tổ chức đánh địch tại cầu số 3 Lạc Xuân. Khi ta nổ súng địch bỏ chạy không hề chống cự.

Ngày 31/3/1975 toàn bộ lực lượng địch ở Đà Lạt rút chạy theo đường 11. Sáng ngày 1/4/1975 lính ngụy ở D'ran cũng theo đường 11 di tản xuống Phan Rang và cũng trong ngày này Cầu Đất - Xuân Trường được giải phóng.

Tối ngày 1/4, Đội công tác xuống ấp được cơ sở báo quân địch đã rút chạy và đề nghị cách mạng xuống tiếp quản. Sáng ngày 2/4/1975, đồng chí Nguyễn Phú Hộ, Bí thư Ban cán sự, Đội công tác và lực lượng 815 xuống Lạc Xuân gặp Y12 nắm tình hình, sau đó nhanh chóng triển khai tổ chức chiếm Chi khu Đơn Dương, Chi cảnh sát thu toàn bộ hồ sơ, vũ khí, tài liệu mật của địch. Cơ sở cách mạng ở Lạc Nghiệp đưa xe đón lực lượng vào tiếp quản Đơn Dương. Lúc 8 giờ, ngày 2/4/1975, đồng chí Hà Tấn Thành, Chính trị viên trưởng Đại đội

815<sup>22</sup> cầm lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đầu tiên vào trụ sở xã Lạc Nghiệp đánh dấu quê hương đã hoàn toàn giải phóng, đánh dấu chặng đường đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh của quân và dân huyện Đơn Dương hoàn toàn thắng lợi.



*Đồng chí Hà Tấn Thành, Chính trị viên trưởng Đại đội 815 - người cầm cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đầu tiên vào trụ sở hành chính xã Lạc Nghiệp vào ngày 2/4/1975*

\* \*

\*

Trải qua gần nửa thế kỷ từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra ra đời, nhân dân trên các địa bàn của xã Lạc Xuân (trước khi thành lập xã) vốn từ các tỉnh miền Trung tha phương mưu sinh cầu thực, làm phu đồn điền, làm đường sá, làm thuê chịu nhiều đau khổ. Nhân dân đã đoàn kết lại đấu tranh chế ngự sự khắc nghiệt của thiên nhiên, lập làng, lập ấp, sinh cơ lập nghiệp cùng với người dân tộc bản địa đoàn kết đánh đổ chế độ thực dân phong kiến, xây dựng cuộc sống mới.

Đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước những cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Đội công tác đều có những hy sinh, tổn thất vẫn kiên trì bám trụ, xây dựng cơ sở, giữ vững phong trào cách mạng. Các cơ sở cách mạng được xây dựng không quản hiểm nguy nuôi giấu, tiếp tế lương thực, thực phẩm, làm liên lạc, thoát ly tham gia cách mạng. Đó là nguồn động viên thúc cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp bước truyền thống cha anh chiến đấu ngoan cường tiêu diệt quân thù, giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

<sup>22</sup> Đại đội 815 lúc bấy giờ có 12 đồng chí, đồng chí Vũ Xuân Bạch; Quyền Đại đội trưởng, đồng chí Hà Tấn Thành; Chính trị viên trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Sửu; Chính trị viên phó.

## PHẦN THỨ BA

# LẠC XUÂN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 2015)

## CHƯƠNG I

### THIẾT LẬP CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, GIỮ GÌN AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (4/1975 - 12/1986)

#### **I. Củng cố thực lực cách mạng, xây dựng chính quyền cơ sở, ổn định đời sống nhân dân sau giải phóng (4/1975 - 12/1976)**

Ngày 2/4/1975, huyện Đơn Dương hoàn toàn giải phóng. Cơ quan Huyện ủy và lực lượng vũ trang huyện tiếp quản khu vực hành chính của quận lỵ Đơn Dương và các khu vực đóng quân của địch. Ở các xã, đồng chí Huỳnh Minh Xuyên; Đội trưởng Đội công tác K1 tiếp quản xã Thạnh Mỹ, đồng chí Phan Công Chúng; Đội trưởng Đội công tác K2 tiếp quản xã Lạc Nghiệp, đồng chí Cha Malé Nghèo; Đội trưởng Đội công tác KT tiếp quản xã Linh Nhân. Ngày 3/4/1975 và các ngày tiếp theo, các ấp đồng bào dân tộc thiểu số (thuộc xã Linh Nhân cũ), ấp Đồng Thạnh (thuộc xã Thạnh Mỹ) và ấp Lạc Viên (thuộc xã Lạc lâm) được tiếp quản.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Cục miền Nam, Tỉnh ủy Tuyên Đức, các quận, huyện trong tỉnh thành lập chính quyền quân quản để giải quyết những vấn đề cấp bách sau chiến tranh, lập lại an ninh và trật tự an toàn xã hội. Ủy ban quân quản huyện thành lập các đoàn công tác về các xã, ấp thành lập chính quyền tự quản. Các thôn ở Lạc Xuân, đoàn công tác lựa chọn 76 cán bộ bố trí vào ban nhân dân cách mạng và các đoàn thể thôn. Đa số cán bộ này thuộc thành phần nhân dân lao động, một số có dính líu với địch được lưu dụng tuy nhiên không giữ vai trò chủ chốt trong chính quyền và các đoàn thể. Chính quyền tự quản các xã Lạc Nghiệp, Linh Nhân, Thạnh Mỹ,..., các ban nhân dân cách mạng thôn tuyên truyền giải thích chính sách 10 Điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam; tổ chức cho số nguy quân, nguy quyền trên địa bàn ra trình diện. Chấp hành Chỉ thị của Huyện ủy về việc cải tạo nguy quân, nguy quyền, trên địa bàn các thôn, ấp của Lạc Xuân có 527 người tham gia học tập cải tạo. Chính quyền, đoàn thể vận động nhân dân tăng gia sản xuất ổn định cuộc sống, tham gia đóng góp sức người, sức của cho cách mạng tiếp tục giải phóng hoàn toàn miền Nam. Những ngày đầu sau 30/4/1975, nhiệm vụ tiếp quản, thiết lập chính quyền cách mạng ở địa phương diễn ra trong bối cảnh có nhiều sự kiện, diễn biến phức tạp. Tuy đã nắm được chính quyền nhưng thời kỳ



đầu cách mạng còn non trẻ, bọn phản động cũ và mới, lực lượng Fulro trỗi dậy chống phá chính quyền mới được thành lập gây cho cách mạng nhiều khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban quân quản các xã, các ban nhân dân, đoàn thể cách mạng các thôn trên địa bàn Lạc Xuân khắc phục khó khăn, tổ chức giáo dục, động viên quần chúng sôi nổi tham gia các phong trào cách mạng.

Về sản xuất, ngoài trồng lúa đẩy mạnh trồng cây lương thực như lang, mì, hoa màu; chăn nuôi gia súc, gia cầm chống đói.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, ngành giáo dục tái giảng năm học cũ 1974 - 1975 và khai giảng năm học mới 1975 - 1976; năm học đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất. Xã có 04 trường, 27 lớp với 1.095 học sinh các cấp ra lớp; có 21 lớp bổ túc văn hóa ở 6 thôn, 489 học viên. Nội dung giáo dục cách mạng được đưa vào nhà trường. Đội ngũ giáo viên được học tập chính trị, phương pháp giáo dục mới. Về y tế, phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh, tổ chức khám chữa bệnh, tiêm phòng dịch bệnh. Tuyên truyền xóa bỏ hủ tục mê tín dị đoan, văn hóa đồi trụy phản động của Mỹ - Ngụy, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Tổ chức phân phối gạo cứu trợ đến đồng bào dân tộc thiểu số bị thiếu đói.

Về an ninh quân sự, phát động quần chúng tiến hành đăng ký nhân, hộ khẩu. Trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ gìn, giảm và bài trừ tình trạng trộm cắp, ma túy, cờ bạc. Lực lượng du kích duy trì tuần tra, canh gác bảo vệ trụ sở xã, đồng thời tích cực truy quét, truy lùng bọn ngoan cố, chống đối cách mạng.

Về xây dựng hệ thống chính trị, đến cuối tháng 4/1975 đã hình thành các đoàn thể cách mạng từ xã xuống các thôn. Chính quyền các đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên tham gia sản xuất lương thực, hoa màu để ổn định đời sống, phát động quần chúng giữ gìn an ninh chính trị, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Ngày 20/5/1976, xã Lạc Xuân chính thức được thành lập.

Chi bộ Đảng có 5 đồng chí. Huyện ủy tăng cường 03 đồng chí sỹ quan quân đội (Quân đoàn 2), trong đó đồng chí Nguyễn Văn Vinh giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Ủy ban nhân dân xã đồng chí Huỳnh Duy Tân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Toán; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Tháng 10/1976, đồng chí Huỳnh Duy Tân được điều động về Tu Tra. Tháng 11/1976, sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Trần Toán; Phó Chủ tịch giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Ủy viên Ủy ban có đồng chí Đặng Phước Trí, cán bộ Công an huyện tăng cường phụ trách Công an xã, đồng chí Mai Phong; xã đội trưởng, ông Trần Xuân Viện phụ trách thông tin văn hóa xã<sup>23</sup>.

Mặt trận, các đoàn thể có đồng chí Phan Văn Bút (Mặt trận), Nguyễn Tài Khẩn (Nông hội), Đinh Thị Thìn (Phụ nữ), Phan Văn Phần (Đoàn Thanh niên).

Xã Lạc Xuân có 9 thôn, trong đó có 4 thôn người kinh, 5 thôn người dân tộc thiểu số. Toàn xã có 5.192 người, người kinh chiếm tỷ lệ 73%. Có nhiều tôn giáo khác nhau, Thiên chúa 65%, Phật giáo 30%, Cao Đài, Tin Lành... Với đặc điểm địa lý, dân cư có nhiều khó khăn, phức tạp, có nhiều thôn đồng bào dân tộc thiểu số; bọn Fulro lợi dụng những người dân tộc gốc Tây Nguyên để tuyên truyền phá hoại cách mạng.

Về đời sống, ruộng đất ít, bình quân 880m<sup>2</sup> đất sản xuất nông nghiệp/nhân khẩu, phương pháp canh tác còn lạc hậu. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nghèo nàn, thiếu thốn. Lực lượng cốt cán trong cán bộ chính quyền, đoàn thể còn mỏng. Trong Chi bộ, đảng viên người tại chỗ chưa có, Bí thư phải do trên tăng cường. Sau khi ổn định tổ chức bộ máy, Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy Tuyên Đức và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa xã hội, giữ vững an ninh chính trị nhằm ổn định đời sống nhân dân không để xảy ra tình trạng thiếu đói, trẻ em bỏ học, dịch bệnh nguy hiểm.

## **II. Tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị (1977 - tháng 12/1986)**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Chi bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm chính trị hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Về trồng trọt, diện tích gieo trồng tăng nhanh, năm 1976 diện tích gieo trồng là 462 ha, tăng lên 820 ha (năm 1979),... cây lúa chiếm trên 60% diện tích canh tác, trong đó lúa Đông Xuân hàng năm gieo cấy từ 140 - 150 ha.

Công tác khai hoang, phục hóa để mở rộng diện tích gieo trồng được chi bộ quan tâm lãnh đạo, đến 1981 tăng thêm 60 ha diện tích để trồng hoa màu, lương thực.

Đẩy mạnh chăn nuôi cân đối với trồng trọt. Chi bộ vận động nhân dân chăm sóc đàn gia súc, cấm giết thịt bừa bãi. Đàn gia súc toàn xã có 991 con, trong đó bò cày kéo 392 con, cơ bản giải quyết sức kéo tại chỗ, tận dụng nguồn phân chuồng bón cho hàng trăm ha vụ mùa, làm tăng năng suất cây trồng. Đồng bào dân tộc 4

---

<sup>23</sup> Sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã tháng 01/1977, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Trần Viết Thự, Ủy viên Ủy ban làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, kiêm Trưởng Công an xã thay cho đồng chí Đặng Phước Trí.

thôn làm chuồng trại nuôi nhốt trâu bò hạn chế việc thả rông vừa đảm bảo vệ sinh, vừa tận dụng nguồn phân bón.

Thủy lợi: Chi bộ lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và các ban thôn khảo sát các nguồn nước lớn nhỏ trong xã, lập kế hoạch xây dựng các công trình thủy lợi. Được huyện hỗ trợ, xã đã huy động hàng ngàn ngày công xây đắp nhiều công trình thủy lợi lớn nhỏ trên địa bàn; thanh niên xã đảm nhận, đào đắp con mương dẫn nước dài 2km về đồng ruộng thôn Diom A. Xã còn huy động hàng ngàn công nghĩa vụ đào đắp hàng ngàn m<sup>3</sup> đất xây dựng kênh mương dẫn nước trên công trình thủy lợi của huyện - Labouye đưa hàng trăm ha lúa ở hai thôn Lạc Bình, Labouye từ 1 vụ lên 2 vụ.

Cải tạo về nông nghiệp: Chi bộ lãnh đạo việc chọn cử hơn 80 cán bộ cốt cán ở các thôn tham gia tập huấn ở huyện về xây dựng tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Tiến hành khảo sát số hộ nông nghiệp trong toàn xã, xây dựng tập đoàn sản xuất điểm, từng bước xây dựng tập đoàn sản xuất trong toàn xã. Số hộ nông nghiệp toàn xã là 844, số đăng ký vào tập đoàn là 834 đạt tỷ lệ 98,7%. Số hộ vào tập đoàn cơ bản đã đăng ký lao động, tư liệu sản xuất (đất đai, trâu bò, máy móc) để xây dựng tập đoàn. Toàn xã có 13 tập đoàn, trong đó có 4 tập đoàn thôn dân tộc quy mô toàn thôn; tập đoàn đông nhất có 140 hộ, tập đoàn ít nhất có 40 hộ; 100% bà con dân tộc thiểu số vào tập đoàn. Sau khi hoàn thành cơ bản về chính sách ruộng đất, cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đã được tiến hành từng bước phù hợp với quy mô, trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ.

Đến cuối năm 1978, xã cơ bản hoàn thành cải tạo xã hội đối với nông nghiệp gồm 1 hợp tác xã nông nghiệp, 3 liên tập đoàn sản xuất và tập đoàn sản xuất thôn Diom B. Các tổ chức kinh tế hợp tác quản lý diện tích đất nông nghiệp 836,61 ha, chiếm trên 95% diện tích đất nông nghiệp toàn xã<sup>24</sup> trong đó lúa 1 vụ 205,54 ha, lúa 2 vụ 164,21 ha, màu 307 ha, rau 10 ha, cây ăn quả 0,7 ha; diện tích ao hồ 7,2 ha.

Sản xuất nông nghiệp bước đầu đi vào thâm canh đạt hiệu quả, năng suất lúa, cây trồng chính được nâng lên từ 25 tạ/ha lên 32 tạ/ha.

Ngành nghề được xây dựng, phát triển ở khu vực hợp tác xã như sản xuất gạch ngói, đường ly tâm<sup>25</sup>. Việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật có chú ý như xây dựng trạm bơm Lạc Bình, trạm bơm điện Đồng Thạnh. Trạm bơm Lạc Bình được xây dựng với kinh phí 2 triệu đồng đảm bảo nước tưới cho gần 50 ha đất nông nghiệp khu vực Lạc Bình, Labouye. Trạm bơm điện Đồng Thạnh, kinh phí xây dựng trên 2 triệu đồng để phục vụ sản xuất, đảm bảo nước ổn định để chuyển trên 20 ha đất màu sang ruộng 2 từ vụ mùa năm 1986 và có khả năng cung cấp nước để phát triển thêm diện tích canh tác rau màu. Hợp tác xã có nhiều cố gắng trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như xây dựng giống lúa mới,

<sup>24</sup> Phần còn lại đất tư viện Châu Sơn, cá thể xâm canh, đất công xã quản lý 35,73 ha.

<sup>25</sup> 6 tháng cuối năm 1978 thu nhập về gạch ngói 31.625 đồng, đường ly tâm 6.600 đồng; đường thô thực lãi 51.967 đồng, phân phối đường cho xã viên 8.205kg.

đầu tư phân chuồng, xây dựng định mức kinh tế, áp dụng quy trình kỹ thuật. Công tác quy hoạch đồng ruộng, công tác chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cây trồng vật nuôi được chú ý hơn.

Về chăn nuôi: Chăn nuôi heo phát triển ở khu vực kinh tế gia đình. Trong hợp tác xã tổ chức bước đầu về chăn nuôi gia công, đồng thời duy trì quản lý đàn bò tập thể.

Công tác quản lý kinh tế trong hợp tác xã và tập đoàn có chuyển biến nhất là quản lý lao động, sức kéo, cơ sở vật chất kỹ thuật và phân phối sản phẩm. Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất từng bước đi vào hạch toán và phân phối ăn chia theo từng lao động, đảm bảo được nguyên tắc phân phối theo lao động, giá trị ngày công<sup>26</sup> có vươn lên. Hợp tác xã có kế hoạch hỗ trợ kinh tế gia đình cho xã viên điều hành thủy lợi, hợp đồng phân bón, thuốc trừ sâu.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 100-CT/TW về công tác khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Ngày 24/6/1981, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ra Chỉ thị 28-CT/TU về từng bước mở rộng hình thức khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã và tổ đội sản xuất nông lâm. Qua thực hiện các Chỉ thị trên, các hợp tác xã nông nghiệp, tập đoàn sản xuất trong xã đạt nhiều kết quả trong sản xuất, kinh doanh, đó là: tận dụng hết đất đai, lao động, tiết kiệm chi phí, sản xuất đạt năng suất cao, sản phẩm làm ra đảm bảo số lượng và chất lượng. Giá trị ngày công của xã viên, tập đoàn viên tăng, từ đó đảm bảo hài hòa 3 lợi ích: Nhà nước, tập thể và người lao động.

Phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và tập đoàn sản xuất đã tạo bước chuyển biến mới không chỉ về quan hệ sản xuất mà còn tác động về chính trị, tư tưởng và tổ chức ở nông thôn. Đây là tiền đề để tổ chức lại sản xuất, tăng cường quản lý kinh tế, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, củng cố an ninh chính trị, trật tự xã hội và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Nhận thức của cán bộ và nhân dân được nâng lên. Thu thuế nông nghiệp các năm 1981, 1982, 1983,... hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch, được Ty tài chính Lâm Đồng khen thưởng bằng hiện vật. Về hợp đồng hai chiều lương thực và thực phẩm bán cho Nhà nước hàng năm đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Hợp tác xã nông nghiệp Lạc Xuân nhiều lần được các đồng chí lãnh đạo tỉnh, huyện về thăm, động viên phong trào và tặng Bằng khen. Sản xuất phát triển, hợp tác xã tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, gồm có: 01 trạm bơm 04 máy, 02 đập nước B'kăn và Diom A, 05 máy cày lớn, tăng đàn trâu bò cày (trâu: 185 con, bò: 741 con,...). Tài sản khác có 02 nhà kho có sân phơi, 01 nhà làm việc, 01 lò gạch, 01 lò đường, 01 hồ nuôi cá nước ngọt,... giá trị ngày công 1,8 kg cộng với phần lương thực của xã viên sản xuất thêm tăng trên 3 kg.

<sup>26</sup> Giá trị ngày công tính bằng thóc. Năm 1980 ở hợp tác xã: 1,9kg, tập đoàn: 13,1kg. Năm 1985 ở hợp tác xã: 2,9kg tăng 152%, tập đoàn: 13,5 kg (tăng không đáng kể). Mùa vụ năm 1981, ở hợp tác xã nông nghiệp Lạc Xuân và tập đoàn sản xuất thôn Đồng Thanh - số hộ nhận khoán đạt 100% trong đó hộ vượt sản lượng 60%, hộ đủ sản lượng 30%, hộ thiếu sản lượng 10% (chủ yếu là hộ đồng bào dân tộc thiểu số).

Qua khoán mới giúp cho cán bộ ban quản trị quản lý nắm chắc ruộng đất, lao động và tư liệu sản xuất. Trên cơ sở đó, ban quản trị cùng với các đội sản xuất quy hoạch lại ruộng đất một cách chính xác, chặt chẽ theo diện tích của từng hộ nhận khoán và bố trí lại quy mô của đội sản xuất.

Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện khoán trong hợp tác xã đã dần dần phát sinh nhiều thiếu sót, lệch lạc như: Diện tích đất giao khoán không hết, năng suất sản lượng khoán so với năng suất sản lượng kế hoạch thấp dần. Khâu dịch vụ của hợp tác xã đối với hộ xã viên như cung cấp vật tư, nhiên liệu, điều tiết thủy lợi không kịp thời. Hợp tác xã trả tiền tập thể hóa tư liệu sản xuất dây dưa kéo dài. Việc quản lý và giao nạp sản phẩm thiếu chặt chẽ, nhiều đội có tình trạng dẫu điểm sản lượng. Xã viên do giá trị ngày công thấp không đảm bảo cuộc sống, không an tâm sản xuất. Chính quyền còn nặng hành chính, quan liêu chưa thật sự quản lý, hướng dẫn làm cho kinh tế tập thể ở địa phương trở nên trì trệ. Những tồn tại trên là do khoán sản phẩm là việc làm còn mới mẻ; cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất đang trong quá trình hình thành; năng lực, trình độ của cán bộ quản lý, cán bộ ban quản trị hợp tác xã, tập đoàn sản xuất còn nhiều hạn chế.

Công tác cải tạo nông nghiệp, xây dựng quan hệ sản xuất mới gặp nhiều khó khăn như việc phân bổ lao động không đều, thừa lao động, đất đai ít. Từ đó Chi bộ phát động bà con đi xây dựng kinh tế mới và giãn dân. Giãn dân có 125 hộ với 760 khẩu; đi xây dựng kinh tế mới ở Tu Tra có 16 hộ với 82 khẩu.

Công tác cải tạo thương nghiệp: Chi bộ lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục đưa hàng trăm hộ tiêu thương buôn bán ra sản xuất nông nghiệp. Xây dựng 01 hợp tác xã mua bán<sup>27</sup>, 01 quầy hàng bán ở 4 thôn đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ hàng nhu yếu phẩm, thu mua hàng nông sản cho nông dân.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Chi bộ chỉ đạo chính quyền, nhà trường tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân hiểu sâu sắc về nền văn hóa giáo dục cách mạng, vận động mọi người đưa con em trong độ tuổi ra lớp, không để một em nào đúng tuổi mà không được đi học. Số học sinh phổ thông ra lớp hàng năm tăng, nhiều lớp mẫu giáo được mở ở các thôn. Song song với việc huy động các cháu ra lớp, công tác duy trì sĩ số được các trường thực hiện tốt. Trường phổ thông cơ sở Lạc Xuân 2 (nay là trường Tiểu học Lạc Xuân) là cờ đầu trong phong trào duy trì sĩ số học sinh dân tộc của ngành, nhiều năm liền được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen. Chi bộ phát động phong trào học bổ túc văn hóa và xóa nạn mù chữ. Năm 1977, thôn Lạc Bình được công nhận xóa mù chữ và đến năm 1980 toàn xã cơ bản xóa nạn mù chữ được Ty Giáo dục Lâm Đồng công nhận. Công tác xây dựng, tu bổ cơ sở vật chất trường học được quan tâm. Năm 1979 trường phổ thông cơ sở Lạc Xuân 1 được cơ quan UNICEF tài trợ kinh phí xây dựng trường lớp khang trang. Hàng năm, các nhà trường tu bổ, xây dựng nhiều phòng học; đóng hàng trăm bộ bàn, ghế đúng quy cách, mua sắm trang thiết bị thư viện,

<sup>27</sup> Những ngày đầu bà con rất phấn khởi, tham gia có 1.684 xã viên, 1.790 khẩu phần, 9.900 đồng tiền vốn.

trường học phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đội ngũ giáo viên của địa phương an tâm công tác, bám trường bám lớp, nhiệt tình trách nhiệm đối với công việc được giao, đã có giáo viên được kết nạp vào Đảng; giáo viên đầu tiên của ngành giáo dục huyện nhà sau ngày giải phóng được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Về Y tế: Những ngày đầu mới thành lập xã, tuy có nhiều khó khăn về nhân sự, cơ sở vật chất nhưng chi bộ, Ủy ban phối hợp với ngành chức năng nhanh chóng thành lập trạm y tế xã và ban y tế ở 4 thôn dân tộc để chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Trạm xá, ban y tế xã thường xuyên phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh, làm vệ sinh trong thôn, xóm. Vận động nhân dân các thôn dân tộc thiếu số bố trí sắp xếp nơi ăn ở sạch sẽ, gọn gàng, xây dựng chuồng trại chăn nuôi xa nơi ở.

Về văn hóa thông tin: Xây dựng hệ thống loa truyền thanh đến các thôn trong xã. Hàng ngày Trạm truyền thanh xã tiếp phát chương trình của Đài tiếng nói Việt Nam, thông báo chủ trương của chi bộ, Ủy ban. Các thôn đều có đội bóng đá, toàn xã có 01 đội bóng đá xã thường xuyên thi đấu giao lưu với xã bạn, tranh giải ở huyện.

Công tác thương binh xã hội: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ. Cấp ủy, chính quyền thường xuyên thăm hỏi các thương binh, gia đình liệt sỹ trong xã, động viên họ thấy được vinh dự và trách nhiệm lớn lao trong xây dựng địa phương. Về xã hội, tình trạng thời tiết bất lợi đã làm cho sản xuất nông nghiệp, đời sống một bộ phận người dân gặp nhiều khó khăn, chi bộ đã lãnh đạo vận động nhường cơm xẻ áo cùng với sự hỗ trợ của huyện cứu tế quần áo, lương thực cho những hộ gặp khó khăn nhất là những hộ thiếu đói trong những lúc giáp hạt, ngày lễ tết.

Chi bộ chú trọng kiện toàn hệ thống chính trị xã. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được củng cố qua bầu cử dân chủ. Xã có 45 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Đại biểu Hội đồng nhân dân và cán bộ Ủy ban nhân dân xã có đủ tư cách đạo đức và trình độ năng lực chuyên môn, tinh thần phục vụ nhân dân, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chi bộ xác định nhất quán về quan điểm của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của quần chúng, phát hiện các nhân tố tích cực trong các phong trào đưa đi đào tạo, bồi dưỡng, đưa vào Ban Chấp hành, Ban cán sự các đoàn thể để tổ chức, hướng dẫn quần chúng nông, thanh, phụ<sup>28</sup> thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Chi bộ. Các đoàn thể đều tiến hành Đại hội, bầu ra Ban Chấp hành. Ban Chấp hành các đoàn thể xã đều có từ 5 đến 7 người<sup>29</sup>

---

<sup>28</sup> 1990 mới có tổ chức Hội Cựu Chiến binh

<sup>29</sup> Thanh niên 551, trong đó hội viên giải phóng 150

Phụ nữ 878, trong đó hội viên giải phóng 543

Nông hội 850 trong đó hội viên giải phóng 480

Thiếu nhi 320

Lão bà 228



Đoàn thanh niên nêu cao tính xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đấu tranh xóa bỏ văn hóa đồi trụy, xây dựng nếp sống văn minh, tích cực lao động sản xuất, giúp dân làm thủy lợi. Trong công tác thủy lợi, đoàn viên, thanh niên trong xã tham gia hàng ngàn công lao động ở các công trình của huyện và xã.

Hội Liên hiệp phụ nữ phát huy được quyền bình đẳng nam nữ. Hội phát động phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; động viên cán bộ, hội viên tham gia lao động sản xuất, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Nông hội động viên nông dân tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng tổ văn công, tham gia cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, xây dựng tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm. Từ khi có quyết định chính thức thành lập chi bộ đến năm 1986 xã trải qua 3 kỳ Đại hội<sup>30</sup>, hội nghị đảng viên, với 5 đời Bí thư Chi bộ. Nhiều Bí thư Chi bộ được Huyện ủy tăng cường đã phát huy được vai trò gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ người đảng viên và Bí thư cấp ủy. Chi bộ xác định xây dựng Đảng trên cơ sở xây dựng vững mạnh về 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức để lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ cách mạng giai đoạn mới. Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt Nghị quyết IV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Chỉ thị 03-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt tự phê bình và phê bình trong Đảng. Việc học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng được gắn với cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham ô, móc ngoặc; tư tưởng tự ty, ỷ lại, chủ nghĩa cá nhân trong một số cán bộ, đảng viên. Chi bộ tập trung lãnh đạo thực hiện thông tư 32-TT/TW, Chỉ thị 35-CT/TW về kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng và làm trong sạch đội ngũ đảng viên; lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 72-CT/TW và Chỉ thị 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tiến hành công tác phát triển đảng viên đã tạo bước chuyển biến trong công tác cán bộ. Sinh hoạt trong nội bộ Đảng có nền nếp. Chi bộ thường xuyên tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng, góp ý phê bình đảng viên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, thể hiện sự đoàn kết nhất trí vào đường lối, chủ trương của Đảng. Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị địa phương, thông qua phong trào, chi bộ đã cử một số cán bộ cốt cán đi bồi dưỡng ở tỉnh về Chủ nghĩa Mác - Lênin về quản lý hành chính và kinh tế (năm 1981 có 7 đồng chí, năm 1982 có 3 đồng chí) đồng thời, cử nhiều lượt cán bộ dự các lớp bồi dưỡng ngắn ngày do tỉnh, huyện mở. Đội ngũ cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng đã phát huy năng lực, sở trường, trưởng thành về nhiều mặt, nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân. Hàng năm

<sup>30</sup> Đồng chí Nguyễn Văn Vinh, Bí thư Chi bộ giai đoạn 1976-1977

Đồng chí Nguyễn Hoa Lư, Bí thư Chi bộ, giai đoạn 1977-1979

Đồng chí Huỳnh Duy Tân, Bí thư Chi bộ giai đoạn 1979-1980

Đồng chí Nguyễn Văn Chuân, cán bộ A chi viện, Bí thư Chi bộ giai đoạn 1980-1983

Đồng chí Huỳnh Hữu Trí, Bí thư Chi bộ 1983-1986

đã lựa chọn từ 5 đến 6 quần chúng ưu tú đi học lớp cảm tình đảng, riêng năm 1981 đưa 01 đối tượng đi học ở trường đảng tỉnh để tạo nguồn phát triển đảng.

### **III. Công tác phát động quần chúng truy quét bọn phản cách mạng, bọn Fulro giữ gìn an ninh trật tự xã hội**

Chi bộ lãnh đạo tốt công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, truy quét bọn phản cách mạng, bọn Fulro giữ gìn thành quả cách mạng. Trên địa bàn xã, chính quyền đã tiến hành cho binh lính, nhân viên nguy quyền đăng ký trình diện, tổ chức giáo dục tại chỗ và đưa đi tập trung cải tạo.

Bước sang năm 1977, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và trong huyện có nhiều diễn biến phức tạp. Lực lượng Fulro được sự chỉ đạo của các thế lực thù địch nước ngoài hoạt động táo bạo và mạnh mẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế của nhân dân ta.

Trước tình hình trên, ngày 2/2/1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) ra Chỉ thị 04-CT/TW về giải quyết vấn đề Fulro; tiếp đó, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị về tiếp tục phát động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị, truy quét Fulro. Thực hiện các Chỉ thị trên, Tỉnh ủy Lâm Đồng chỉ đạo các huyện thành lập các đội công tác vũ trang tuyên truyền phát động quần chúng chống Fulro và xây dựng chính quyền cơ sở gọi tắt là Đội công tác. Đội công tác chịu sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của cấp ủy, có nhiệm vụ củng cố chính quyền cơ sở, xây dựng thực lực cách mạng, phát động quần chúng truy quét Fulro.

Tháng 3/1977, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo 04 của huyện, đồng chí Nguyễn Lâm, Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo 04 thành lập 6 đội công tác, biên chế 118 đồng chí. Đội trưởng đội công tác tiến hành đưa cán bộ, chiến sĩ thâm nhập địa bàn các xã.

Ở Lạc Xuân đội công tác được thành lập với 16 đồng chí, chia làm 4 tổ cắm ở 4 thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Đội công tác kết hợp với cán bộ các ban, ngành, đoàn thể xã tiến hành học tập trong toàn xã, trong các thôn kinh cũng như các thôn đồng bào dân tộc. Qua học tập, phát động là nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động chống bọn phản cách mạng, bọn Fulro, ra sức giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phong trào đã xuất hiện nhiều nhân tố tích cực. Số Fulro tại chỗ trong thôn ra trình diện 140 tên, số ngoài rừng chính quyền đã vận động kêu về được 10 tên, phát hiện số cán bộ chính quyền thôn, xã làm việc cho chúng với 24 tên, cơ bản xóa bỏ hệ thống tổ chức của chúng trong các thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Đội công tác còn kết hợp lực lượng vũ trang đánh địch, điển hình là trận đánh bọn Fulro đóng tại hang đá B'kăn ngày 16/3/1977 tiêu diệt 3 tên. Ngày 30/8/1977, lực lượng du kích xã phối hợp trung đội 1 đại đội 815 truy quét ở khu

vực phía Bắc thôn Labouye, phát hiện một toán Fulro, lực lượng du kích nổ súng diệt 1 tên, bắt 1 tên.

Cuối năm 1977, Ban Chỉ đạo 04 rút đội công tác ở Lạc Nghiệp và phân đông cán bộ Đội công tác ở Lạc Xuân về tăng cường cho các xã Tu Tra và Ka Đơn. Ở Lạc Xuân, giữ lại 05 đồng chí: Phan Huê, Mai Hữu Tài, Lê Văn Sự, Nguyễn Gân, Trần Tính để thành lập Đội công tác do đồng chí Phan Huê phụ trách.

Đầu năm 1978, Ban Chỉ đạo 04 của huyện đổi tên thành Ban Chỉ huy thống nhất tiếp tục chỉ đạo lực lượng vũ trang và các đội công tác thực hiện nhiệm vụ. Ban Chỉ huy thống nhất huyện tăng cường thêm 03 đồng chí công tác ở các phòng ban của huyện, tỉnh cho Đội công tác Lạc Xuân.

Ngày 10/4/1978, Đại đội 815 sử dụng 1 trung đội đi truy quét ở khu vực B'kăn phát hiện đánh bọn Fulro đang ẩn nấp trong chòi rẫy của đồng bào.

Sáu tháng đầu năm 1978, lực lượng Fulro tiếp tục có những hoạt động như xây dựng chính quyền bên trong thôn, xã; buộc những người đang làm việc cho chính quyền cách mạng phải cộng tác với chúng nhằm tạo ra một chính quyền hai mặt vừa làm việc cho cách mạng vừa làm việc cho Fulro. Để ngăn chặn những hành động trên, nhanh chóng ổn định tình hình địa phương, lực lượng vũ trang huyện cùng dân quân du kích xã liên tục truy quét vùng ven và vùng sâu; đội công tác của huyện, các ban ngành, đoàn thể của xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số không tiếp tế móc nôi cho Fulro, tiếp tục kêu gọi người thân còn ở trong rừng về hàng.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, ngày 20/12/1978, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 10-CT/HU về việc thực hiện phương án phòng thủ chống bạo loạn, Chỉ thị xác định các địa bàn trọng điểm chống bạo loạn, chống địch tập kích; 3 thôn Diom A, Diom B và B'kăn của xã Lạc Xuân và 2 xã Tu Tra, Ka Đơn là địa bàn trọng điểm chống tập kích của địch. Tiếp tục động viên nhân dân tích cực trong sản xuất, phát triển kinh tế cải thiện đời sống, từng bước làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của địch.

Bước sang năm 1981, 1982 thực hiện Chỉ thị 31-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị 17-CT/TU của Tỉnh ủy và các Chỉ thị của Huyện ủy về nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong giai đoạn mới, Chi bộ thành lập Ban Chỉ đạo phát động phong trào toàn dân tham gia công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc ở 4 thôn dân tộc. Ban chỉ đạo gồm có 3 bộ phận: Bộ phận chăm lo về tình hình sản xuất và đời sống cho đồng bào dân tộc; bộ phận bóc gỡ bên trong, ém phục bên ngoài và bộ phận xây dựng các đoàn thể. Qua phát động có nhiều chuyển biến, nhân dân nhận thức được về âm mưu, thủ đoạn của địch đã vận động kêu gọi 01 thiếu tá (nguyên Đại úy, Trưởng ty sắc tộc Tuyên Đức), 01 thiếu tá, tham mưu trưởng Quân khu IV Fulro về hàng và báo cho ta những phần tử còn nằm trong thôn. Thực lực cách mạng ở địa phương

ngày càng được củng cố và phát triển. An ninh chính trị được cải thiện. Trên địa bàn xã ta đánh làm tan rã bọn Fulro và bọn phản động khác, góp phần cùng với giải quyết cơ bản vấn đề Fulro có vũ trang ngoài rừng.

\* \*  
\*

Sau 10 năm cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, trong bối cảnh tình hình đất nước và địa phương hết sức khó khăn, phức tạp.

Từ việc quán triệt sâu sắc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ chiến lược trong những ngày đầu sau giải phóng là: xây dựng chính quyền từ xã đến thôn, giải quyết tàn dư của chế độ cũ để lại. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất giải quyết lương thực tại chỗ, cải thiện đời sống nhân dân. Đấu tranh triệt phá làm tan rã bọn Fulro và các tổ chức phản động. Chi bộ lãnh đạo giành được nhiều kết quả trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Sản xuất lương thực, từ chỗ thiếu ăn đã tự cân đối được, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông, thương nghiệp. Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến, hoàn thành xóa nạn mù chữ trong xã, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đấu tranh với các hủ tục lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Xây dựng thực lực tại chỗ, củng cố phát triển lực lượng dân quân, phối hợp lực lượng vũ trang huyện truy quét và làm tan rã các toán Fulro ẩn náu trên địa bàn, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Hệ thống chính trị ngày càng được củng cố, kiện toàn.

Tuy nhiên thời kỳ này kinh tế - xã hội phát triển còn chậm, sản xuất nông nghiệp thiếu cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi. Thâm canh tăng vụ là khâu yếu. Năng suất cây trồng, vật nuôi còn thấp. Thiếu kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo với tổ chức sản xuất và đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội. Cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp còn chậm, chưa vững chắc. Năng lực trình độ cán bộ trong hợp tác xã, tập đoàn sản xuất còn hạn chế; một bộ phận thiếu gương mẫu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến phong trào chung. Đời sống nhân dân tuy được cải thiện nhưng còn nhiều khó khăn.

Hoạt động của hệ thống chính trị thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao, chưa phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Công tác tư tưởng thiếu tính chủ động, tính chiến đấu. Chưa quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên. Công tác phát triển đảng viên mới đạt kết quả thấp, ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

## CHƯƠNG II

### THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, PHẤN ĐÁU VÌ MỤC TIÊU DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH (1986 - 1996)

Tháng 12/1986 diễn ra sự kiện chính trị quan trọng, đó là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng,... mà trước hết là đổi mới về kinh tế. Đại hội nhấn mạnh sự tồn tại khách quan của cơ cấu nhiều thành phần kinh tế. Đại hội đề ra 3 chương trình kinh tế lớn là chương trình lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội VI của Đảng đánh dấu bước ngoặt quan trọng về phát triển đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Tháng 8/1986, chi bộ xã Lạc Xuân tiến hành Đại hội đảng viên. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Hồng Chương giữ chức Bí thư chi bộ. Đại hội xác định nhiệm vụ chung và phương hướng phấn đấu của xã trong 2 năm 1986 - 1987 và tầm nhìn đến năm 1990. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chi bộ quán triệt Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết của tỉnh, huyện, đề ra Nghị quyết bổ sung, cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng phù hợp với tình hình của địa phương.

Tháng 10/1987, Huyện ủy ban hành Quyết định điều động đồng chí Nguyễn Văn Toàn về giữ chức vụ Bí thư Chi bộ thay cho đồng chí Nguyễn Hồng Chương,

Tháng 10/1988, đồng chí Nguyễn Văn Toàn chuyển về Xuân Trường - Đà Lạt. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định số 10-QĐ/HU phân công lại chi ủy, chi bộ. Chi ủy có 3 đồng chí gồm Huỳnh Hữu Trí, Vũ Thái Học, Hoàng Văn Trọng. Đồng chí Hoàng Văn Trọng giữ chức quyền Bí thư chi bộ.

Tháng 3/1989, đồng chí Hoàng Văn Trọng chuyển về ngành giáo dục, Huyện ủy điều động đồng chí Phạm Như Phiên về giữ chức vụ Bí thư chi bộ.

#### **I. Giai đoạn 1987 - 1990**

Chi bộ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả.

Cây lương thực duy trì diện tích, được áp dụng các biện pháp thâm canh tăng vụ tăng năng suất cây trồng đưa sản lượng lương thực lên 2.614 tấn tăng 300 tấn so với năm 1985. Bình quân lương thực 328 kg/người. Duy trì diện tích mía 39 ha, trồng mới cà phê 18ha, đậu 25 ha.

Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc 3.383 con; trâu: 186 con, trong đó tập thể 30 con; bò 1.697 con, trong đó tập thể 67 con; đàn heo 1.500 con. Xây dựng một điểm lai tạo bò sữa, lai tạo được 22 con bò sữa.

Công tác thú y có 6 cán bộ, nhân viên thú y, 02 tủ thuốc thú y.

Lâm nghiệp: trồng cây nhân dân với 16.210 cây đạt 80% kế hoạch; diện tích rừng bảo vệ 1.716 ha.

Tiêu thủ công nghiệp, gạch 02 lò, công suất 2.000 viên; đường 04 lò (tăng 02) trong đó có 01 lò đường kết tinh sản lượng 700kg/ngày.

Tổ chức khai thác hàng lâm sản xuất khẩu với 15 tấn vỏ bời lời, 1.682m song mây, tạo ra ngành nghề tăng thu nhập.

Xây dựng cơ sở vật chất: Hợp tác xã nông nghiệp Lạc Xuân xây dựng trạm bơm điện, đường dây điện 3 pha, bình hơi, mô tơ, lò gạch mới tổng kinh phí 18 triệu đồng; tu bổ trường tiểu học ở cây số 3 Lạc Xuân, Kinh tế mới Châu Sơn, Labouye (trị giá 44.000 đồng).

Năm 1988 theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” xây dựng mới trường mầm non thôn Lạc Xuân, sửa chữa 7 phòng học ở các trường. Tổng số tiền huy động được 10 triệu đồng (tương ứng 4 lượng vàng) trong đó nhân dân đã đóng góp 50% số tiền và hơn 100 ngày công lao động. Chi bộ vận động nhân dân, các cơ quan đóng chân trên địa bàn số tiền 4 triệu đồng, xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã với 130m<sup>2</sup> nhà làm việc, với 01 hội trường 40m<sup>2</sup>, nhà tạm cho dân quân du kích<sup>31</sup>; xây dựng chợ với 20 sạp trên diện tích 600m<sup>2</sup> (đất của hợp tác xã) để bà con có chỗ buôn bán, giao lưu hàng hoá phục vụ nhân dân.

Cải tạo nông nghiệp: Ngày 5/4/1988 Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Nghị quyết xác định hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã, thay thế cơ chế khoán theo Chỉ thị 100,... Nghị quyết 10 đáp ứng yêu cầu của sản xuất và đời sống, phù hợp nguyện vọng của nhân dân. Chi bộ tiến hành củng cố hợp tác xã nông, lâm nghiệp Lạc Xuân, đồng thời xây dựng hợp tác xã nông nghiệp Đồng Lạc (lĩnh vực sản xuất và kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp Đồng Lạc là phát triển cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày). Các hợp tác xã qua củng cố, xây dựng mới có bước phát triển mới. Giá trị ngày công trong các hợp tác xã tăng lên so với trước, trong đó hợp tác xã Lạc Xuân giá trị ngày công 3,8 kg lương thực trong đó Đội 8 dân tộc thuộc hợp tác xã Lạc Xuân giá trị ngày công 4,5 kg; hợp tác xã Đồng Lạc giá trị ngày công 4,5 kg.

Công tác phân phối lưu thông: Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng duy trì hoạt động có hiệu quả. Hợp tác xã mua bán kinh doanh có lãi. Hợp tác xã

---

<sup>31</sup> Xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã có sự tham gia đóng góp tiền của, công sức của:

- Tập đoàn giãn dân Lạc Viên (100% số hộ tham gia).
- Xí nghiệp của huyện là xưởng gạch 1/5 và xưởng cưa Châu Sơn.

- Về cá nhân có sự tham gia nhiệt tình, trách nhiệm của các ông: Trần Duy Xuyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ngô Viết Thu, Trưởng công an xã, Phan Huê, Chủ tịch Mặt trận, Đỗ Văn Nuôi, Phó Công an xã,... ông Phan Bút (Một), Phan Hữu Bẩm,...



tín dụng đã đầu tư cho vay phục vụ chăn nuôi gia súc, mua sắm nông cụ sản xuất.

Hệ thống quản lý thị trường được củng cố từ xã đến thôn hỗ trợ tích cực cho công tác thu mua lương thực, thực phẩm góp phần ổn định một bước về giá cả, trật tự phân phối lưu thông.

Huy động lương thực làm nghĩa vụ thuế, hợp đồng hai chiều của Nhà nước cơ bản thực hiện tốt. Một số đơn vị hoàn thành xuất sắc tiêu biểu như hợp tác xã Lạc Xuân, Đồng Lạc, Giãn dân, Diom B và Tu viện Châu Sơn.

Văn hóa giáo dục: tổng số học sinh phổ thông là 1.973 học sinh. Bỏ túc văn hóa duy trì 4 lớp ở 04 thôn dân tộc. Cơ sở vật chất trường lớp được tu bổ. Chất lượng giáo dục được nâng lên.

Y tế: tổ chức khám bệnh và phát 1.000 sổ y bạ cho 1.155 hộ. Duy trì công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Chỉ đạo duy trì thường xuyên phát động phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, hình thành 4 cụm an ninh thôn xã; 8/11 thôn có đội tuần tra an ninh. Về quân sự: xây dựng 1 trung đội cơ động thường xuyên được trang bị vũ khí huấn luyện kỹ, chiến thuật, tổ chức truy quét, ém phục và tuần tra canh gác góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thôn xóm, cơ quan đơn vị.

Ban tư pháp phối hợp Công an xã có nhiều hoạt động hỗ trợ tháo gỡ những khó khăn của hợp tác xã như việc truy nộp sản phẩm, thuế của hộ xã viên cho Nhà nước, hạn chế được những hiện tượng tiêu cực, dây dưa kéo dài trong nộp thuế, giao nộp sản phẩm như trước đây.

Chi bộ lãnh đạo bầu cử Quốc hội khoá VIII, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, xã ngày 19/4/1987. Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu là 45.

Chính quyền được củng cố hoạt động có chất lượng hơn trước. Ủy ban nhân dân xã được tăng cường thêm số lượng cán bộ, nhân viên, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội có tiến bộ nhất là chỉ đạo tác động đến các tổ chức kinh tế hỗ trợ cho chính quyền trong việc phân bổ lao động, quản lý đất đai, thu nộp sản phẩm cho Nhà nước.

Các đoàn thể quần chúng: Hội phụ nữ vận động thực hiện phong trào sinh đẻ có kế hoạch, vận động thanh niên khám tuyển lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Đoàn thanh niên tiếp tục được củng cố về mặt tổ chức; kết nạp đoàn viên mới, thành lập thêm các chi đoàn trong đó có 3 chi đoàn nông nghiệp; xây dựng 01 đội sản xuất lúa giống trong thanh niên ở Hợp tác xã nông nghiệp Lạc Xuân. Nông dân tập thể xã hoạt động trong 11 chi hội làm nông cốt trong lao động sản xuất, thâm canh đạt năng suất, hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc xã xây dựng được tinh thần đoàn kết trong các tầng lớp nhân dân, đoàn thể, tôn giáo. Xây dựng hội bảo trợ 386 hội viên, hội phúc lợi vùng đồng bào dân tộc với 196 hội viên. 10/11 thôn có hội bảo trợ, hội phúc lợi. Đại hội thành lập Hội Cựu chiến binh xã.

Về công tác Đảng: Trong giai đoạn 1986 - 1991, Chi bộ tổ chức 2 lần đại hội; Đại hội nhiệm kỳ 1986 - 1987, nhiệm kỳ này được kéo dài đến năm 1988 do tình hình công tác cán bộ của xã gặp khó khăn và Đại hội nhiệm kỳ 1988 - 1991. Qua hai nhiệm kỳ, Chi ủy, chi bộ tiến hành nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong nội bộ Đảng. Đợt sinh hoạt chính trị thực hiện Chỉ thị 01-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị 04-CT/TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị 04-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm lần thứ 57 Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/1987). Qua sinh hoạt đã tạo bước chuyển biến về nhận thức và hành động của đảng viên và trong công tác lãnh đạo của chi ủy, chi bộ. Yêu cầu đề ra đã đạt được là nâng cao phẩm chất và năng lực đảng viên, ý chí chiến đấu, vai trò tiên phong, tinh thần trách nhiệm của đảng viên đối với việc vận động quần chúng, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chi bộ tăng cường công tác quản lý đảng viên, đề ra các chương trình hành động trong từng giai đoạn, phân công công tác cụ thể cho từng đảng viên. Chi bộ thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đảng viên trong chấp hành Nghị quyết của Đảng, trong thực hiện nhiệm vụ và trong tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, đạo đức, năng lực công tác. Mỗi đảng viên đều xây dựng chương trình hành động, phấn đấu rèn luyện theo 5 nhiệm vụ của người đảng viên.

Đợt sinh hoạt sơ kết bước 2 các chỉ thị trên đi vào kiểm điểm chi bộ về năng lực lãnh đạo phong trào hợp tác hóa, phong trào quần chúng; kiểm điểm đảng viên về vai trò tiên phong của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng; tư cách đảng viên dựa theo 5 nhiệm vụ của người đảng viên. Qua kiểm điểm, trong tổng số 9 đảng viên, đảng viên tự nhận: loại A: 3 đồng chí; loại B: 4 đồng chí; loại C: 2 đồng chí. Chi bộ biểu quyết: Loại A: 0; loại B: 7 đồng chí; loại C: 2 đồng chí.

***Bên cạnh mặt ưu điểm còn tồn tại những mặt hạn chế, thiếu sót:***

Lãnh đạo phát triển kinh tế chưa thật sự toàn diện, trọng tâm là trên lĩnh vực chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Lưu thông phân phối, trật tự thị trường thiếu ổn định, chưa được sắp xếp, bố trí lại. Một số tổ chức kinh tế, tập đoàn sản xuất trong hoạt động còn hình thức, chủ yếu là khoán trắng cho hộ xã viên. Tiềm năng lao động đất đai chưa phát huy hết, còn lãng phí. Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển. Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng (3 ngọn cờ hồng) hoạt động còn tách rời, thiếu hỗ trợ tác động thúc đẩy lẫn nhau. Đời sống nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn; vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã xuất hiện tình trạng tranh chấp, khiếu kiện về đất đai. Chức năng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội còn nhiều thiếu sót. Sự phối, kết hợp của Mặt trận các đoàn thể với chính quyền thiếu đồng bộ ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Nhận thức của cán bộ, đảng

viên về đôi mới còn hạn chế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên mới bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển. Nội bộ chưa thật sự đoàn kết nhất trí. Một số cán bộ, đảng viên phong cách lãnh đạo còn độc đoán chuyên quyền, lợi dụng chức quyền để vun vén cá nhân, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

## **II. Giai đoạn 1991 - 1995**

Huyện ủy điều động đồng chí Phạm Như Phiên, Bí thư Chi bộ về nhận công tác tại Trung tâm Nông nghiệp huyện, ban hành Quyết định phân công lại Chi ủy, Chi bộ. Chi ủy gồm có 03 đồng chí; đồng chí Nguyễn Ngọc Hoàn; nguyên Phó Chỉ huy chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện nghỉ hưu từ tháng 01 năm 1990, giữ chức Bí thư Chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã đạt được những kết quả sau:

Chi bộ chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện có trọng tâm, trọng điểm, lấy hộ gia đình làm chính. Chính quyền có trách nhiệm định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ các đơn vị kinh tế tập thể.

Cây lương thực ổn định diện tích; năng suất, sản lượng tăng so với trước. Năm 1993, sản lượng đạt trên 2.400 tấn lương thực, bình quân lương thực đầu người đạt trên 300 kg. Năm 1995 sản lượng đạt 2.600 tấn, bình quân lương thực đầu người gần 350 kg.

Thu nhập bình quân năm 1995 đạt 1,52 triệu/người, tăng 0,22 triệu đồng so với năm 1991.

Chi bộ lãnh đạo việc chuyển đổi nhanh cơ cấu cây trồng, tổ chức thâm canh, tăng vụ và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Một số giống lúa, bắp, đậu tằm cho năng suất và chất lượng cao được đưa vào sản xuất thay thế giống cũ. Về cây rau thương phẩm, trong đó có cây cà chua, mang lại hiệu quả kinh tế cao nên diện tích tăng nhanh. Năm 1993 đạt trên 400ha rau thương phẩm, năm 1995 tăng diện tích ở các thôn Nam sông vốn chủ yếu trồng cây lương thực. Thu nhập hộ trồng rau thương phẩm đạt từ 15 triệu đồng/năm trở lên. Về các loại cây trồng khác như mè, các loại đậu được duy trì do phù hợp với thổ nhưỡng và kinh nghiệm sản xuất của nhân dân.

Về chăn nuôi, đàn bò và đàn heo phát triển nhanh, đàn trâu vẫn giữ được số lượng ở 4 thôn dân tộc. Cuối năm 1993, đàn gia súc toàn xã đạt trên 5.000 con tăng 2.400 con (Nghị quyết đề ra 2.800 con). Nhiều gia đình chăn nuôi heo nái cho con giống năng suất cao, ít dịch bệnh cung cấp cho các hộ chăn nuôi trong xã thay thế dần giống cũ.

Chi bộ khuyến khích phát triển không hạn chế các cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân. Toàn xã có nhiều điểm bán phân bón thuốc trừ sâu, nông cụ; các cơ sở chế biến nông sản; nhiều điểm thu mua nông sản hàng hóa của nông dân. Hợp tác xã nông, lâm nghiệp Lạc Xuân tổ

chức làm dịch vụ phát triển mạng lưới thủy lợi; liên kết với Công ty giống thành phố Hồ Chí Minh giúp tạo cây giống có năng suất cao, phù hợp điều kiện canh tác ở địa phương.

Phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng, đảm bảo môi trường sống. Chi bộ chỉ đạo tuyên truyền Luật bảo vệ rừng, công tác phòng chống cháy rừng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chính quyền khuyến khích việc nhận giao đất, giao rừng để đảm bảo rừng có chủ, hạn chế nạn cháy rừng và xâm hại rừng. Hợp tác xã nông, lâm nghiệp Lạc Xuân tổ chức tận thu cây ngã đổ trên nguyên tắc “lấy rừng nuôi rừng” giải quyết đời sống cho một số lao động trong và ngoài hợp tác xã. Các tổ chức xã hội như hội tự quản đồng bào dân tộc phối hợp Lâm trường Đơn Dương lập 28,5 ha vườn rừng cho bà con dân tộc sản xuất; bà con đồng bào dân tộc thiểu số hết sức phấn khởi, từ đó có ý thức xây dựng vùng rừng đa dạng và bảo vệ rừng có hiệu quả.

Thu ngân sách hàng năm tăng. Chi đúng kế hoạch, bảo đảm tiết kiệm và đúng nguyên tắc.

Công tác xây dựng cơ bản theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm đã tiến hành tu sửa một số cầu cống, đập nước, đường liên thôn; xây dựng mới và tu bổ các phòng học, nhà ở giáo viên.

Sự nghiệp giáo dục được duy trì và có tiến bộ. Xã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục cấp I và xóa mù chữ được huyện công nhận là đơn vị khá. Về y tế, chương trình nước sạch, hố xí tự hủy được triển khai đến từng cụm dân cư. Phong trào rèn luyện sức khỏe, thể dục, thể thao phát triển trong thanh thiếu niên, các cụm dân cư.

Kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân toàn xã từng bước được cải thiện. Số hộ giàu, khá giàu, đủ ăn tăng lên. Số hộ nghèo và đói (theo tiêu chí của Trung ương) chỉ còn 80 hộ nghèo và 15 hộ đói giảm một nửa so với đầu năm 1991. Phần lớn hộ đói nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và một số gia đình đông con có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Với tinh thần “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, chi bộ đã lãnh đạo chính quyền đoàn thể, các tổ chức xã hội thường xuyên quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện về sản xuất, đời sống cho các thương binh, gia đình liệt sỹ.

Lĩnh vực an ninh quốc phòng, thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong các đợt phát động, cấp ủy, chính quyền xã tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước; âm mưu thủ đoạn của địch; tình hình trấn áp bọn tội phạm; biểu dương gương người tốt, việc tốt; đưa ra kiểm điểm trước dân những việc xấu có hại. Một số tranh chấp ruộng đất, thừa kế tài sản từng bước được giải quyết ổn thỏa; một số vụ truyền đạo trái phép hoặc một số hoạt động tôn giáo khác vi phạm Nghị định 69- ND/HĐBT của Hội đồng bộ trưởng được uốn nắn kịp thời. Về quốc phòng, tổ chức diễn tập điểm thực hiện Kế hoạch 35 đạt kết quả cao. Vận động thanh niên khám tuyển, thực hiện nghĩa vụ quân sự đạt chỉ tiêu trên giao. Làm tốt

chính sách hậu phương quân đội đối với gia đình có con hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Lạc Xuân được công nhận là đơn vị điển hình trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc của huyện.

Về xây dựng hệ thống chính quyền: Lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ III (1994 - 1999) đạt kết quả. Một số cán bộ chủ chốt Ủy ban nhân dân xã được cử đi đào tạo chương trình trung cấp lý luận chính trị và quản lý hành chính tại trường đảng và trường hành chính tỉnh Lâm Đồng. Sau đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã đã có bước trưởng thành về tư tưởng, nhận thức chính trị, năng lực công tác và phong cách, lối sống. Về Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đều xây dựng nội dung hoạt động, tuyên truyền đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến đoàn viên, hội viên và mọi người dân; động viên, cổ vũ nhân dân hăng hái lao động sản xuất, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Chi bộ có 20 đảng viên, trong đó có 03 đảng viên dự bị, 8 đồng chí hưu trí sinh hoạt trong 03 tổ đảng, hầu hết đảng viên có trình độ lý luận chính trị cơ sở, sơ cấp và 01 đồng chí trình độ trung cấp. Chi bộ chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chi bộ duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ. Trong sinh hoạt đảm bảo các nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc phê bình và tự phê bình, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ đảng, hạn chế những tiêu cực trong sinh hoạt cá nhân của một số đồng chí đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Chi bộ kết nạp được 05 đảng viên mới, trong đó có 02 đồng chí người dân tộc thiểu số. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc.

Kết quả phân tích chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, hàng năm 100% đảng viên đủ tư cách, đảng viên loại 1, 2 đạt trên 90%. Năm 1991, Chi bộ đạt loại khá, năm 1992, 1993 Chi bộ đạt khá vững chắc, tạo tiền đề để cuối nhiệm kỳ phấn đấu trở thành Chi bộ trong sạch vững mạnh.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót sau:***

Lĩnh vực kinh tế hợp tác chững lại, nhiều tập đoàn, liên tập đoàn sản xuất giải thể.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội còn nhiều hạn chế. Chất lượng giáo dục các ngành học không đều. Cơ sở vật chất trường học một số điểm trường xuống cấp, thiếu nguồn lực, kinh phí để tu bổ, xây dựng mới. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi, tỷ lệ tăng dân số còn cao. Số hộ đói, nghèo tuy có giảm nhưng còn nhiều, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số. Việc xây dựng nếp sống văn hóa mới không được duy trì thường xuyên; các tệ nạn mê tín dị đoan, cờ bạc, lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy, phản động có chiều hướng phát sinh.

Công tác an ninh quân sự: An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản giữ vững nhưng tiềm ẩn những nhân tố phức tạp trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

Về hệ thống chính trị: Chức năng quản lý Nhà nước, đặc biệt là lĩnh vực quản lý kinh tế còn lúng túng. Một số cán bộ thiếu tu dưỡng rèn luyện, chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, có biểu hiện tiêu cực trong thực thi nhiệm vụ. Vai trò tuyên truyền, vận động của Mặt trận và các đoàn thể chưa cao, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên còn hạn chế. Trong công tác cán bộ còn biểu hiện hữu khuynh, chưa quan tâm bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ tại chỗ kế cận. Việc sửa chữa khuyết điểm sau phê bình và tự phê bình ở một vài đồng chí đảng viên chưa tốt, cá biệt có đồng chí trong cấp ủy vi phạm pháp luật trong thi hành nhiệm vụ phải xử lý kỷ luật. Cuối nhiệm kỳ Chi bộ xếp loại yếu.

### **CHƯƠNG III**

#### **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2005)**

##### **I. Giai đoạn 1996 - 2000**

Từ ngày 29/2/1996 đến ngày 1/3/1996, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Chi bộ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thuật, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy được Huyện ủy tăng cường giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Đồng chí Trần Việt Thự giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch UBND xã.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ, tuy trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực, phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân trong xã đã đạt những kết quả trên tất cả các lĩnh vực sau:

##### **1. Lĩnh vực kinh tế**

Chi ủy, Chi bộ xác định phát triển kinh tế là trọng tâm nên đã chỉ đạo đẩy mạnh thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi có giá trị cao vào sản xuất. Tăng cường công tác khuyến nông, phổ cập kiến thức cho nông dân về quy trình sản xuất, kỹ thuật canh tác. Khai thác các nguồn vốn phục vụ sản xuất để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi tạo ra hàng hóa lớn.

Về cây lương thực, với quan điểm giữ vững diện tích, đưa giống mới vào gieo trồng, chăm sóc đúng thời vụ (hàng năm lúa mùa 250 ha, năng suất 40 tạ/ha; lúa Đông Xuân 50 ha, năng suất 45 tạ/ha; bắp vụ I 250 ha, năng suất 45 tạ/ha...). Cây rau diện tích gieo trồng 560 ha, năng suất 200 tạ/ha. Cây cà phê duy trì diện



tích 27 ha. Cây ăn trái tăng chủ yếu các thôn Nam sông do lập hệ thống vườn thử nghiệm một số cây có hiệu quả từ nguồn vốn của Lâm Trường.

Đàn gia súc tăng, trâu có 250 con (tăng 50 con so với đầu nhiệm kỳ), bò có 3.450 con (tăng 150 con), heo 2.800 con. Chú trọng công tác thú y, tiêm phòng cho đàn gia súc để hạn chế dịch bệnh.

Lâm nghiệp: Làm tốt công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng mùa khô. Lập vườn ươm diện tích 18,7 ha, chăm sóc và bảo vệ trên 100 ha rừng trồng mới.

Về kinh tế hợp tác: Thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU Chi bộ tiến hành khảo sát, đánh giá toàn diện về Hợp tác xã Nông - Lâm nghiệp I Lạc Xuân. Trên cơ sở đó xây dựng phương án chuyển đổi nội dung và phương thức hoạt động của Hợp tác xã, tạo điều kiện phát triển các hình thức kinh tế hợp tác mới ở nông thôn. Để phát huy vai trò tự chủ và năng động của kinh tế hộ gia đình, xã đã tổ chức đăng ký xét cấp quyền sử dụng ruộng đất cho nhân dân.

Ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn như khai thác đá cát, sản xuất nước chấm, sửa chữa ô tô, điện máy được duy trì.

Giao thông nông thôn được chú ý đầu tư xây dựng. Xã huy động nguồn vốn trong dân cùng với hàng trăm ngày công lao động làm các đường trong thôn. Đường liên thôn Lạc Viên - Giã Dân - Diom A - Diom B; Châu Sơn - Kinh tế mới Châu Sơn,... được xây dựng với kinh phí lên đến hàng chục triệu đồng.

Nhân dân tổ chức đào vét kênh mương, chủ động nguồn nước tưới tiêu cho các đồng ruộng, đóng góp công, nghĩa vụ lao động xây dựng các công trình thủy lợi; đóng góp vốn đối ứng xây dựng công trình nước sạch thôn Labouye trị giá thành tiền 15 triệu đồng.

Công tác phòng, chống lũ lụt, giảm nhẹ thiên tai được quan tâm lãnh, chỉ đạo. Những ngày mưa bão, đập Đa Nhím xả lũ lưu lượng lớn, cán bộ xã, dân quân tổ chức trực 100% sẵn sàng ứng cứu bảo vệ các công trình trọng điểm, bảo vệ tính mạng và tài sản nhân dân.

Thu ngân sách, như thu thuế nông nghiệp, thuế nhà đất, thuế công thương nghiệp hàng năm đạt trên 95% so với kế hoạch giao.

Đánh giá chung về kinh tế: Sản xuất có phát triển. GDP bình quân đầu người năm 1997 đạt gần 200 USD (2 triệu đồng), năm 1999 đạt 300 USD (3 triệu đồng), năm 2000 ước đạt 350 USD (3,5 triệu đồng).

**2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:** Do có sự quan tâm lãnh, chỉ đạo lĩnh vực này có nhiều chuyển biến.

Giáo dục: Huy động được toàn bộ trẻ trong độ tuổi ra lớp, duy trì tỷ lệ đạt 98%. Chất lượng giáo dục các ngành học, cấp học được nâng lên rõ rệt. Thi tốt nghiệp bậc Tiểu học và Trung học cơ sở đều đạt trên 95%. Từ năm 1997 trở đi

hàng năm Lạc Xuân đều có học sinh tham gia đội tuyển học sinh giỏi của huyện. Lạc Xuân là xã sớm được công nhận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục bậc Tiểu học được Bộ Giáo dục tặng Bằng khen. Nhân dân ngày càng quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đã đóng góp kinh phí hàng chục triệu đồng tu sửa, xây dựng mới nhiều phòng học. Đội ngũ cán bộ quản lý trường học, giáo viên an tâm, gắn bó với trường lớp, địa phương. Nhiều giáo viên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phát triển y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân: Các chương trình y tế quốc gia đều được thực hiện tốt, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Trạm xá xã dần dần trong phong trào thi đua của ngành được Bộ y tế khen thưởng về thành tích thanh toán phong trên địa bàn và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; được Ủy ban Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình tỉnh khen thưởng vì có thành tích 3 năm liên trong công tác Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi còn 14,9% (năm 1996 trên 20%). Thành lập câu lạc bộ hạnh phúc gia đình, câu lạc bộ phòng chống suy dinh dưỡng xã với nhiều hoạt động phong phú trở thành những câu lạc bộ điển hình của Huyện và Tỉnh.



*Đồng chí Nguyễn Thuật - Bí thư Chi bộ xã Lạc Xuân phát biểu tại buổi Lễ phát động chiến dịch tăng cường đưa dịch vụ sức khỏe sinh sản-kế hoạch hóa gia đình xã Lạc Xuân*

Lạc Xuân chăm lo tốt công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ. Đặc biệt vào dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/1997) vận động thanh thiếu niên, trường học trong xã đóng góp xây dựng 01 ngôi mộ cho liệt sỹ Trương Văn Diên, dân quân du kích hy sinh trong truy quét bọn Fulro. Cuộc vận động đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách vượt chỉ tiêu được giao.

**3. Công tác an ninh quân sự:** Lạc Xuân là trọng điểm về an ninh nông thôn; tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nhân dân và tình trạng khiếu kiện đông người,... diễn biến khá phức tạp. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện cùng với sự năng động của cả hệ thống chính trị xã đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc như vụ 26 hộ đồng bào Chil thôn Diom A xin 10 ha đất ở thôn Giãn Dân của công ty thuốc lá miền Nam, vụ tranh chấp đất đai đòi công khai phá của bà con dân tộc thôn Labouye đối với các hộ thôn Lạc Viên di cư năm 1954; tranh chấp đất đai giữa bà con dân tộc ở thôn Diom A, Diom B với thôn Giãn Dân; bà con thôn Diom A, B'Kan xin lại nhà nguyện đã xuống cấp,... không để xảy ra điểm nóng, ảnh hưởng đến an ninh nông thôn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Lạc Xuân đạt xã khá về an ninh quốc phòng.

**4. Hệ thống chính trị** từ xã xuống thôn không ngừng được củng cố, tăng cường. Chi bộ chú trọng kiện toàn bộ máy; sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ các ban ngành, đoàn thể; xây dựng quy hoạch cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt.

Sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã, thay đổi nhiều chức danh Ủy viên Ủy ban, thay thế Trưởng thôn, Công an viên ở một số thôn.

Mặt trận và các đoàn thể: Mặt trận thành lập 12 ban công tác Mặt trận ở các thôn. Thành lập Hội người cao tuổi xã và 12 Chi hội người cao tuổi ở 12 thôn.



*Đồng chí Nguyễn Thuật - Bí thư Chi bộ phát biểu chỉ đạo tại Đại hội thành lập Hội Người cao tuổi xã Lạc Xuân (Ngày 19/6/1997)*

Tiếp tục củng cố Chi hội, Chi đoàn, các đoàn thể ở các thôn xóa thôn trắng Đoàn, trắng Hội. Chi bộ chủ trương gắn kết cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ

sở. Qua phát huy dân chủ ở cơ sở, Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã giám sát việc tuân thủ kỷ cương pháp luật và pháp chế xã hội, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm công dân đồng thời vận động mọi người, mọi ngành tham gia xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể; xây dựng đội ngũ cán bộ xã tâm huyết, trách nhiệm với công việc.

Chi ủy, Chi bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên giữ vững bản chất giai cấp công nhân, kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn. Thường xuyên tổ chức học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thông báo đều đặn tình hình thời sự trong và ngoài nước đến cán bộ, đảng viên. Phần lớn cán bộ, đảng viên trong Chi bộ giữ gìn phẩm chất đạo đức, có lối sống trong sạch, lành mạnh, giữ gìn khối đoàn kết nội bộ, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Về công tác tổ chức, tăng cường xây dựng hệ thống chính trị từ xã đến thôn, trong đó lấy nhiệm vụ củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm khâu trung tâm. Việc nâng cao chất lượng đảng viên thông qua việc tổ chức bồi dưỡng đào tạo và phân công đảng viên. 100% đảng viên đều được phân công gắn với địa bàn, gắn với nhiệm vụ cụ thể như tuyên truyền bầu cử Quốc hội khóa X; vận động hoàn thành nghĩa vụ thuế; vận động công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và công tác thanh toán (bệnh) phong trên địa bàn.

Việc chấp hành Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng được thực hiện nghiêm túc. Chi ủy xây dựng quy chế làm việc, từng bước đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt, mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ trong xây dựng và thực hiện Nghị quyết. Việc xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh luôn gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Chi bộ thường xuyên thực hiện chế độ phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt. Đẩy mạnh công tác kiểm tra trong nội bộ đảng. 100% đảng viên được kiểm tra chấp hành Điều lệ Đảng. Sau kiểm tra, một số đảng viên thi hành kỷ luật đảng, trong đó có 01 khai trừ, 01 cảnh cáo, 01 khiển trách, 01 nghiêm túc phê bình trước Chi bộ.

Trong nhiệm kỳ Chi bộ giới thiệu gần 50 quần chúng ưu tú đi học lớp cảm tình đảng, kết nạp được 15 đảng viên, xóa được 03 thôn, 01 trường học chưa có đảng viên.

Phân tích chất lượng đảng viên hàng năm, đảng viên loại I đạt từ 60% trở lên, đảng viên loại II đạt 30%. Tổ chức đảng đạt loại khá.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn có những thiếu sót, hạn chế sau:***

Trong lĩnh vực sản xuất còn lúng túng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Tiêu thụ công nghiệp trên địa bàn còn nhỏ bé. Về lâm nghiệp, tình trạng vi phạm lâm luật vẫn xảy ra. Trong xây dựng cơ bản có nhiều mục tiêu, nhiều công trình được đề ra nhưng chưa thực hiện.

Thu ngân sách, nhiều nguồn thu còn thất thu. Kinh tế nhìn chung có phát triển nhưng đời sống một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Việc quản lý đất đai, xây dựng cơ bản còn lỏng lẻo. Tình trạng tranh chấp trong nội bộ nhân dân phát sinh, chưa giải quyết dứt điểm.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Chất lượng giáo dục toàn diện không đều. Cơ sở vật chất trường học còn nhiều khó khăn. Quy hoạch đất đai cho trường học tiến hành chậm. Y tế, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi, tỷ lệ tăng dân số còn cao.

An ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiềm ẩn nhiều nhân tố phức tạp.

Công tác phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chưa thực sự đồng bộ. Một số ít cán bộ chính quyền còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, vi phạm chế độ chính sách của Nhà nước. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng chưa tập hợp thu hút nhiều đoàn viên, hội viên; chất lượng hoạt động còn hạn chế.

Trong công tác Đảng, một bộ phận đảng viên có biểu hiện giảm sút ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm. Tinh thần đoàn kết thống nhất trong nội bộ đảng chưa cao. Việc tạo nguồn, bồi dưỡng quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Công tác phát triển đảng viên mới chưa đảm bảo yêu cầu của địa phương.

## **II. Giai đoạn 2001 - 2003**

Tháng 2/2001, Ban Thường vụ Huyện ủy có Quyết định điều động đồng chí Nguyễn Thuật; Huyện ủy viên; Bí thư Chi bộ xã Lạc Xuân về nhận công tác tại Huyện ủy. Đồng chí Trần Viết Thự; Phó Bí thư Chi bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được cử làm Bí thư Chi bộ. Ngày 22/8/2001, Huyện ủy Đơn Dương ký Quyết định số 48-QĐ/HU về việc thành lập Đảng bộ xã Lạc Xuân, chỉ định 05 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời. Qua hơn một năm hoạt động và lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời đã đạt được những kết quả sau:

### **1. Về phát triển kinh tế**

Cây trồng, vật nuôi đã chuyển đổi cân đối, hợp lý theo hướng đẩy mạnh sản xuất hàng hóa. Duy trì diện tích cây lương thực hàng năm trong đó lúa diện tích 298 ha, bắp diện tích 76 ha. Tăng nhanh diện tích cây rau thương phẩm 1.076 ha. Các loại cây trồng khác, mía 91 ha, dâu 3 ha, mở rộng cây ăn trái 91 ha. Ổn định đàn gia súc, trâu 163 con, bò 1.257 con, trong đó bò sữa có 8 con, đàn heo 1.900 con.

Tiêu thủ công nghiệp phục vụ cho sản xuất và đời sống được tạo điều kiện phát triển.

Việc bảo vệ chăm sóc rừng có nhiều cố gắng, hạn chế nhiều vụ xâm hại rừng, cháy rừng. Nhiều thôn đã xây dựng quy ước chăm sóc và bảo vệ rừng.



Một số công trình cơ bản như thủy lợi ở Diom A, 03 phòng học và trạm xá thôn Diom A, trường Mẫu giáo Diom A và cầu Châu Sơn hoàn thành được đưa vào sử dụng.

Công tác xét cấp quyền sử dụng đất cho nhân dân và thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch trên giao.

**2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:** Sự nghiệp giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Trường Trung học cơ sở mở thêm phân hiệu ở khu vực Nam sông tạo điều kiện cho học sinh dân tộc thiểu số ra lớp, không phải đi xa.

Trạm y tế xã được công nhận là một trong những điểm sáng về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân địa phương.



*Trạm y tế xã Lạc Xuân*

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao có bước chuyển biến đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân.

Việc giải quyết chế độ cho các gia đình thuộc diện chính sách được quan tâm chu đáo. Chính sách xóa đói giảm nghèo được thực thi, bước đầu phát huy tác dụng ở địa phương nhất là ở 04 thôn đồng bào dân tộc thiểu số.

**3. Về an ninh quốc phòng:** Đơn thư khiếu nại của công dân cơ bản được giải quyết không để tồn đọng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Các đợt tập huấn, huấn luyện cho dân quân và dự bị động viên được tổ chức chu đáo, đạt kết quả. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao.



#### **4. Công tác xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể**

Lãnh đạo bầu cử Quốc hội khóa XI, Hội đồng nhân dân các cấp đạt kết quả. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được tổ chức theo luật định. Bộ máy chính quyền được củng cố.

Mặt trận và các đoàn thể hoạt động có nền nếp góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Đảng ủy xã xây dựng Quy chế hoạt động, đảm bảo chế độ sinh hoạt định kỳ. Tổ chức tuyên truyền quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng sâu rộng trong các chi bộ, đảng viên và nhân dân. Quan tâm giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục đạo đức phẩm chất chính trị cho cán bộ, đảng viên. Tiên hành kiểm điểm trong Đảng bộ việc thực hiện Điều lệ Đảng. Kết nạp được 04 đảng viên mới.

#### ***Mặt hạn chế, thiếu sót:***

Trong sản xuất nông nghiệp, thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh, giá cả nông sản hàng hóa bấp bênh, thấp ảnh hưởng đến thu nhập người dân; các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện đói nghèo đời sống gặp nhiều khó khăn.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai và xây dựng cơ bản còn thiếu sót, tiêu cực.

Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy, học khu vực Nam sông chưa đảm bảo. Chất lượng giáo dục ở các trường, cấp học không đều. Tỷ lệ hộ đói, nghèo còn cao. Đời sống tinh thần của nhân dân còn nghèo nàn.

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo. Chất lượng dân quân chưa đảm bảo độ tin cậy, chưa hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2001.

Mặt trận và các đoàn thể chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, còn hành chính hóa, chưa sâu sát cơ sở. Trong hệ thống chính trị còn một số bộ phận cán bộ, đảng viên chưa phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, thiếu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, năng lực công tác, vi phạm Điều lệ Đảng phải xử lý kỷ luật.

Quá trình lãnh, chỉ đạo, Đảng ủy chưa bám sát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng; chưa thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Nội bộ Đảng ủy còn biểu hiện thiếu thống nhất, đoàn kết.

Những khuyết điểm trên bắt nguồn từ những nguyên nhân sau: Năng lực cấp ủy viên còn hạn chế; một vài đồng chí trong Đảng ủy mang nặng chủ nghĩa cá nhân, ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình còn yếu. Đảng ủy chưa thật sự quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát. Ủy ban kiểm tra chưa làm tốt công tác

tham mưu cho Đảng ủy tiến hành kiểm tra, giám sát chi bộ, đảng viên giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

### **III. Giai đoạn 2003 - 2007**

Ngày 21/3/2003, Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 2003 - 2007. Đại hội bầu 07 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Đồng chí Phan Xuân Hải giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã đã đạt được những kết quả sau:

Lĩnh vực kinh tế: Diện tích lúa hàng năm 263 ha, trong đó Đông Xuân 50ha; cây bắp 141 ha. Chuyển đổi lúa sang trồng rau đạt 103,5% kế hoạch. Cây rau thương phẩm đạt 3.313/3.200 ha gieo trồng, năng suất 45 tạ/ha.

Xây dựng một điểm trồng hoa và rau sạch theo mô hình công nghệ cao. Đầu tư cho nhân dân vùng Nam sông trồng thí nghiệm nhiều loại cây ăn trái như xoài Thái Lan, bơ ghép, mít, bưởi,..

Chăn nuôi: Đàn gia súc phát triển ổn định (đàn trâu 240 con, bò 2.600con, heo 3.700 con, dê 21 con,...)

Tiêm phòng vacxin phòng ngừa dịch lở mồm long móng, cúm gia cầm; không để xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

Lâm nghiệp duy trì tốt hoạt động phối hợp với các đơn vị chủ rừng tuyên truyền cho nhân dân về luật phát triển và bảo vệ rừng. Sơ kết 5 năm thực hiện quy ước bảo vệ rừng giai đoạn 2001 - 2006; tiến hành xây dựng quy ước cho các thôn còn lại.

Triển khai 05 chương trình trọng tâm, 05 công trình trọng điểm do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI đề ra. Từ việc được hưởng thưởng từ dự án cộng đồng chu kỳ 4 đã có thêm 2 dự án đầu tư vào địa phương.

Về cấp quyền sử dụng đất hàng năm đều tăng so với kế hoạch Huyện giao. Các chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm tăng.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Ngành giáo dục tiến hành kiểm tra phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập Trung học cơ sở. Cơ sở vật chất các trường được đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Trạm y tế duy trì tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh và triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng, uống Vitamin A. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi còn 11,24% (giảm 0,29% so với năm 2005).

Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có 7 thôn giữ vững danh hiệu thôn văn hóa cấp II. Trong phong trào thể dục thể thao hàng năm duy trì giải bóng đá toàn xã tranh cúp luân lưu.

Năm 2003 toàn xã có 525 hộ nghèo, chiếm 26,35%. Cuối năm 2006 vượt nghèo 76 hộ, giảm 14,49%. Trong nhiệm kỳ xây dựng 32 căn nhà cho đối tượng

nghèo, trong đó 24 căn nhà theo Chương trình 134/CTr/CP, 8 căn nhà tình thương với kinh phí 650 triệu trong đó dân đóng góp 450 triệu.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Duy trì thực hiện tốt Nghị quyết 08-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Nghị quyết 40-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng lực lượng Công an trong sạch vững mạnh. Công tác bồi dưỡng quốc phòng, huấn luyện, xây dựng lực lượng dân quân đạt kết quả tốt. Thực hiện Quyết định 107/QĐ-CP của Chính phủ lực lượng Công an xã và Ban chỉ huy Quân sự xã duy trì sự phối hợp công tác. Làm tốt tuyên truyền luật nghĩa vụ quân sự, công tác gọi thanh niên nhập ngũ giao quân, trong đó có đảng viên nhập ngũ hàng năm đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao. Đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được giải quyết kịp thời, không để phát sinh.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân đã thể hiện vai trò nhiệm vụ là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát huy tốt, qua phân loại có 15 tốt, 10 khá, 06 Trung bình (trong tổng số 31 đại biểu).

Ủy ban nhân dân và các ban ngành của xã thực hiện công tác có nhiều chuyển biến. Công tác cải cách hành chính theo cơ chế một cửa được thực hiện tích cực, giảm phiền hà cho nhân dân. Bộ phận một cửa có lịch làm việc cụ thể, công khai quy trình và hướng dẫn cụ thể từng loại hồ sơ liên quan, niêm yết các biểu mẫu và thu lệ phí theo quy định. Việc thực hiện quy chế dân chủ đã tác động đến hoạt động chính quyền. Nhân dân trong xã đã phát huy quyền làm chủ của mình trong giám sát, kiểm tra hoạt động của chính quyền cơ sở, được tham gia góp ý và bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và Trưởng thôn.

Mặt trận và các đoàn thể xây dựng Chương trình công tác phù hợp, tập hợp được đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Đảng ủy. Đồng bào các dân tộc trong xã đoàn kết, an tâm đồng thuận. Đảng bộ chỉ đạo tốt Đại hội hết nhiệm kỳ các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị và tổ chức xã hội. Qua kiểm tra, thẩm định của cấp trên, Mặt trận và các đoàn thể xã đều đạt trong sạch vững mạnh và khá, không có đoàn thể trung bình, yếu kém.

Về công tác xây dựng Đảng, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tiếp tục được củng cố về mặt nhận thức tư tưởng, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý, điều hành của Nhà nước và tin vào thành tựu to lớn sau 20 năm đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Đảng ủy, Thường vụ Đảng ủy có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là

nguyên tắc tập trung dân chủ, kỷ luật phát ngôn. Trong công tác cán bộ, quan tâm tạo nguồn gắn với kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đội ngũ cán bộ phát huy được tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác. Phát triển đảng viên hàng năm vượt chỉ tiêu; trong cả nhiệm kỳ kết nạp được gần 40 đảng viên. Đảng bộ có 77 đảng viên sinh hoạt tại 8 Chi bộ trực thuộc; 01 Chi bộ có Chi ủy; 100% thôn có đảng viên. Đảng ủy xây dựng quy chế hoạt động, quy định rõ chức năng, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức làm việc và mối quan hệ công tác. Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Năm 2003 có 04 đảng viên bị xử lý kỷ luật; năm 2004 có 03 đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó cách chức 01 đảng ủy viên, 01 cảnh cáo, 01 khiển trách. Năm 2006 cùng với Ủy ban kiểm tra Đảng cấp trên tiến hành kiểm tra 01 đồng chí có đơn thư tố cáo.

Công tác dân vận được củng cố, kiện toàn về mặt tổ chức và đi vào hoạt động nền nếp ngay từ đầu nhiệm kỳ. Đảng ủy thường xuyên duy trì chế độ giao ban, hội ý, phân công cán bộ đi cơ sở nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân. Vai trò của Mặt trận và các đoàn thể được phát huy trong công tác vận động quần chúng. Qua đó củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý, điều hành của Nhà nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; động viên đồng bào các dân tộc trong xã tích cực thi đua, lao động sản xuất, tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng ở địa phương; tham gia xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Hàng năm 6/8 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 4 đến 5 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ địa phương cũng còn một số tồn tại:***

Trong lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế. Tăng trưởng kinh tế còn chậm. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi thiếu quy hoạch đồng bộ. Thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi và thu nhập của người dân. Các ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ chậm phát triển.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, đời sống nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

An ninh chính trị tuy được giữ vững ổn định song tiềm ẩn nhiều nhân tố có thể xảy ra phức tạp như phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông và một số tệ nạn xã hội khác.

Nội dung, phương pháp vận động quần chúng chậm đổi mới. Hoạt động của một số đoàn thể hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới. Công tác xây dựng Đảng có nhiều cố gắng, song việc tuyên truyền Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tư tưởng Hồ Chí Minh chủ yếu mới đến đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa thực sự sâu rộng đến quần chúng nhân

dân. Công tác phát triển đảng viên vượt chỉ tiêu nhưng chưa chú ý đến phát triển đảng viên ở các thôn, xóm và trong lực lượng dân quân. Chưa xây dựng quy hoạch công tác cán bộ một cách khoa học nên việc tạo nguồn cán bộ thường bị hổng hụt. Công tác kiểm tra, giám sát chưa sâu sát và được tiến hành một cách thường xuyên còn để tình trạng cán bộ, công chức xã, đảng viên lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của công dân vi phạm pháp luật. Công tác dân vận tuy được quan tâm lãnh, chỉ đạo nhưng kết quả còn hạn chế.

#### **IV. Giai đoạn 2007 - 2010**

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 20/3/2017 Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2007 - 2010. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Đồng chí Phan Xuân Hải tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đỗ Văn Thắng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Ngọc Hoàn giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.



*Đồng chí Lưu Tấn Huệ - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy phát biểu chỉ đạo Đại hội Đảng bộ xã Lạc Xuân lần thứ VII, nhiệm kỳ 2007 - 2010*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy đã đạt được những kết quả sau:

Kinh tế phát triển ổn định. Sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng đầu tư chiều sâu, thâm canh tăng năng suất. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đạt hiệu quả; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất rau hoa đạt hiệu quả kinh tế.

Diện tích gieo trồng rau thương phẩm đạt 6.225 ha (tăng 3.235 ha so với năm 2007), năng suất ước đạt 350 tạ/ha, sản lượng đạt 217.875 tấn (tăng so với năm 2007 là 124.060 tấn). Diện tích cây lúa 180 ha (giảm 60 ha so với năm



2007), sản lượng 1.008 tấn do diện tích lúa 01 vụ thiếu nước đã chuyển sang trồng cây rau thương phẩm.

Trên địa bàn xã hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa, giá trị trên một đơn vị diện tích sản xuất nông nghiệp đạt trên 200 triệu đồng/ha. Các chương trình dự án từ nguồn vốn Nhà nước đầu tư đã góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng tích cực. Các loại cây trồng chính và cây rau đặc thù tăng nhanh, góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; thu nhập nông dân được ổn định và cải thiện tốt. Diện tích rau, hoa ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao ngày càng tăng, xã có 33,4 ha nhà lưới (năm 2005 mới chỉ có 2,5 ha); diện tích sản xuất rau phủ bạt 430 ha; diện tích nhà lưới trong vườn ươm là 10,4 ha; 03 mô hình trồng hoa công nghệ cao. Thành lập nhiều tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất rau an toàn như tổ hợp tác Xuân Viên, tổ hợp tác Hằng, hợp tác xã Song Triều trồng chuối Laba và hoa,... các tổ hợp tác, hợp tác xã đưa giống mới, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm cho cây trồng đạt năng suất, chất lượng cao.



*Sản xuất rau thương phẩm công nghệ cao*

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng bình quân 8%/năm. Về chăn nuôi duy trì đàn gia súc (trâu 180 con, bò 2.410 con trong đó bò sữa 10 con, đàn heo 1.200 con,...); gia cầm chăn nuôi nhỏ lẻ trong hộ nhân dân. Thực hiện tốt công tác phòng ngừa, thường xuyên giám sát tình hình dịch bệnh, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm.

Sản xuất lâm nghiệp từng bước chuyển dịch theo hướng giảm khai thác, tăng cường quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng. Tổ chức trồng 13,6 ha rừng phủ xanh đồi núi trọc và trồng cây phân tán trong cơ quan và hộ nhân dân.

Thực hiện giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho 116 hộ, trong đó có 63 hộ đồng bào dân tộc thiểu số, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nhân dân.

Tiểu thủ công nghiệp, các hoạt động sản xuất nước chấm, bao bì, cửa sắt, vật liệu xây dựng phát triển khá. Chợ trung tâm xã xây dựng hoàn thành giai đoạn I, bước đầu đưa hoạt động mua, bán vào nền nếp, quy củ.

Tăng cường các biện pháp quản lý đất đai, kiểm tra quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2011. Tiếp tục xét cấp quyền sử dụng đất cho nhân dân. Giao đất cho hộ thiếu đất ở và đất sản xuất ở thôn Tân Hiên. Phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra các tổ chức cá nhân thuê và sử dụng đất; khai thác cát, đá, tài nguyên không đúng quy định.

Công tác thu, chi ngân sách được chú trọng, tích cực chủ động triển khai các biện pháp đề khai thác nguồn thu, đặc biệt tăng cường quản lý, thu thuế ngoài quốc doanh, hạn chế tình trạng thất thu. Tổng thu ngân sách trong 5 năm đạt 8,4 tỷ đồng bình quân hàng năm thu ngân sách đạt kế hoạch là 104%. Trong chi, chi đầu tư phát triển chiếm tỷ lệ 29,5%, chi ngân sách về cơ bản đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và các nhu cầu chi thường xuyên.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Sự nghiệp giáo dục phát triển, đáp ứng được nhu cầu học tập của toàn xã hội, đặc biệt là việc phát triển hệ thống trường lớp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ở các thôn đặc biệt khó khăn. Toàn xã có 02 trường Mầm non, 03 trường Tiểu học, 02 trường Trung học cơ sở và 01 Trung tâm giáo dục cộng đồng. Hàng năm học sinh trong độ tuổi đến trường đạt tỷ lệ cao. Duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập Trung học cơ sở. Chất lượng giáo dục được nâng lên. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp cao. Đội ngũ giáo viên ổn định về số lượng và thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện.





*Trường Trung học cơ sở Châu Sơn*

Ngành y tế triển khai thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch sốt rét, sốt xuất huyết được giám sát, duy trì thường xuyên, không để xảy ra dịch bệnh. Trạm y tế duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế, nhiều năm liền đạt loại khá. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,05%, đã giảm 0,55% so với năm 2007.

Văn hóa thông tin có nhiều tiến bộ, tạo môi trường văn hóa lành mạnh phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Phong trào thể dục, thể thao trên địa bàn phát triển mạnh. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” đạt hiệu quả. Số thôn đạt chuẩn văn hóa tăng; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 70%, tăng 8% so với đầu nhiệm kỳ. Cơ quan Ủy ban nhân dân xã hàng năm đều đạt đơn vị khá vững mạnh.

Việc thực hiện các chính sách đối với gia đình thương liệt sỹ, người có công, các đối tượng xã hội được thường xuyên, kịp thời, đặc biệt thực hiện các chế độ ưu đãi người có công nâng cao mức sống; tạo điều kiện cho con em gia đình chính sách được học tập, tìm việc làm. Các hoạt động nhân đạo và cứu trợ nhân đạo, chương trình Tết vì người nghèo đã được tổ chức triển khai, thường xuyên nhận được sự ủng hộ, tài trợ của các tổ chức xã hội, cá nhân giúp đỡ người nghèo khổ, bệnh tật để vượt qua khó khăn.

Trong 4 năm (2007 - 2010), toàn xã xóa được 236 hộ nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 22,58% năm 2007 xuống còn 8,75%, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số từ 61% xuống 23,5%. Triển khai thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg

của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người nghèo về làm nhà ở, Lạc Xuân thành lập quỹ hỗ trợ người nghèo, xây dựng được 191 căn nhà cho người nghèo với tổng số tiền 5,491 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp khoảng 3,9 tỷ đồng.

Công tác quốc phòng, an ninh: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng dân quân đủ về số lượng và chất lượng, chính trị được nâng lên. Dân quân cơ động thường xuyên được huấn luyện nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Quản lý tốt lực lượng dự bị động viên. Tổ chức tốt công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Về xây dựng hệ thống chính trị: Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã vận dụng sát với các quy định của luật đề ra để đáp ứng tình hình thực tế của địa phương. Duy trì sinh hoạt định kỳ; chất lượng các cuộc họp được nâng lên. Ủy ban nhân dân xã nâng cao năng lực quản lý, điều hành, công khai thủ tục hành chính, thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhận và giải quyết đơn thư của nhân dân nhanh chóng kịp thời. Triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, bầu trưởng thôn theo quyết định số 13/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ. Thường xuyên kiện toàn các ban thôn đi vào hoạt động. Đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn đa số có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận, các đoàn thể với chính quyền để nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng, thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tổ chức các Hội thi kể chuyện thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và đăng ký làm theo với các nội dung gắn với nhiệm vụ của Mặt trận và đoàn thể. Đẩy mạnh cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* ở khu dân cư, đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Mặt trận và các đoàn thể trong nhiệm kỳ đều đạt trong sạch vững mạnh, vững mạnh xuất sắc, riêng Công đoàn duy trì ở mức khá.

Công tác xây dựng đảng: Đảng ủy thường xuyên quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tạo chuyển biến về nhận thức, hành động, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Đảng ủy xây dựng các chuẩn mực đối với cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị; hướng dẫn đảng viên viết thu hoạch, đăng ký việc làm theo.

Đảng bộ thường xuyên củng cố, xây dựng tập thể Ban Chấp hành đoàn kết, thống nhất cao trong nhận thức và hành động; thực hiện tốt nguyên tắc tập

trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng; phát huy vai trò chủ động của từng Ủy viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đầu nhiệm kỳ Đảng bộ có 11 Chi bộ trực thuộc với 77 đảng viên, đến cuối nhiệm kỳ tăng lên 17 Chi bộ với 120 đảng viên. Hàng năm có kế hoạch xây dựng nguồn từ các phong trào của quần chúng. Trong nhiệm kỳ kết nạp được 56 đảng viên mới. Thực hiện quy hoạch gắn với đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức. Cán bộ, công chức cơ quan cơ bản đạt chuẩn về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ. Các chức danh trưởng đầu ngành, trưởng các đoàn thể đều là đảng viên.

Đảng bộ từ việc xác định công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng đảng nên thường xuyên chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát trong cả nhiệm kỳ và hàng năm. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện đầy đủ các quy trình, nguyên tắc kiểm tra, giám sát, duy trì công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề; kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm, thực hiện đúng nguyên tắc xử lý, kỷ luật đảng viên vi phạm các quy định của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ có 7 đảng viên nhận các hình thức kỷ luật trong đó có 04 cảnh cáo, 03 khiển trách.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy kiện toàn khối dân vận, triển khai xây dựng quy chế hoạt động; các chi bộ trực thuộc thành lập các tổ dân vận. Trên cơ sở nhiệm vụ Đảng ủy giao, khối dân vận đã tham mưu cho Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra. Công tác dân vận chính quyền tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đặc biệt là thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở tạo điều kiện cho nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, chống tiêu cực, tham nhũng và lãng phí.

Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm theo quy định của Trung ương có trên 80% Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng bộ năm 2010 được Huyện công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

***Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ địa phương vẫn còn một số tồn tại:***

Tốc độ phát triển kinh tế chưa đáp ứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa đồng bộ. Cơ cấu cây trồng còn chuyển đổi chậm, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế. Chăn nuôi có phát triển nhưng còn phân tán nhỏ lẻ, sản phẩm chưa đáp ứng nhu cầu của thị trường. Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm; thương mại, dịch vụ còn phân tán, tính cạnh tranh còn thấp. Xây dựng cơ bản thiếu quy hoạch. Công tác quản lý đất đai chưa chặt chẽ. Môi trường còn ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng.

Thực hiện cuộc vận động phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” ở khu dân cư thiếu tính đồng bộ. Chất lượng gia đình văn hóa chưa bền vững, nhiều thôn chưa đạt danh hiệu thôn văn hóa.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tuy được duy trì phát động nhưng việc đấu tranh phòng chống tội phạm còn hạn chế, một số hộ nhân dân thiếu cảnh giác.

Đội ngũ cán bộ ở một số thôn, Chi hội, tổ hội của các đoàn thể hoạt động không đều, chất lượng hạn chế.

Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết của Đảng, Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân chưa đồng bộ, thiếu thường xuyên, chưa tạo sức lan tỏa. Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới ở các thôn chưa tốt. Thôn chưa có Chi bộ độc lập còn cao. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thiếu chủ động, kịp thời còn dễ xảy ra đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng làm ảnh hưởng đến xây dựng Chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

## CHƯƠNG IV

### THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2011- 2020)

#### I. Giai đoạn 2010 - 2015

Thực hiện kế hoạch số 49-KH/ HU, ngày 10/11/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Đại hội Đảng bộ cấp huyện và cơ sở, ngày 13/5/2010 Đại hội Đảng bộ xã Lạc Xuân lần thứ VIII nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tiến hành. Dự đại hội có 120 đảng viên được triệu tập. Đại hội thảo luận và góp ý vào các dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, đồng thời Đại hội tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ để thảo luận và tham gia góp ý vào dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ xã trình Đại hội Đảng bộ xã Lạc Xuân lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII (2007 - 2010), Đại hội xác định quan điểm phát triển 5 năm 2011 - 2015, thông qua những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đến năm 2015, nêu cao quyết tâm “*Đoàn kết, đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; xây dựng thành công xã đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2011 - 2015*”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Việt

được bầu làm Bí thư; Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Đỗ Văn Thắng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

***Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khoá VIII, Đảng bộ đạt được những kết quả sau:***

Thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp: Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt ở mức 15% (Nghị quyết Đại hội phân đầu cuối nhiệm kỳ đề ra từ 12 - 14%), trong đó cơ cấu kinh tế ngành nông - lâm đạt 58%, công nghiệp - xây dựng đạt 12%, thương mại dịch vụ đạt 30%.

Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2015 đạt 42 triệu đồng/người/ năm (Nghị quyết Đại hội đề ra từ 39 - 40 triệu đồng/ người/ năm).

Tổng thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu được giao, bình quân hàng năm vượt trên 10%.

Về văn hóa - xã hội: Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi còn 8,7% (Nghị quyết dưới 8%), tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,14% (Nghị quyết dưới 1%). Duy trì trạm y tế đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 73,32%. Duy trì phổ cập giáo dục trẻ Mầm non 5 tuổi, phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập Trung học cơ sở. Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2014 còn 1,6% (Nghị quyết 1%), trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn 3,94% (Nghị quyết dưới 5%). Số thôn đạt chuẩn thôn văn hóa 14/15 thôn, chiếm tỷ lệ 93,33% đạt so với Nghị quyết; tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa 88.5% (Nghị quyết từ 80 - 85% hộ gia đình văn hóa).

### **Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể**

Trên lĩnh vực kinh tế: Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân là nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về Nông thôn mới. Đảng bộ lãnh đạo chính quyền xã có nhiều giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế phù hợp với tình hình thực tế của địa phương như tích cực chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; hình thành tổ liên kết, hỗ trợ vốn phát triển sản xuất; vận động người dân học nghề, tạo việc làm.... mang lại hiệu quả thiết thực. Đến cuối 2014, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 1.138,1 ha/1.939,58 ha đất sản xuất nông nghiệp, chiếm tỷ lệ 58,67% trong đó diện tích rau hoa trồng nhà kính, nhà lưới tưới tự động trên 144,1 ha, hoa cắt cành 8,5 ha. Công tác khuyến nông đã đầu tư 25 mô hình trồng hoa, ớt ngọt; chăn nuôi bò sinh sản, bò sữa; xây dựng nhà lưới,... với tổng kinh phí 500 triệu đồng.





*Mô hình trồng hoa công nghệ cao*

Thực hiện mục tiêu nâng cao an toàn sản phẩm nông nghiệp phục vụ lợi ích của người dân, đồng thời phục vụ cho nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân vùng dự án, chương trình VietGap đã phối hợp thành lập 7 tổ với 64 hộ, cấp 26 giấy chứng nhận sản xuất với diện tích 37,78 ha, nâng cấp 6.592m đường giao thông, hệ thống thoát nước, bồn chứa với tổng kinh phí 14,65 tỷ đồng.

Giá trị trên một đơn vị diện tích đất sản xuất rau, hoa công nghệ cao đạt 150 - 200 triệu đồng/ha/năm, vùng mô hình trồng hoa trong nhà kính thu nhập bình quân đạt 1 tỷ đồng/ha/năm.

Về chăn nuôi, thực hiện đề án phát triển bò sữa của huyện, xã đã triển khai chăn nuôi bò sữa tập trung các thôn Nam sông. Tổng đàn bò sữa 206 con; tổng trị giá trên 10 tỷ đồng. Ngoài ra nhiều hộ đã đầu tư chăn nuôi đàn bò vàng với trên 1.800 con, trị giá trên 18 tỷ đồng. Thu nhập từ lĩnh vực chăn nuôi ước đạt 5,6 tỷ đồng/năm.



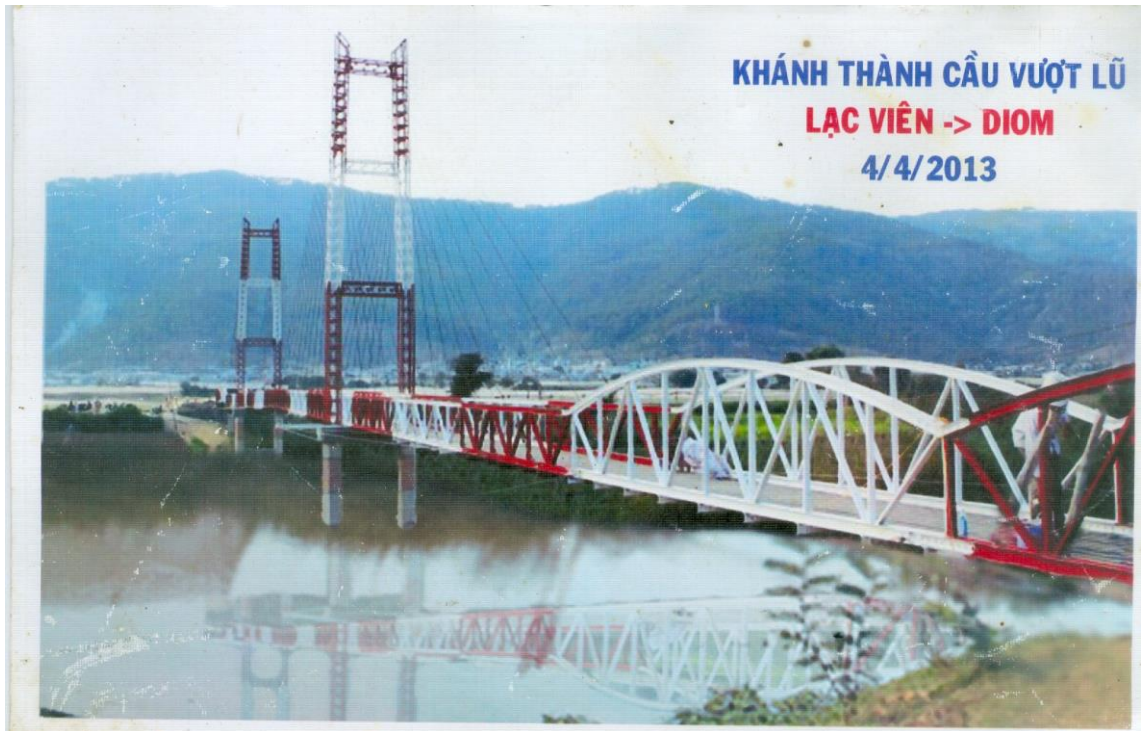
*Mô hình chăn nuôi bò sữa*

Hoạt động thương mại, dịch vụ, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phát triển đảm bảo phục vụ nhu cầu của nhân dân. Tỷ trọng ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tăng so với đầu nhiệm kỳ.

Về huy động nguồn lực xây dựng Nông thôn mới: Sau hơn 4 năm tổ chức thực hiện, nhân dân đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà cửa khang trang, đầu tư chương trình nhà kính công nghệ cao; chăn nuôi; làm đường giao thông nông thôn. Tổng kinh phí đầu tư cho chương trình Nông thôn mới từ 2011 đến 2014 là 232,587 tỷ đồng trong đó các tổ chức tôn giáo, nhân dân đóng góp xây dựng công trình đối ứng trên 31 tỷ đồng.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Các tuyến đường trục xã, liên xã, đường trục thôn, xóm, ngõ xóm, đường trục chính nội đồng được bê tông, nhựa hóa, cứng hóa đạt tiêu chí về giao thông. Nhân dân 4 thôn Lạc Viên A, Lạc Viên B, Giãn Dân và Diom A cùng với Giáo xứ xây dựng 02 cầu qua sông Đa Nhim với trị giá 3,39 tỷ đồng trong đó nhân dân đóng góp 2,4 tỷ đồng và 3.200 công.





Lạc Xuân có 8 công trình thủy lợi, trong đó có 7 công trình do Ủy ban nhân dân xã quản lý, 01 công trình do Đan Viện Châu Sơn quản lý; về kênh mương dài 9,1 km, đã kiên cố hóa 4,2 km.

15/15 thôn có nhà văn hóa. Khu vực trung tâm xã đã xây dựng nhà văn hóa xã, diện tích 150m<sup>2</sup> thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động lễ hội ở địa phương.



*Nhà văn hóa xã Lạc Xuân*

Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường: Hoàn thành công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020 đáp ứng nhu cầu phát triển

kinh tế - xã hội của địa phương. Người dân ngày càng có ý thức trong việc chấp hành luật đất đai, sử dụng tài nguyên đất, bảo vệ môi trường.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí được Nhà nước, nhân dân đầu tư. Việc đổi mới phương pháp dạy và học được triển khai đồng bộ ở tất cả các trường. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Toàn xã có 7 trường học, trong đó có 5 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế có nhiều nỗ lực chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện tốt chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ y tế hoạt động ở cấp thôn. Văn hóa thông tin, thể thao phát triển, chú trọng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Triển khai có hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Chính sách đối với người có công và an sinh xã hội được đảm bảo. Năm 2014, xã được công nhận danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa.

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Công an xã thực hiện các Nghị quyết liên tịch với quân sự, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh phòng chống các loại tội phạm; tổ chức nhiều đợt phát động phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Qua phát động quần chúng nhân dân đã cung cấp nhiều tin báo có giá trị giúp cho lực lượng Công an xác minh, kiểm tra làm rõ các vụ việc vi phạm pháp luật trên địa bàn.

Công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy tiếp tục thực hiện đổi mới việc quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng. Thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” đã tạo những chuyển biến quan trọng về nhận thức, trách nhiệm và ý thức tu dưỡng đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Niềm tin của đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được nâng lên. Công tác tổ chức cán bộ, quy hoạch đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ được coi trọng. Đảng ủy xây dựng kế hoạch chuyên đề về phát triển đảng viên. Công tác phát triển đảng viên đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn và năng lực thực tiễn theo quy định. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp 65 quần chúng ưu tú vào Đảng, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 150 đồng chí. Thành lập 100% Chi bộ thôn độc lập.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo góp phần phòng ngừa vi phạm trong tổ chức đảng và đảng viên, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đảng ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát các Chi bộ trực thuộc, Ủy ban, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội về nội dung thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng, kiểm tra đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quy định 47-QĐ/TW về những điều

đảng viên không được làm. Qua kiểm tra, có Thông báo kết luận về những ưu, khuyết điểm của tập thể, cá nhân; đề xuất, kiến nghị để Chi bộ, đảng viên phát huy ưu điểm; sửa chữa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đề ra phương hướng phấn đấu. Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xử lý kịp thời, đúng quy định đối với cán bộ, đảng viên vi phạm. Trong nhiệm kỳ không có Chi bộ, đảng viên khiếu kiện về các quyết định xử lý kỷ luật.

Công tác dân vận được đổi mới về nội dung, phương thức thực hiện. Chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị được nâng lên góp phần phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân và tạo sự đồng thuận xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

Năm 2011 và năm 2014 Đảng bộ được công nhận Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, năm 2012, 2013 đạt trong sạch vững mạnh.

Năm 2014, xã được công nhận xã Nông thôn mới.

***Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:***

Về Chương trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tuy có phát triển nhưng công tác dự báo tình hình, định hướng trồng trọt, chăn nuôi, sản phẩm đầu ra chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường. Các mô hình tổ hợp tác hoạt động hiệu quả chưa cao. Các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển ở quy mô vừa và nhỏ, chưa có chủ trương thu hút đầu tư để phát triển.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Học sinh bỏ học vẫn còn xảy ra, tập trung là học sinh cấp II, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tỷ lệ sinh con thứ 3 tuy có giảm nhưng tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm chậm. Hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thiếu tính bền vững.

Trật tự an toàn xã hội tuy ổn định nhưng các vi phạm trong quản lý bảo vệ rừng, tai tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy, trộm cắp, gây rối đánh nhau trong thanh thiếu niên,... vẫn còn xảy ra, có nơi, có lúc diễn biến phức tạp. Tỷ lệ hộ nhân dân một số thôn tham gia các đợt phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc còn thấp.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân đôi lúc chậm trễ, còn gây phiền hà với nhân dân.

Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân đối với các ban ngành của Ủy ban nhân dân xã chưa thực sự chủ động. Mặt trận và các đoàn thể tuy đạt vững mạnh nhưng trong công tác chưa tích cực tham mưu cho Đảng ủy xây dựng Nghị quyết lãnh đạo hoạt động của tổ chức mình, mặt khác chưa xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội theo đúng chức năng.

Công tác phát triển đảng viên tuy có nhiều cố gắng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng đảng viên ở nông thôn còn ít chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

Một số Chi bộ nông thôn chưa chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đảng viên. Trong nhiệm kỳ có đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật.

## **II. Đại hội Đảng bộ xã Lạc Xuân lần thứ IX và những định hướng đến năm 2020**

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 28-CT/TU, ngày 08/7/2014 của Tỉnh ủy lâm Đồng và Kế hoạch số 136-KH/HU, ngày 24/9/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Đại hội đại biểu các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Ngày 22/5/2015 Đại hội Đảng bộ xã Lạc Xuân lần thứ IX nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tiến hành. Dự Đại hội có 148/150 đảng viên được triệu tập. Đại hội thảo luận và góp ý vào các dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI. Đại hội tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ để thảo luận và tham gia góp ý vào dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ VIII nhiệm kỳ 2011 - 2015, thông qua Nghị quyết Đại hội IX nhiệm kỳ 2015 - 2020.



*Đại hội Đảng bộ xã Lạc Xuân lần thứ IX (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)*

Nghị quyết Đại hội xác định quan điểm phát triển 5 năm 2015 - 2020: Phát huy đoàn kết nhất trí trong Đảng, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Đổi mới toàn diện, thật sự nâng cao năng lực triển khai, tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị. Tích cực phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ mọi nguồn lực trong xã hội, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội. Thực hiện các biện pháp ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo nhanh và bền vững, quan tâm



phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy yếu tố con người, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục; chăm sóc sức khỏe nhân dân. Cùng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng thực sự trong sạch vững mạnh.

Nghị quyết xác định 3 chương trình trọng tâm gồm: Chương trình xây dựng Nông thôn mới - Chương trình phát triển kinh tế gắn với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao - Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững. Về 4 công trình trọng điểm gồm: Khu thể thao xã - Chợ Nam sông - Bê tông hóa các đường giao thông nông thôn và phân trạm y tế Diom A.

Những mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020, đó là: thu nhập bình quân đầu người phần đầu đạt 65 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế ngành Nông, lâm nghiệp đạt 55%; công nghiệp xây dựng 13%; thương mại - dịch vụ 32%. Phần đầu thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 8,7%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1%. Duy trì Trạm đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85%. Duy trì phổ cập giáo dục trẻ Mầm non 5 tuổi, phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập Trung học cơ sở. Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm, đến năm 2020 còn dưới 0,5%, trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số dưới 1,5%. Duy trì đạt chuẩn thôn văn hóa tỷ lệ 93% và đạt trên 90% hộ gia đình văn hóa; giữ vững xã Nông thôn mới, xã văn hóa. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, kiên quyết không để điểm nóng xảy ra. Hàng năm kết nạp 10 đảng viên mới trở lên, 40% Chi bộ trực thuộc có chi ủy. 80% tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức đảng yếu kém. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lạc Xuân khóa IX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Việt được bầu làm Bí thư, đồng chí Đỗ Văn Thắng; Phó Bí thư Thường trực; Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Cru Yang Cơi Long; Phó Bí thư Đảng ủy. Đại hội Đảng bộ xã Lạc Xuân lần thứ IX là sự kiện chính trị quan trọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã; nêu cao quyết tâm *“Đoàn kết, kỷ cương, dân chủ, trách nhiệm, tăng cường đồng thuận xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2015 - 2020”*.

## KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Lạc Xuân trong các giai đoạn lịch sử đã phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết trong đấu tranh ra sức chống lại khắc nghiệt của thiên nhiên, đấu tranh chống ách áp bức và hà khắc của chế độ thực dân phong kiến.

Sau ngày giải phóng, nhất là từ sau ngày thành lập xã, Lạc Xuân đã nhanh chóng giải quyết tàn dư của chế độ cũ, khắc phục khó khăn, xây dựng chính quyền từ xã đến thôn; tổ chức khai hoang phục hóa phát triển sản xuất, giải quyết lương thực tại chỗ; đẩy mạnh việc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông, công, thương nghiệp; ổn định đời sống của nhân dân. Thời kỳ này quân và dân xã Lạc Xuân đã có nhiều thành tích trong đấu tranh làm tan rã bọn phản động Fulro và bọn phản động khác trên địa bàn góp phần cùng với huyện giải quyết cơ bản vấn đề Fulro có vũ trang ngoài rừng.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xác định tiềm năng thế mạnh của địa phương, trong lãnh đạo đề ra nhiều chủ trương giải pháp để phát triển nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thành vùng chuyên canh, sản xuất rau hoa an toàn theo hướng công nghệ cao. Cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng. Bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên. Giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, hoạt động đồng bộ có hiệu quả. Quyền làm chủ của nhân dân lao động được tôn trọng và phát huy. Đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, đảm đương nhiệm vụ. Công tác xây dựng Đảng được củng cố tăng cường cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Nhiều năm liên được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh, có năm đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Từ những kết quả đạt được trong gần 40 năm hình thành và phát triển, Đảng bộ xã rút ra một số bài học kinh nghiệm trong thực hiện và vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào quá trình lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương:

**1. Nâng cao tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết.** Luôn quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật, của Nhà nước và vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp vào tình hình thực tế của địa phương.

Trong thời kỳ kháng chiến, nhất là kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhờ làm tốt công tác tư tưởng, chính trị và tổ chức các phong trào, đội ngũ cán bộ đã xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng. Số cơ sở cách mạng ở Lạc Xuân so với các xã khác khá đông (chỉ sau Ka Đô - Quảng Hiệp), cung cấp nhân lực, vật lực cho cách mạng. Cơ sở không quản ngại bị bắt bớ, tù đầy, thậm chí hy sinh, hết

lòng thương yêu, đùm bọc cán bộ từ đó làm hạn chế những tổn thất và hy sinh của Đội công tác khi đột áp tuyên truyền, vũ trang. Những việc làm của cơ sở góp phần củng cố, nâng cao tinh thần, là nguồn động viên thôi thúc cán bộ, quân dân trong xã kiên cường đấu tranh và cuối cùng giành thắng lợi.

Trong thời kỳ đầu sau giải phóng, Đảng bộ lãnh đạo phát triển sản xuất, làm ra lương thực, thực phẩm không để xảy ra nạn đói, ổn định tình hình đời sống người dân. Câu về *“No đủ nhờ củ với khoai - không nợ nần ai cũng nhờ khoai với củ”* xuất hiện ở Lạc Bình - Lạc Xuân vào những năm 1976 - 1977 đã chứng minh điều đó. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thương nghiệp. Đại bộ phận nông dân vào làm ăn tập thể trong các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã. Hợp tác xã nông nghiệp Lạc Xuân nhiều năm liền là hợp tác xã điển hình của tỉnh. Về an ninh, chính trị Đảng bộ, chính quyền xã phối hợp với các Đội công tác, lực lượng vũ trang huyện phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thực lực cách mạng, nhất là trong các thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Lạc Xuân được tặng thưởng Huân chương chiến công vì thành tích chống bọn phản động Fulro.

Trong thời kỳ đổi mới và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ đã quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng, vượt qua khó khăn thách thức, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Thực hiện Nghị quyết về công tác vận động quần chúng của Đảng, Lạc Xuân đã xây dựng Hội tự quản đồng bào dân tộc thiểu số ở một xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Hội hoạt động có hiệu quả, một mô hình mới không chỉ của huyện, tỉnh mà của khu vực Tây Nguyên. Theo thời gian nhiều mô hình, phong trào mới xuất hiện: Câu lạc bộ hạnh phúc gia đình, câu lạc bộ phòng chống suy dinh dưỡng, mô hình xây dựng đường giao thông nông thôn, cầu cống, mô hình phòng chống tội phạm trong cộng đồng dân cư, mô hình giúp nhau xóa nhà tạm, xây dựng nhà cho người nghèo,...hoạt động có hiệu quả đóng góp vào quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương. Tinh thần đó được phát huy trong giai đoạn mới để xây dựng Lạc Xuân, xã nông thôn mới thời kỳ 2010 - 2015.

**2. Giữ vững truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng bộ và nhân dân, dựa vào sức mạnh của nhân dân để thực hiện thắng lợi các phong trào cách mạng tại địa phương.**

Bài học quyết định thành công của cách mạng là phải xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Các phong trào cách mạng do Đảng phát động chỉ có thể thành công khi nhân dân giác ngộ, tập hợp đoàn kết thành khối vững chắc.

Trong chiến tranh, các đồng chí lãnh đạo trong căn cứ và các Đội công tác luôn kiên trì bám trụ, dày công xây dựng cơ sở cách mạng. Người kinh và người dân tộc thiểu số, các tổ chức tôn giáo trong xã nghe theo Đảng, tham gia tiếp tế, ủng hộ vật chất cho cách mạng, nhiều thanh niên thoát ly tham gia chiến đấu,



kiên cường bất khuất trong đấu tranh, đấu tranh giành được thắng lợi góp phần hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở địa phương.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ tập trung thực hiện nhiệm vụ chiến lược những ngày đầu sau giải phóng. Được sự hưởng ứng nhiệt tình của quần chúng nhân dân, Đảng bộ đạt nhiều thành tựu bước đầu đó là xây dựng chính quyền nhân dân từ thôn đến xã, giải quyết tàn dư của chế độ cũ. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất giải quyết lương thực tại chỗ, ổn định đời sống nhân dân. Phát triển lĩnh vực văn hóa xã hội. Đấu tranh triệt phá và làm tan rã bọn Fulro và các tổ chức phản động khác trên địa bàn giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, từ năm 1986, Đảng bộ và nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, thể hiện tinh thần đoàn kết, vượt qua khó khăn thách thức xây dựng địa phương ngày càng phát triển vững chắc theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Những chuyển biến đó là tiền đề để Lạc Xuân mạnh dạn triển khai các chương trình xây dựng nông thôn mới. Chương trình xây dựng nông thôn mới có sự hưởng ứng đồng thuận cao của người dân và đã trở thành phong trào quần chúng sâu rộng, gắn lợi ích thiết thực của nhân dân. Người dân dần xóa bỏ tư tưởng trong chờ ỷ lại vào Nhà nước, tích cực đóng góp tiền của, công sức cùng với hệ thống chính trị xã hoàn thành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

**3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.**

Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được củng cố, xây dựng vững mạnh, đảm bảo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng Đảng gắn liền với xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận và đoàn thể quần chúng luôn là nhiệm vụ cơ bản, xuyên suốt của Đảng bộ. Trong quá trình lãnh đạo Đảng bộ luôn quan tâm kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao năng lực hoạt động của chính quyền để chính quyền thực sự là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý, điều hành; kịp thời thay thế những cán bộ, công chức yếu kém, tiêu cực, tham nhũng, vi phạm pháp luật, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Khẳng định vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chung sức, chung lòng xây dựng Nông thôn mới. Phát huy dân chủ, thực hiện phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, đồng thời nâng cao trách nhiệm công dân của đoàn viên, hội viên, thắt chặt mối quan hệ máu

thịt giữa dân với Đảng, Nhà nước tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**4. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên.**

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt, là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho mọi thành công, có ý nghĩa sống còn đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Nhận thức được tầm quan trọng đặc biệt của công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, qua các nhiệm kỳ Đại hội, Đảng bộ luôn đề ra mục tiêu phấn đấu đạt trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, sự thống nhất về tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên. Đảng bộ tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Lạc Xuân coi trọng xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên. Qua các giai đoạn cấp ủy đảng không ngừng được củng cố, kiện toàn và trưởng thành về nhiều mặt. Chi bộ ban đầu có từ 3 đến 4 đảng viên chủ yếu là cán bộ kháng chiến, cán bộ huyện tăng cường đến năm 2001 Chi bộ có trên 30 đảng viên thành lập Đảng bộ và đến năm 2015 Đảng bộ có 150 đảng viên và 24 chi bộ trực thuộc. Cấp ủy đảng thực sự tin tưởng, không ngừng tạo điều kiện cho lớp cán bộ, đảng viên trẻ được học tập, rèn luyện thử thách. Đội ngũ cán bộ, công chức của xã có kiến thức chuyên môn, trình độ quản lý kinh tế - xã hội, được chuẩn hóa, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ đảng viên luôn xác định quan điểm lập trường giai cấp, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trước quần chúng, làm nòng cốt trong các tổ chức chính trị - xã hội luôn vận động nhân dân tăng cường đoàn kết, thi đua hành động cách mạng thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng vì mục tiêu *“dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”*.

## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH BÍ THƯ, CHI ỦY VIÊN, ĐẢNG ỦY VIÊN ĐẢNG BỘ XÃ LẠC XUÂN QUA CÁC NHIỆM KỲ (GIAI ĐOẠN) 1976 - 2015

#### **Giai đoạn 1976 - 1977**

Đồng chí Nguyễn Văn Vinh - Bí thư

#### **Giai đoạn 1977 - 1979**

Đồng chí Nguyễn Hoa Lư - Bí thư

#### **Giai đoạn 1979 - 1980**

Đồng chí Huỳnh Duy Tân

#### **Giai đoạn 1980 - 1983**

Đồng chí Nguyễn Văn Chuân

### **BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ LẠC XUÂN KHÓA II (1983 - 1986)**

1. Đồng chí Huỳnh Hữu Trí - Bí thư Chi bộ
2. Đồng chí Hoàng Văn Trọng - Phó Bí thư

### **BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ LẠC XUÂN KHÓA III (1986 - 1991)**

1. Đồng chí Nguyễn Hồng Chương - Bí thư Chi bộ (Từ tháng 8/1986 - 10/1987)
2. Đồng chí Nguyễn Văn Toàn - Bí thư Chi bộ (Từ tháng 10/1987 - 10/1988).
3. Đồng chí Hoàng Văn Trọng - Quyền Bí thư Chi bộ (Từ tháng 10/1988 - 3/1989).
4. Đồng chí Phạm Như Phiên - Bí thư Chi bộ tăng cường (Từ 1989 - 01/1991)
5. Đồng chí Vũ Thái Học - Chi ủy viên
6. Đồng chí Huỳnh Hữu Trí - Chi ủy viên

**BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ LẠC XUÂN KHÓA IV**  
**(1991 - 1996)**

1. Đồng chí Nguyễn Ngọc Hoàn - Bí thư Chi bộ
2. Đồng chí Đoàn Công Doan - Phó Bí thư, Phó Chủ tịch HĐND xã
2. Đồng chí Trần Duy Xuyên - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã

**BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ LẠC XUÂN KHÓA V**  
**(1996 - 2000)**

1. Đồng chí Nguyễn Thuật - Bí thư Chi bộ
2. Đồng chí Trần Viết Thự - Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch UBND xã
3. Đồng chí Đỗ Cao Trí - Chi ủy viên
4. Đồng chí Phan Xuân Hải - Chi ủy viên
5. Đồng chí Ya Đôi - Chi ủy viên

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ LÂM THỜI XÃ LẠC XUÂN**  
**(2001 - 2003)**

1. Đồng chí Trần Viết Thự - Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Phan Xuân Hải - Phó Bí thư
3. Đồng chí Vũ Thái Học - Thường trực Đảng ủy
4. Đồng chí Đỗ Cao Trí
5. Đồng chí Nguyễn Văn Hải

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC XUÂN KHÓA VI**  
**(2003 - 2007)**

1. Đồng chí Phan Xuân Hải - Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Đỗ Văn Thắng - Phó Bí thư
3. Đồng chí Vũ Thái Học

4. Đồng chí Đoàn Công Đoan
5. Đồng chí Trần Viết Thự
6. Đồng chí Nguyễn Văn Hải
7. Đồng chí Đỗ Cao Trí

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC XUÂN KHÓA VII**  
**(2007 - 5/2010)**

1. Đồng chí Phan Xuân Hải - Bí thư
2. Đồng chí Đỗ Văn Thắng - Phó Bí thư
3. Đồng chí Nguyễn Ngọc Hoàn
4. Đồng chí Cao Thanh Hoàng
5. Đồng chí Huỳnh Văn Hòa
6. Đồng chí Đoàn Công Đoan
7. Đồng chí Nguyễn Văn Hải
8. Đồng chí Bùi Thị Kim Thủy
9. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hồng
10. Đồng chí Trần Thúc
11. Đồng chí Nguyễn Tấn Hùng

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC XUÂN KHÓA VIII**  
**(2010 - 2015)**

1. Đồng chí Nguyễn Văn Việt - Bí thư
2. Đồng chí Đỗ Văn Thắng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Vũ Hoàng Lâm
4. Đồng chí Đoàn Công Đoan
5. Đồng chí Nguyễn Tấn Hùng
6. Đồng chí Ya Kiêng
7. Đồng chí Nguyễn Văn Hải
8. Đồng chí Cao Thanh Hoàng

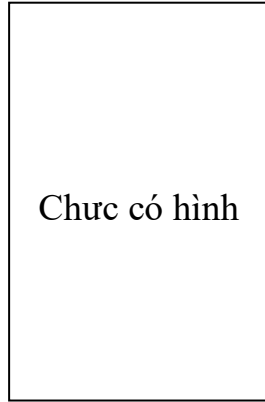
9. Đồng chí Trần Văn Cường
10. Đồng chí Bùi Thị Kim Thủy
11. Đồng chí Đào Trọng Sơn
12. Đồng chí Phan Thị Phúc
13. Đồng chí Trần Kiên
14. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hồng
15. Đồng chí Trần Thanh Nhân

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC XUÂN KHÓA IX  
(2015 - 2020)**

1. Đồng chí Nguyễn Văn Việt - Bí thư
2. Đồng chí Đỗ Văn Thắng - Phó Bí thư
3. Đồng chí Bùi Thị Kim Thủy - Phó Bí thư
4. Đồng chí Koir Long - Phó Bí thư
5. Đồng chí Nguyễn Văn Hải
6. Đồng chí Trịnh Lý
7. Đồng chí Cao Thanh Hoàng
8. Đồng chí Phan Thị Phúc
9. Đồng chí Trần Kiên
10. Đồng chí Vũ Hoàng Lâm
11. Đồng chí Nguyễn Thị Bích Huyền
12. Đồng chí Nguyễn Nữ Hoàng Truong
13. Đồng chí Trần Văn Cường
14. Đồng chí Mai Linh Sơn
15. Đồng chí Nguyễn Văn Đạt



**HÌNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ XÃ LẠC XUÂN**  
*Từ khi mới thành lập Chi bộ đến Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020*



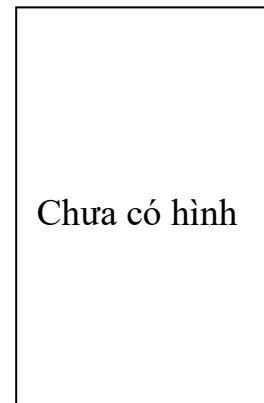
Đồng chí NGUYỄN VĂN VINH  
 Bí thư Chi bộ  
 (1976 - 1977)



Đồng chí NGUYỄN HOA LƯU  
 Bí thư Chi bộ  
 (1977 - 1979)



Đồng chí HUỖNH DUY TÂN  
 Bí thư Chi bộ  
 (1979 - 1980)



Đồng chí NGUYỄN VĂN CHUÂN  
 Bí thư Chi bộ  
 (1980 - 1983)



Đồng chí HUỲNH HỮU TRÍ  
Bí thư Chi bộ  
(1983 - 1986)



Đồng chí NGUYỄN HỒNG CHƯƠNG  
Bí thư Chi bộ  
(8/1986 - 10/1987)



Đồng chí NGUYỄN VĂN TOÀN  
Bí thư Chi bộ  
(10/1987 - 10/1988)



Đồng chí HOÀNG VĂN TRỌNG  
Quyền Bí thư Chi bộ  
(10/1988 - 3/1989)



Đồng chí PHẠM NHƯ PHIÊN  
Bí thư Chi bộ  
(3/1989 - 1/1991)



Đồng chí NGUYỄN NGỌC HOÀN  
Bí thư Chi bộ  
(1991 - 1996)



Đồng chí NGUYỄN THUẬT  
Bí thư Chi bộ  
(1996 - 2001)



Đồng chí TRẦN VIỆT THỤ  
Bí thư Đảng bộ  
(2001 - 2003)



Đồng chí PHAN XUÂN HẢI  
Bí thư Đảng bộ  
(2003 - 2010)



Đồng chí NGUYỄN VĂN VIỆT  
Bí thư Đảng bộ  
(2010 - 2020)

## **DANH SÁCH**

### **Các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng xã Lạc Xuân**

1. Lê Thị Tòng
2. Nguyễn Thị Thuông

## **DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ LẠC XUÂN**

1. Lê Hân
2. Võ Mùa
3. Nguyễn Quảng
4. Phùng Viết
5. Trần Bút
6. Nguyễn Duy Linh
7. Nguyễn Thị Lệ
8. Trần Công Thu
9. Nguyễn Văn Thiệu
10. Trần Duy Hùng
11. Trần Mực
12. Trương Văn Diên
13. Nguyễn Hy
14. Lý Văn Thanh
15. Nguyễn Văn Mai
16. Lê Trường
17. Lê Xuân Mai
18. Lê Phòng
19. Nguyễn Ngọc Lân
20. Nguyễn Văn Lẹ

## **THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG**

### **1. Huân chương:**

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 01 đồng chí.
- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 04 đồng chí.
- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba: 19 đồng chí.

### **2. Huy chương:**

- Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất: 09 đồng chí.
- Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì: 01 đồng chí.
- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 11 đồng chí.
- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 07 đồng chí.

### **3. Bằng khen:**

**\* Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 11**

**\* Tập thể**

1. Năm 1981 Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Bằng khen cho Trường phổ thông cơ sở Lạc Xuân II đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn Đội năm 1980.

2. Năm 1981 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Trường Lạc Xuân II đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua 02 tốt năm học 1979 - 1980.

3. Năm 2001 Bộ Y tế tặng Bằng khen cho Trạm y tế xã Lạc Xuân đã có thành tích thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2000.

4. Năm 2002 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho tập thể Trạm y tế xã Lạc Xuân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2001.

5. Năm 2003 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Trạm y tế xã Lạc Xuân đạt chuẩn quốc gia về y tế.

6. Năm 2005 Bộ Y tế tặng Bằng khen cho Trạm y tế xã Lạc Xuân đã có thành tích thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2004.

7. Năm 2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Trạm y tế xã Lạc Xuân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2005.

8. Năm 2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Trạm y tế xã Lạc Xuân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2007.

9. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương - tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận năm 2008.

**10.** Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương - tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận năm 2011.

**11.** Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen cho Hội Nông dân xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương - tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào nông dân năm 2012.

**12.** Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen Ban công tác Mặt trận thôn Lạc Viên A xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương - tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận năm 2012.

**13.** Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen nhân dân và cán bộ thôn Lạc Viên A xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương - tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích tiêu biểu trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường giai đoạn 2010 - 2013.

**14.** Năm 2013, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen Khu dân cư Lạc Viên A xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương - tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng mô hình điểm khu dân cư bảo vệ môi trường.

**15.** Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng công nhận xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014.

**16.** Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (2011 - 2015).

**17.** Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2014.

#### **\* Cá nhân**

**1.** Bộ y tế tặng Bằng khen cho bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Trạm y tế xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương - tỉnh Lâm Đồng đạt thành tích trong lĩnh vực y tế dự phòng 10 năm 1991 - 2001.

**2.** Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen cho bà Phạm Thị Thảo - Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn Lạc Xuân II - xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương - tỉnh Lâm Đồng đạt danh hiệu “*Phụ nữ xuất sắc 5 năm tiêu biểu toàn quốc*” (2006 - 2011).

**3.** Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen cho ông Đoàn Công Đoàn - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương - tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận năm 2011.



**4.** Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen cho ông Nguyễn Hùng Lân - Chủ tịch Hội Nông dân xã Lạc Xuân - huyện Đơn Dương - tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào nông dân năm 2012.

Ngoài ra, một số tập thể và cá nhân của Đảng bộ xã Lạc Xuân trong thời gian qua đã nhận được nhiều Bằng khen của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Ban Chấp hành các đoàn thể tỉnh.

## **NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG**

Đến năm 2015 Đảng bộ xã Lạc Xuân có 15 đồng chí được trao Huy hiệu Đảng. Trong đó:

- Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng: 01 đồng chí.
- Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng: 02 đồng chí.
- Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng: 04 đồng chí.
- Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng: 08 đồng chí.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- 1.** Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1975 - 2005). Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
- 2.** Sơ thảo truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Đơn Dương (1930 - 1975).
- 3.** Lịch sử Đảng bộ huyện Đơn Dương (1975 - 2005).
- 4.** Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đơn Dương (1945 - 2010).
- 5.** Tài liệu tại kho lưu trữ Huyện ủy.

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU.....</b>	<b>3</b>
-------------------------	----------

### PHẦN MỞ ĐẦU

#### **ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA XÃ LẠC XUÂN**

<b>I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên.....</b>	<b>5</b>
<b>II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội .....</b>	<b>7</b>
<b>III. Xã Lạc Xuân trong quá trình hình thành và phát triển .....</b>	<b>9</b>

### PHẦN THỨ NHẤT

#### **QUÂN DÂN LẠC XUÂN ĐẤU TRANH CHỐNG ÁP BỨC THAM GIA NỔI DẬY GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)**

##### CHƯƠNG I

##### **ĐẤU TRANH CHỐNG ÁP BỨC VÀ NỔI DẬY GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 - 1945)**

<b>I. Những cuộc đấu tranh chống áp bức từ năm 1930 - 1945.....</b>	<b>15</b>
<b>II. Nhân dân Lạc Xuân tham gia giành chính quyền cách mạng tháng Tám năm 1945 tại quận D'ran.....</b>	<b>17</b>

##### CHƯƠNG II

##### **QUÂN DÂN LẠC XUÂN CÙNG QUÂN DÂN TRONG QUẬN THAM GIA XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN VÀ TIẾN HÀNH KHÁNG CHIẾN THẮNG LỢI**

<b>I. Quân dân Lạc Xuân cùng quân dân quận D'ran xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng chiến đấu chống Pháp tái chiếm (9/1945 - 1/1946) .....</b>	<b>18</b>
<b>II. Đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân Pháp và xây dựng lực lượng cách mạng (1946 - 01/1950) .....</b>	<b>19</b>
<b>III. Phát triển cơ sở, mở rộng phong trào kháng chiến thắng lợi (1950 - 1954) .....</b>	<b>21</b>

## **PHẦN THỨ HAI**

### **QUÂN DÂN LẠC XUÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)**

#### **CHƯƠNG I**

##### **GIỮ VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG ĐỊA PHƯƠNG (1954 - 1960)**

- I.** Phong trào đấu tranh đòi hòa bình ở D'ran (tháng 7/1954 đến cuối năm 1955)..... 22
- II.** củng cố lực lượng, chuyển hướng đấu tranh trong tình hình mới (1956 - 1961) ..... 23

#### **CHƯƠNG II**

##### **QUÂN DÂN LẠC XUÂN TÍCH CỰC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ KẾT HỢP ĐẤU TRANH VŨ TRANG (1961 - 1968)**

- I.** Từ phong trào đấu tranh chính trị, đẩy mạnh phát triển cơ sở cách mạng chống âm mưu dồn dân lập ấp chiến lược của địch (1961 - 1964)..... 24
- II.** Quân dân kiên trì kết hợp đấu tranh vũ trang, chính trị với binh vận, tiến công địch góp phần làm thất bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của địch (1965 - 1968)..... 26
- III.** Quân và dân Lạc Nghiệp, Lạc Xuân trong cuộc tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968 ..... 30

#### **CHƯƠNG III**

##### **QUÂN VÀ DÂN LẠC XUÂN TRONG ĐẤU TRANH CHỐNG LẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐỊCH, NĂM VỮNG THỜI CƠ TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG XÃ NHÀ, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG (1968 - 1975)**

- I.** Củng cố thực lực cách mạng tại chỗ, làm thất bại âm mưu bình định ở địa phương (1968 - 1972)..... 31
- II.** Chống địch lấn chiếm, chuẩn bị lực lượng đón thời cơ góp phần giải phóng huyện Đơn Dương (1973 - 1975)..... 35

## **PHẦN THỨ BA**

### **LẠC XUÂN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 2015)**

#### **CHƯƠNG I**

## THIẾT LẬP CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, GIỮ GÌN AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (4/1975 - 12/1986)

- I.** củng cố thực lực cách mạng, xây dựng chính quyền cơ sở, ổn định đời sống nhân dân sau giải phóng (4/1975 - 12/1976)..... 39
- II.** Tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị (1977 - tháng 12/1986) ..... 41
- III.** Công tác phát động quần chúng truy quét bọn phản cách mạng, bọn Fulro giữ gìn an ninh trật tự xã hội ..... 47

### CHƯƠNG II

#### THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, PHÂN ĐẤU VÌ MỤC TIÊU DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH (1986 - 1996)

- I.** Giai đoạn 1987 - 1990 ..... 50
- II.** Giai đoạn 1991 - 1995 ..... 54

### CHƯƠNG III

#### THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2005)

- I.** Giai đoạn 1996 - 2000 ..... 57
- II.** Giai đoạn 2001 - 2003 ..... 62
- III.** Giai đoạn 2003 - 2007 ..... 65
- IV.** Giai đoạn 2007 - 2010 ..... 68

### CHƯƠNG IV

#### THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2011- 2020)

- I.** Giai đoạn 2010 - 2015 ..... 74
- II.** Đại hội Đảng bộ xã Lạc Xuân lần thứ IX và những định hướng đến năm 2020 ..... 81
- KẾT LUẬN** ..... 83
- PHỤ LỤC** ..... 87
- TÀI LIỆU THAM KHẢO** ..... 98

*Chỉ đạo biên soạn và chịu trách nhiệm xuất bản*

**NGUYỄN VĂN VIỆT**

*Biên soạn*

**NGUYỄN THUẬT**

*Ban Chỉ đạo nội dung và biên tập*

**LƯU TẤN HUỆ**

**TRƯƠNG VĂN BÌNH**

**TRẦN XUÂN HỒNG**

**LÊ HỮU TÚC**

**PHAN HỮU HOÀN**

**DƯƠNG THỊ THANH TÚ**

**LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG**

**ĐẢNG BỘ XÃ LẠC XUÂN**

*Trình bày bìa và sửa bản in*

**ĐẢNG BỘ XÃ LẠC XUÂN**

Giấy phép xuất bản số 60/GP-STTTT do Sở Thông tin & Truyền thông cấp ngày 19/12/2017. In 250 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt. Đ/c 102 Yersin, P.10, Đà Lạt. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2018.